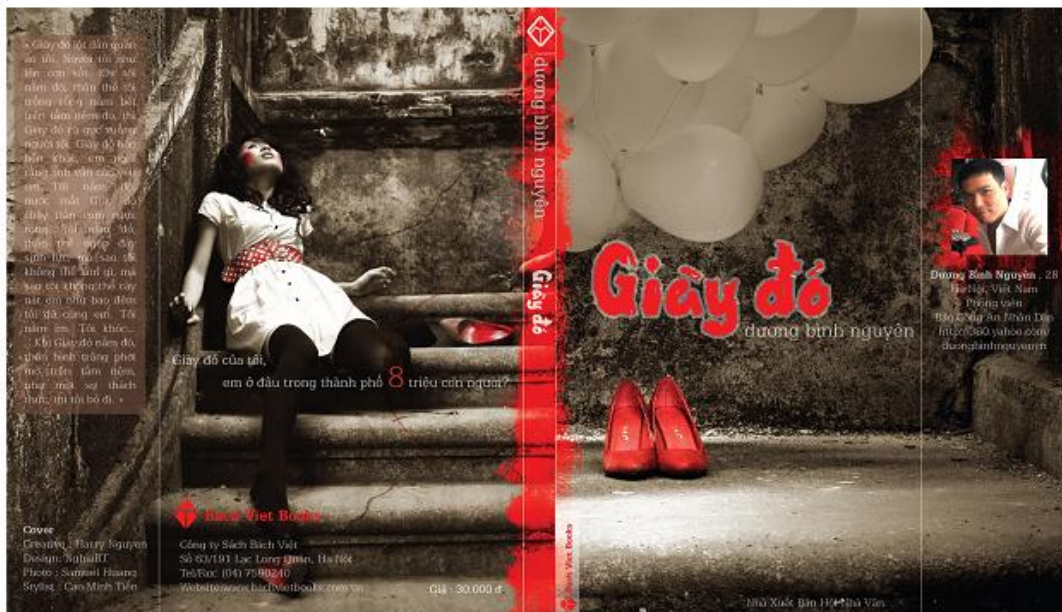


Giày Đỏ



Tác giả : Dương Bình Nguyên

Mục lục

<u>Cải lạc loài</u>	3
<u>Sapa tuyến trắng xóa</u>	16
<u>Đi về miền ẩm áp</u>	20
<u>Thiên di</u>	27
<u>Bản tin ba chiều</u>	32
<u>Miền đất hoa vàng</u>	35
<u>Như một tiếng chuông xa</u>	47
<u>Người đập áo sông Năng</u>	51
<u>Vĩnh biệt Huyền Trân</u>	57
<u>Thị trấn bốc cháy</u>	63
<u>Mắt mùa thu</u>	68
<u>Giày Đỏ</u>	73
<u>Trái tim kiêu hãnh</u>	77

Khuyến khích các bạn mua sách để ủng hộ tác giả !

Cải lạc loài...

Bà già ngồi im lìm sau những đồng cải khô, cái miệng thèm nhai trầu mà chẳng còn răng cũng im lìm, hai hốc mắt thâm lặng nhìn con đường phía trước mặt. Bà ngồi chờ chiếc xe tải cuối cùng, chất đồng cải khô lên thùng để về làng. Từ đầu làng, bà sẽ đi bộ về nhà. Nhà bà chót vót trên đỉnh núi. Nơi ấy mỗi năm lại một mùa hoa cải. Rực rỡ.

Bà chờ hoa cải rụng, những chiếc hạt nằm căng mọng trong những chiếc quả giống như những lưỡi kiếm nhỏ đang muốn căng mình. Bà đi cắt, rồi phơi, khi những cành cải thơm ngái thì bà gom về, tết thành từng bó. Bà cất chúng trong căn nhà bé xíu được dựng bằng gỗ tùng vàng. Suốt cả mùa hè, bà ngồi nhìn đồng cải khô vàng, bà ngủ trong lòng hương thơm nhẹ khiết của chúng. Rồi đến mùa đông, bà rời xa nó, bà đem chúng xuống chợ huyện, gửi bán cho người ta. Những chiếc hạt bé xinh sẽ được dịp bung ra, những lưỡi kiếm cũng vụn ra. Và hạt cải nảy mầm. Hoa cải của bà vàng tràn từ lưng chừng trời xuống mãi dưới bình nguyên, nơi những đứa trẻ mãi mê đem tình yêu hoa vàng vào những câu thơ nhiều đến mức chưa bao giờ biết chán. Hoa cải như biểu tượng của thị trấn, người ta lần tìm đến nó cho mỗi năm một tháng ba. Bà tên Vịn, còn tôi gọi là bà nội. Bà nội không sống với ai, bà không thương nỗi bố tôi, cũng chẳng curu mang tôi. Nhưng mỗi khi cần lần trốn cuộc sống của mình, tôi về đây, sống với bà, với hương cải vàng, thơm miệt mãi.

Tôi về nhà đúng bữa tan sương, đường về nhà cong như một nét phác thảo, hai bên là những tàng cây chó đẻ nở hoa tơi bời, những bông chín rụng bay tràn với gió, lẫn cả vào tóc, căn nhẹ lên cổ áo. Thị trấn thay đổi nhiều, đường vào nhà bà nội bê tông nhựa đường cũng xấn xỏ vào cả, chỉ mỗi bà nội là vẫn thế. Bà nhìn cái ba lô lấm tèm lem của tôi, nói lều phều, cái giọng toàn lợi và lưỡi: Tao mệt mảy quá, mảy lại lọ mọ về đây làm cái gì thế? Tao không có cơm có gạo cho mảy đâu. Có khi nào mảy mang được cái thân hình thơm tho tử tế về không hả? Đi ngay, đi ngay. Nói xong câu đó thì nước dãi bà đã nhều ra, rồi kéo thẳng cháu mắt nét lét quét quần áo bẩn thủ ngồi xuống, lấy cái nón quạt let phẹt chả thấy gió chỉ thấy vương và tay bà gầy nhẳng như cánh cò đói. Tổ sư bố chúng nó, nó lại hành con phổng? Mệt bà quá, lần nào cũng hỏi, về ở với bà không được à? Thế thì tổ sư bố nhà mảy, về được bao nhiêu hôm? Về khi nào bà đuổi thì đi. Thế thì mảy đi ngay cho khuất mắt, bố tiên nhân ranh con. Mảy làm sao mà đầu cắt trọc lóc thế hả? Cháu bị nấm tóc. Thế ai bắt mảy để râu dài thế

kia? Đưa con gái cháu yêu. Lại bị nó bỏ nó đi lấy chồng mất chứ gì? Giống hết thằng bố mày... Thôi bà, bà để cho cháu yên, bà bán hết đồng cày cái rồi à? Thế tao để làm thuốc chữa ghẻ chấy? Bà này, đã bảo để lại cho cháu một ít mà, nói bao nhiêu lần rồi, bức mình quá. Tổ sư bố ranh con, tao phải treo trên chái nhà ấy, không chuột nó cắn cho nhừ tử, ở đó mà bức mình. Thế dạo này có gặp lại con bé không? Bà hỏi con bé nào? Còn con bé nào nữa? Con bé đẹp người dẫn về đây rồi, hỏi đó tao cứ tưởng là cưới nhau. Bà nói làm tôi khựng lại. Bà hỏi làm gì thế, nhiều chuyện quá. Lúc nào cũng là cái chuyện đó, mệt quá rồi. Bà ậm ừ, con bé đó xinh thật là xinh, mà sao... Mà sao tôi không giữ được em chứ gì? Ờ, ngày em về đây với tôi, gần như bà trẻ ra vài chục tuổi. Bà tíu tít lấy nước cho em rửa chân, bà nấu nước hoa cải cho em tắm, bà múc từng gáo nước ấm dội lên mái tóc em. Đêm ngủ trên giường bà nằm giữa, không cho tôi chạm vào người em. Với bà, em hoàn toàn trong sáng và tinh khiết. Nhưng chúng tôi có yêu nhau không nhỉ?...

Tôi nấu canh cải vàng, trộn vào cùng mùi lá bưởi và loài lá hong khô bà không cho gọi tên. Một nồi nước vàng hươm. Ngoài sân, trên cầu rửa, bà vẫn để chiếc chảo vạc lớn, dưới đáy có cái van nút bằng cuộn giấy nylon. Tôi gọi, bà ra tắm đi, trưa nắng tắm cho khỏi cảm. Bà ra đây cháu cọ lưng cho rồi tí nữa còn cọ lưng cho cháu chứ. Bà lụm cụm ngò dầy, sống áo dềnh dang, tao chẳng biết còn sống bao nhiêu năm để mày về cọ lưng nữa. Lưng tao toàn xương ống, xương sườn, mày cọ nhẹ thôi chứ ông hộ pháp. Tắm xong bà thay bộ quần áo mới, trông hồng hào hơn. Bà đừng có mà bỏ trốn, phải cọ lưng cho cháu đây. Để tao đi lấy nắm mùi khô, lưng mày vẫn còn mọc mụn phỏng? Hết rồi, cháu đi massage bọn tiếp viên rồi việc nó nặn hết mụn rồi. Nó đầm bóp có bằng bà đầm cho mày không? Đàn ông con trai chúng mày toàn mất tiền nhảm nhí, vào những chỗ chẳng ra gì. Thế tí nữa bà massage cho cháu nhé? Bà bóp bằng cái dầu cây gì ấy, cây óc chó à, thơm ời là thơm. Bà cười, thôi, tao mệt lắm, không đủ sức làm tiếp viên cho mày nữa đâu...

Trời mùa đông chiều xuống nhanh. Đêm đến trời giá và gió phả về từ những đỉnh núi, xuyên qua những ván gỗ. Nhưng căn nhà ấm sực mùi dầu thơm. Bà nằm trong lòng tôi, cọt kệt trở mình không biết bao lần. Bà này, cháu ru bà ngủ nhé? Bà than, tao thèm miếng trầu quá. Nhưng mà bà làm gì còn răng mà nhai. Mày giã cho bà một cối, bà ngậm lấy cái hơi cho nó đỡ thèm. Một bà quá, rồi bà lại nhều cốt trầu ra ngực cháu ý. Sư bố ranh con, cái mồm đầy cốt trầu này ngày xưa nhai com mớm cho mày đây. Nhưng mà bây giờ cháu chỉ thích những đứa con gái có răng trắng đều, miệng thơm như com nếp nướng. Nói thật đi, mày yêu bao nhiêu đứa con gái, mày ngủ với chúng nó bao nhiêu lần? Bà hứa là không đụng đến cái roi trên gác bếp nhé? Mày cứ kể đi,

bà già rồi, bà không có hứa hẹn gì hết. Bà ngậm miếng trầu trong miệng, nhai chọt choẹt. Cháu yêu tám đứa, ngủ chín mươi chín lần rồi. Đứa nào ngủ nhiều nhất? Cháu quên rồi. Bọn nó đều xinh mà bà. Nhưng chuyện ngủ nghề nhiều khi nhạt nhẽo. Mày nằm đấy để tao đi thắp cái bóng đèn, đốt cái bếp lên, trời lạnh quá. Bà định làm cái gì đấy? Cháu đã nói là bà không được đụng đến cái roi mà. Bà vẫn đi thổi lửa bếp. Rồi bà rút cái roi xuống, hình như là hai chục năm rồi, từ năm tôi lên bảy bà đã có nó, mỗi năm bà sẽ có dịp sử dụng một lần, khi thì là tôi, khi thì bố tôi. Mày lột quần ra, nằm xấp mông xuống. Cháu nói thật mà bà đánh cháu à? Thế lần sau cháu nói dối đấy. Bà quát thật, đau thật. Tôi vừa cố ghì tiếng xuýt xoa vừa bảo, tay bà già quá, bây giờ đánh cháu chẳng đau gì. Bà quát tiếp một nhát roi nữa. Bà, sao bà đánh cháu chứ? Yêu nhau thì ngủ với nhau, có làm gì xấu đâu? Thế cộng bao nhiêu lần đi massage? Cháu làm sao mà nhớ được, nhậu xin đi massage, xong việc thấy dễ chịu thôi. Quất cho mày thêm roi nữa. Bao nhiêu năm rồi vẫn như con chó hoang. Mày có nhớ mặt đứa nào không? Nhiều quá mà, làm sao nhớ, sao bà cứ hỏi làm gì, rồi lại đánh cháu. Mai cháu không đi được là tại bà đấy. Lỡ cháu ị đùn như ngày xưa thì bà phải đi đổ bỏ đấy. Đánh cho chết cái tật giống thằng bố mày. Hư hỏng ăn chơi rồi về già ngồi như một khúc gỗ mục. Lần nào đánh cháu xong lại so với bố cháu. Thôi, không cho bà đánh nữa, đánh rồi mất công so sánh... Thế thằng bố mày đâu, cả năm không thò mặt lên đây để tao trị tội hả?

Bố tôi ở đâu? Bố tôi ở cái xứ nào tôi cũng chẳng nhớ, chỉ nghe qua điện thoại giọng nói khà khà như con mưa ban trưa. Ông bảo, giờ ông yếu quá, chân bị loãng xương rồi, đâu có làm được gì nhiều, ngồi nhà nhìn đám con đi làm ăn rồi tối lại xem ti vi. Thằng em con bà mẹ đi có bữa đi lơ xe tôi gặp chân cầu Long Biên, bảo anh có ghé thăm ông già không, giờ ông ấy nằm nhà, đâu có đi được đâu, đụng vào người chỗ nào đau chỗ đó, loãng xương mà, nửa đêm kêu ời ời thấy gớm. Tôi thoái thác nó, nói chừng nào thu xếp rồi ghé chơi với ông già, giờ công việc toà soạn bận bời bời, đâu dứt ra được. Nó nói, anh làm cái giống gì? Tôi nói, thì đi viết bài, viết phóng sự điều tra mát xa mát gân. Nó cười hăng hắc, ông nói láo ăn tiền, đụng đến niêu com của tôi tôi đánh mất hàng tiền đạo. Tôi cũng cười, bắt chước gần giống cái giọng hăng hắc, ờ, mày thì ngon quá, kiếm mỗi ngày vài triệu không? Nó nói đủ tiêu, cũng mua được cho ông già mỗi tuần một lon sữa canxi. Tôi thấy mình cũng hơi tệ, dúm nó mấy trăm, tuần này tao mua sữa canxi nhé. Nó lại cười, mẹ đời, nhỏ tới giờ mới thấy ông anh mua quà cho ông già. Nhưng mà cũng cảm ơn. Tôi biết, ông ấy đối với anh cũng chả ra cái mẹ gì. Rồi nhận được cái hộp canxi sữa thằng em lơ xe đưa, chắc nó cũng nói của tôi mua, ông già gọi điện, khiến tôi giật mình đánh thót. Có một câu duy nhất ông nói tôi thấy đáng nghe, rằng ông bảo ông bất hiếu quá, nên giờ tôi phải chăm sóc bà.

Nhưng tôi làm sao chăm sóc được bà. Ngày tôi kiếm được món tiền từ mấy đứa đại gia doanh nghiệp chíp hôi, cứu chúng nó khỏi cảnh tù tội, mua được cái nhà chung cư giá hơn năm trăm triệu, tôi gần như cưỡng chế bà xuống thành phố, lôi xềnh xệch bà cùng nắm cải vàng. Vậy mà bà cự tuyệt, được ba hôm hưởng gió lầu cao thành phố rồi bỏ ra vườn hoa ngồi chơi với đám bán hàng rong, tôi mệt chưa chịu về. Rồi bà đi bà nói với người ta, có thằng cháu làm nhà báo, nhưng mà hư hỏng quá, chán nhà không muốn ở, đi chơi cho nó xấu mặt. Tôi ra vườn hoa, lại một lần cưỡng ép về. Bà than, trời ơi, nhà mày cái tủ kem nó cứ kêu ì ềo ghê quá, như chứa ma gà ma xó. Bà tôi gọi tủ lạnh là tủ kem, cái điều hoà nhiệt độ là cái máy mùa rét, gọi ông già hàng xóm mê phim chương là con ngáo ộp, gọi bà bán vé số tô son đậm là Hắc tinh tinh, bà gọi những cô gái lượn qua nhà tôi mỗi buổi trưa khi bà sang hàng xóm hóng chuyện hầu bóng là Bạch cốt tinh. Bà dẫn tôi ra giường, lấy cái quạt giấy đập phì phẹt vào mông, mày ngu lắm, mấy con Bạch cốt tinh nó hút hết cả máu cả tuỷ của mày. Tôi bảo, bà đừng có lo, cháu quá già để ngây thơ với mấy vụ đó. Bà bảo, đàn ông khôn đông khôn tây rồi chết dưới váy đàn bà. Chết đúng những vùng nhạy cảm đó cũng được bà ạ. Tiên sư bố ranh con, nói mãi không chịu nghe, rồi tao lên gặp lãnh đạo cơ quan, bảo người ta tổng cổ mày ra đường. Cháu thất nghiệp bà nuôi cháu được không? Ngày xưa mày chưa biết thế nào là bú mớm tao còn nuôi mày lớn tướng. Ngày xưa là ngày xưa thôi bà ơi...

... Đêm càng về sáng sương rơi càng nặng. Những phen lá đào trên mái già cũ quá, lộ cả những vùng sao trời, sương rót vào má, vào trán, thấy da xon xớt và lạnh như kem. Tôi bảo bà, bố cháu vẫn sống tốt, còn mẹ cháu thì cháu chịu đấy, bà đánh cháu trăm roi cháu cũng chịu. Ờ, tao cũng chả biết con mẹ mày đi đâu. Đàn bà nhiều khi cứ oái oăm thế, trong đục đời mình không tự quyết lấy, mà dựa vịn vào những thằng đàn ông chả ra chó gì, như cái thằng bố mày. Thế còn bà thì sao? Ngày xưa ông nội có ra gì không mà giờ bà sống một mình? Ông nội mày đẹp trai nhất cái vùng này. Bà yêu ông nội mày từ lúc bà mới mười tuổi. Mỗi lần ông đi qua nhà, bà đều tìm cách để được nhìn thấy ông gần nhất. Bà thường gài hoa lên tóc. Ông cười, hay xoa đầu. Thế mà mấy năm sau ông nội không xoa đầu nữa. Mà thành ra có thằng bố mày. Rồi ông ấy đi buôn nửa xuôi bè, người ta đồn thác sóng mạnh quá mà mất xác. Tao thì tao chả tin, có khi ông ấy đang sống trên cái bãi bờ nào dọc cái con sông Cầu này, chứ ông ấy làm sao mà chết. Thế bà có đi tìm bao giờ không? Có đi mà chẳng thấy nổi một cái tấm cá. Có khi ông lấy vợ khác, đẻ ra cả mấy cái làng dưới hạ lưu cũng nên. Bà chép miệng, nước bọt nhều nhão, ờ thì cũng làm sao mà biết, đời người ta có khúc như sông, cũng trả trách ông mày. Bà chả tin mà vẫn còn thấp hương cúng là sao? Thì cúng thần linh sông suối, cùng cho nó an cái tâm mình. Bà ngồi bếp, tuổi già ngủ chẳng mấy nả, miệng vẫn còn tiét rỏ miếng bã trầu tươi. Toàn, mày đập thêm cho bà một cối nữa, đời bà là đời cái bã trầu, nhìn ngoài thì tươi roi rói mà trong xơ xác như lúa sau bão. Thế có khi

nào bà nằm mơ thấy ông về không? Tao thức đêm bao nhiêu năm rồi, chả mơ mộng gì, thế mới tin là ông ấy còn sống. À, hôm trước có người nói ông nội mày sống dưới Ba La Tắc Cun, nhà lão ấy sống bằng cắm ngô, ăn bằng cháo ngô, uống bằng rượu ngô, vợ đẻ một bầy con, con sinh thành bầy cháu như những bầy lợn nái, nghe phát tởm. Tao nghe, tặc lưỡi cười, chân tao nhức quá rồi, chả đủ sức đi tìm lão ấy nữa. Mà giờ thì cũng mấy chục năm, xa nhau dài như một kiếp khác, gặp nhau rồi lại thấy mình vớ vẩn, cũng chả thiết. Chỉ bằng cứ để trời nó tính cho đời mình. Đời tao cũng chả còn thiếu gì, biết mọi sự, sướng khổ cũng đủ rồi. Thế bà có muốn cháu thử đi tìm không? Thôi, mày rảnh rồi thì lo kiếm vợ nó đẻ con cho. Cứ kiếm đứa nào nó chịu lấy mày là được. Xinh không mài ra mà ăn. Không có việc thì đem nó về đây, đất đai của bà không thiếu. Bà đúng là bà già nhà quê lần thân. Bọn con gái nó chịu chui về cái xứ khí này nó ở với bà chắc. Trên đời này chỉ có bà khoái chí với cái miệt chó đá này thôi. Cháu không hiểu được. Bà tức quá, móm mém khóc, cầm roi quật tiếp vào chân tôi. Mày biến đi, thằng chó con, đời bà khổn khổn nạn ở cái xứ này rồi, bà không đi được. Mày bị bả thành phố nó lây nhiễm, mày hư hỏng, sống như con chó dại, đời người không ra sao. Không vợ không con, đời nhìn như lá vàng. Tôi cười, ôm chặt lấy bà, nhấc bổng bà lên. Bà khóc làm gì, để cháu bế cháu ru bà ngủ nhé. À ơi, gió đưa cây cải về trời. Rau răm ở lại chịu đời đắng cay... Bà nhẹ tọng, nước mắt cạn, bà khóc mà như sương thu. Mày ru trả nợ bà ngày xưa đây, ôi, thằng chó con, mày không sống cho tử tế tao chết chắc cũng không nhắm được mắt...

Thực ra thì mẹ tôi không phải không về thăm, nhưng ngày đó tôi ghét mẹ, tôi là đứa cực đoan bướng bỉnh và thiếu kiên nhẫn, sống vội vàng. Mẹ tôi về, mang những thứ quà rách rưới nhặt được từ đâu đó, mà về sau tôi mới biết là bà phải năn nỉ những đứa con của chồng để chúng không bán cho đồng nát và mang về cho tôi. Tôi mang những món quà xấu đến dị người và thum thum mùi nước cống đó buộc vào con bù nhìn coi vườn cải. Mẹ tôi nhìn, khóc rưng rức, Toàn, mẹ xin lỗi con. Tôi cười, mười tuổi tôi đã học được cách cười khẩy của bà, những thứ rác rưởi này làm bù nhìn coi cải là tốt quá rồi. Bà đi đi, đừng bao giờ mang những thứ thiu thối này về. Đời tôi sẽ không cần bà đâu. Tôi sẽ sống để bà chóng mặt lên mà nhìn... Về sau, tôi thấy mình ác, mà cũng không biết mẹ tôi đã chuyển đến xứ nào, sống chết ra sao mà tạ lỗi. Ngày tôi vào đại học, bà tôi có cho địa chỉ của mẹ dưới thành phố. Nhà mẹ ngay dưới bãi sông, ông chồng làm nghề thịt lợn, còn mẹ quanh năm có phần thịt bán ở chợ Quán Triều, tay liên tục cầm cái quạt có buộc túm rẻ đuôi ruồi. Bà kể, có lần người làng đi chợ dưới đó, thấy mẹ cầm con dao chọc tiết lợn chạy phăm phăm trên các sạp hàng đuổi theo một đứa ăn cắp dám ăn trộm quả tim. Vừa chạy mẹ vừa cho cả phường ăn cắp hưởng một bữa “tiết canh” thịnh soạn. Bà dặn, mày đi ô tô, về tới Quán Triều chắc chỉ mất mười mấy đồng thôi, (bà tôi luôn quy mọi loại tiền ra thành từng đồng, dù đó có là mấy triệu mấy tỷ) rồi mày xuống đó, hỏi bà Diên bán thịt lợn. Lâu quá tao cũng chả

nhớ là mẹ mày có còn đó hay không, nhưng chắc là vẫn còn thôi, đi đâu được nữa, bùi diu con cái thế. Tôi nghe lời bà, cũng tính sẽ kiếm chác ít tiền của mẹ để đi học, đỡ tiền bà phải gửi hàng tháng. Tôi tìm tung cả cái chợ Quán Triều, tìm dọc cả cái bờ sông Cầu mùi thum thum, nhìn xuống con sông đục ngầu bọt giầy mà không thấy mẹ đâu. Tôi hỏi bà bán cau đầu chợ, bà có biết bà Diên bán thịt không? Bà bán cau nhìn tôi, có biết, bà Diên bán thịt cho khách, bán tiết canh cho chồng, chửi con chồng như hát hay chứ gì. Tôi bảo, cháu không biết, nhưng bà ấy là mẹ cháu. Bà bán cau tròn mắt, mày đẹp trai quá mà bà ấy như con nặc nô, mẹ con là ra cái làm sao? Tôi cười, tại bố cháu đẹp trai. Mà mẹ cháu còn ở đây không? Bà bán cau vẫy tôi ngồi cạnh, nói thì thầm, mắt liếc xung quanh. Bà bảo, ngày trước nhà mẹ tôi ở ngay mép sông, chồng mẹ muốn ở mép sông để đêm thả vó và làm lòng lợn cũng tiện. Ông ta bảo, lòng lợn làm nước sông Cầu, luộc cũng bằng nước sông Cầu ăn ngọt và giòn, đĩa lòng vật đỏ mấy cút rượu, sủi bong bóng mũi mấy ông lực điền. Chả biết ra sao nhưng đúng là hàng lòng lợn của mẹ luôn đông khách. Vậy mà sau một cơn bão, chỉ trong một đêm, cái nhà của mẹ đã im lìm ở một khúc đáy sông nào đó. Còn mẹ cũng đã im lìm ở một nơi nào đó, không còn dấu vết, không vắng vắng lại cái chợ này lấy một dư âm. Nhưng cũng như bà tôi, tôi chẳng tin là mẹ đã chết...

Khi bắt đầu về toà soạn báo, tôi đã tìm mọi cách để đến được gần sự thật về mẹ. Cuộc đời mẹ thực ra cũng khôn nạn nhiều, một phần của sự khôn nạn đó là có một thằng con mắt dạy, chửi mẹ như hát hay, như hát a xít vào nơi chốn sinh ra mình. Trong những chuyến đi của mình, tôi hay tin vào những cảm giác và lần nào tôi cũng thấy cảm giác của mình sai. Tôi đã đi hết con sông Cầu, đi khắp các triền sông, ở đó có biết bao nhiêu người đàn bà, mỗi người là một phận đời không giống nhau, nhưng sao vẫn giống mẹ tôi cái vóc dáng lam lũ. Trong những chuyến đi gần như vô vọng tôi đã tập dần cho mình tính kiên nhẫn. Tôi đã tự tay chôn mất dấu gốc tích của mình mà đến mãi bây giờ, khi viết ra những dòng này, tôi mới dám thừa nhận. Có thể mẹ đã không còn như tôi hy vọng. Mẹ đã lẫn vào cỏ cây ở một nơi nào đó, mẹ đã đi đâu đó với biên cả. Mẹ bận rộn, mẹ có nhiều tật xấu nhưng mẹ đã đẻ ra tôi, đưa con lạc loài như cỏ dại, bản năng như cỏ dại.

Cũng có lần tôi gọi điện, hỏi bố tôi về mẹ. Khi ấy tôi đang khóc lóc vì say xỉn sau khi tan vỡ mối tình đầu với một con ranh chưa sạch máu đầu, mắt chớp chớp liên hồi như phim Hàn Quốc nhưng có tật ăn cắp trong bách hoá. Thế mà tôi đã yêu nó, đã đi làm thêm như một thằng điên để cung phụng cho nó, để nuôi sức mình trong những trận cuồng phong mây mưa lúc nửa đêm, để sáng hôm sau hai đầu gối mỏi nhừ và hai mắt đỏ quạch nhìn đời cứ như say. Lúc đó thực tình tôi không muốn chửi bậy, nhưng đ. m

chứ, đàn bà là cái đek gì mà sao mình khôn khổ nhọc xác vì nó quá. Bỏ an ủi tôi, đàn bà là cái thiếu của đàn ông, mày đừng có lo, rồi có con đàn bà khác nó lấp vào đó, mày lại thấy đời chả có gì đáng chán. Thế bố có biết mẹ tôi ở xứ nào không? Ông nói về ở với bà mẹ di của tôi, ông mất dấu hoàn toàn với cuộc sống cũ. Ông sống ở cái cửa sông cửa biển đó cho đến hết đời thôi, vợ ông không cho ông đi đâu, sợ ông sẽ bỏ trốn khỏi cuộc sống nheo nhóc, sống chán chường và mỗi mồn với rau muống luộc và cá kho. Vợ ông bảo, ông ăn chơi quen rồi, ông mài vẻ đẹp của ông, mài đũng quần của ông ra để lấy sự phụng thờ của đám đàn bà con gái, giờ ông phải trả giá. Lúc đó tôi gần như nín khóc, vì buồn cười. Vợ bố có đẹp ngang với... mẹ không? Bố tôi cũng cười, giọng cười như rượu khê, cũng ngang cỡ đó đấy mày ạ. Các cụ nói đâu có sai, thế gian được vợ hồng chồng. Chứ không phải dễ cùi tốt mã dài đuôi mà chả làm ăn được gì ra hồn sao? Bố tôi nói, ờ thì mày chửi bố mày đi, tao sống chả ra sao, nên giờ hết phúc. Tôi chán, giá mà ông điên lên, ông chửi tôi, thì tôi lại thấy mình còn chút gì ý nghĩa với ông trong cái đời sống chó chết khôn nạn này. Ông coi tôi như một món nợ mà ông không bao giờ trả được và mỗi lần tôi có động tác gì, ông gần như khóc và mong chờ tôi xoá nợ. Có lần uống bia hơi trên cái hàng cơm phở ở đầu phố Phùng Hưng, tôi bảo thằng em, ông già có coi tao là cái chó gì, tao chửi mà ông ấy không buồn cãi. Thằng em lại cười hăng hắc, anh mà về nhà anh mới thấy ông già đáng thương. Tôi đi làm mệt bỏ mẹ, tối về ông kêu đồ bỏ, tức ói máu, nhưng rồi lại thương. Đời ông già là cái đời chó cắn, buồn như chó cắn. Tôi bảo, tao bất hiểu, nhưng tao chán nhìn cảnh ông già nằm bê bết trên giường, rên rầm chờ chết lắm. Mày bảo ông già là tao không chịu được. Thằng em bảo, ông già có trách gì anh đâu. Anh sống được như bây giờ ông già cũng tự hào lắm rồi. Như cái cây bỏ hoang mà vẫn sống thẳng. Tôi cười, tao cũng chả thẳng. Con người mỗi lúc một đông. Thạch Sanh thì ít, Lý Thông thì nhiều. Muốn thanh cao chỉ có lên trời mà ở thôi. Thằng em đập cốc bia, ông nói thật đấy à? Tôi bảo, thật chứ, tao sống cũng chả ra chó gì. Đời tao bị lừa nhiều mà lừa người cũng chả ít. Tao sống chán lắm. Thằng em chỉ mặt chửi, mẹ kiếp, thế mà lâu nay tôi và ông già vẫn ngấm ngấm tự hào về anh. Hoá ra anh là thằng nói láo. Tôi cười, mày đừng nóng, đời tao chả thần tượng mẹ gì ai, nên tao chả bao giờ phải thất vọng. Đừng đòi hỏi gì hết. Đời ai người đó sống đi. Thằng em kiên quyết trả tiền phần bia của mình, bỏ lại hộp sữa tôi mua, và ra về. Nó không liên hệ gì với tôi nữa. Nghĩ cũng buồn cười, một thằng trong sáng như nó việc chó gì phải thờ phụng một đứa như tôi?

...Bà nội không ngủ, trời lạnh tôi ủ bà vào chăn, bà chồm ra. Bà nhìn tôi. Có phải mày đã làm chuyện gì không? Hay mày bị đứa nào nó lừa? Cháu không lừa ai thì thôi, đừng hòng đứa nào lừa được cháu. Mày ghê gớm quá mà. Không gớm sao sống nổi với bọn yêu tinh thành phố. Bà ở dưới đó bà không thấy ngày nào báo cũng rao có vụ giết người cướp của hiếp dâm đấy à. Bà phòm phém cười, thì mày chả bảo báo nói láo

còn gì? Tôi cũng cười. Bà hiểu tính cháu bà quá. Chuyện gì nhỉ? Giờ này, không biết cô ta có oán oán hận tôi không, một kẻ đồn mạt không ra sao, một kẻ ngủ với cô ta không biết bao nhiêu lần, biết rõ từng dấu vết bí mật trên cơ thể nhau, rõ từng cao trào ân ái, vậy mà đã nói về cô như một con điểm hạ lưu. Hay cô ta đã lạc vào một vùng sương mù nào của trần thế? Hay cô đã đi vào những cơn bão của đất trời? Tôi thực lòng không biết. Bà này, cháu kể chuyện này có khi bà đánh cháu chết mất. Bà ngồi bật dậy, vuốt tóc vuốt râu tôi, được rồi, mày kể đi. Tôi nhìn bà. Bếp lửa đã lụi, chỉ còn những đốm than âm ỉ và tiếng gà rừng đã tác sáng. Tôi đã từng ước chi mình là con gà trống, sáng gáy vang rừng chiều dần dần lên cây ngủ. Ngày mai sẽ như thế, sinh sôi cũng tự nhiên mà huỷ diệt cũng do trời. Giá như thế, giá mà tôi là con gà trống, có phải tôi đã không day dứt đến thế này không? Bà nhìn tôi, chuyện gì, lại đàn bà chứ gì. Mày đến chết với đàn bà thôi con ơi. Tôi nhìn bà, không, chuyện đàn bà nhưng không phải là đàn bà. Thế con bé lại quay lại, thế hai đứa định cưới nhau à? Tôi bật cười, nó xinh thế, lấy bọn nhà báo để nghèo kiết xác à. Nó phải lấy đại gia. Thế sao ngày xưa nó leo lên giường với mày? Ngày xưa đó là tình yêu. Tình yêu? Sư bố ranh con, thế cái tình yêu đó nó cho mày cái lợi lộc gì để mày lục đục về đây như chó ăn vụng cảm thế? Vâng, vì nó cặp với đại gia nên cháu mới phải về đây. Mày sống khó quá, tao chả hiểu được...

Bà không hiểu được. Mà tôi đã làm gì nhỉ? Tôi đã làm gì trong cái bộn bề gian khó kiếm ăn mỗi ngày của mình? Cô gái đi giày đỏ, cô gái có mái tóc ngang vai, mặt đẹp như trên ti vi. Tôi muốn gọi cô là Giày đỏ, vì tôi không muốn thêm một lần cô phải đọc tên mình trong những dòng chữ này. Tôi biết, cô đã sống một cuộc sống khác thường mà đến lúc này tôi cũng chưa cảm nhận hết. Ngày cô bỏ tôi ra đi, mà đúng ra là chúng tôi chẳng bao giờ cùng nhau đi trên đường, nên không có ngày từ biệt, chúng tôi đã ngồi trên cái quán trà đầu dốc, nhìn xuống hồ Tây. Cô nói rằng, đời em cũng chả ra gì, nhưng em thấy anh sống cũng được, cũng biết cách làm một người đàn ông với phụ nữ, anh nên sống khác em. Chúng ta cứ lết xệt thế này chả mấy thành thứ bèo nhèo của đời sống, nhìn thấy nhau là phát mửa. Tôi bảo, được, em cứ đi, nhưng đừng dạy dãi vén váy làm gì. Cô bảo, anh đánh đá như con mụ bán cá. Tôi cười sằng sặc, bán cá ra tiền thì anh cũng bán, đời cái gì nhiều tiền là anh làm thôi, miễn không phải đi tù, không chết người. Giày đỏ cười, thì em cũng biết, anh coi em ra gì đâu, chỉ là vui chơi thoáng chốc, ngày trước em cũng tưởng là anh yêu em nên em mới ngả người ra mà cho anh vầy vò, để anh cho em biết mùi đời lần đầu. Giờ anh phải em như bụi đường, em cũng chẳng trách anh. Đàn ông giống nhau phết. Nên em sẽ sống cho anh biết. Câu nói như gió đùa tóc, thế mà đâm mạnh vào lòng tôi. Sự sỉ diện của tôi bị sỉ nhục khi Giày đỏ bỏ tôi lại ngồi một mình, đi xuống xe ô tô đỏ của một thằng tóc nhuộm, lao xuôi dốc Cổ Ngư. Về sau, trong đám người mẩu mà tôi quen, người ta có nói, Giày đỏ kể về tôi biết bao nhiêu giai thoại. Và hầu hết các cô người mẩu đều tin

rằng, tôi là gã phóng viên đang điểm, có thể làm tình một đêm bảy hiệp, làm từ trong nhà tắm cho đến sân thượng và biết nhiều mảnh lối kiếm tiền từ cái thẻ nhà báo. Thoạt đầu tôi cảm ơn Giày đỏ, vì như thế tôi cũng có chút ít vị thế trong mắt những đứa trẻ chân dài mới lớn. Các cô gái nhìn tôi, không biết ngưỡng mộ hay dè bieu. Tôi quen các chân dài hoàn toàn không phải để viết báo mà vì đi nhiều với đám giám đốc nhí. Tôi và chúng sống với nhau theo cách các loài cộng sinh, và chân dài cũng là một phần cộng sinh trong cái đời sống nhiều màu đỏ. Cho đến một lần, tôi bất ngờ gặp Giày đỏ ngồi bàn chuyện với mấy đứa công ty quảng cáo Siêu Việt. Giày đỏ nói, có một người mẫu không chuyên, nhưng rất hợp với yêu cầu quảng cáo nhãn quần lót NaNo. Một phóng viên chân dài, ngực nở, bụng sáu múi như vận động viên và mặt sáng như diễn viên. Mấy đứa công ty quảng cáo há hốc mồm, gần như nghe chuyện thần tiên. Giờ này tìm một người như vậy thì chỉ có lên trời. Các công ty quảng cáo ra rả casting mà đâu có nhiều người đẹp đến thế. Mà người mẫu quảng cáo thì đẹp còn chưa đủ. Tay giám đốc quảng cáo nói, một người mẫu vô danh thì thật tốt bởi chúng tôi không muốn những gương mặt nhàu nát trên truyền hình. Giày đỏ mỉm cười, còn phía sau tôi gần như ngất đi vì giận dữ. Giày đỏ, em hận gì tôi nào? Ngay chiều ấy, giám đốc quảng cáo gọi điện. Tôi biết mà vẫn tới. Giám đốc quảng cáo nhìn tôi mà tôi biết cách nhìn của giám đốc. Tôi cười rung rồn, tôi chả nghĩ mình có giá đến thế này. Biết thế đi làm người mẫu từ trước có phải đời tươi sáng không? Giám đốc cười, giờ vẫn chưa muộn, nếu muốn hãy đầu quân về công ty của bọn anh, với điều kiện là... sống phải có kỷ luật... Tôi cười to hơn, cười để anh ta không hờ thêm cái câu đáng sỉ nhục cuối cùng, chỉ cần tới em lên giường với anh. Tôi bảo giám đốc, tôi không đẹp như Giày đỏ nói đâu, hoặc là tôi chỉ đẹp với riêng cô ấy. Vì cô ấy còn nhớ tôi. Giám đốc để lại danh thiếp, giá của vụ này là hai ngàn, nếu em thấy OK thì gọi cho anh nhé. Tôi đứng dậy, tiền thì ai cũng cần anh à. Tiền mà. Nhưng tôi sẽ chỉ làm người mẫu quảng cáo đó cùng với Giày đỏ mà thôi...

Thế nhưng, chuyện đã không hề đơn giản như giám đốc mong ước. Giày đỏ đã bỏ trốn khỏi sự truy đuổi của tôi qua điện thoại. Giày đỏ bỏ lại tôi với cái tin nhắn ngắn như ngón tay trọc phú: “Tiền đó, tiền Siêu Việt, anh có dám làm không?”. Giày đỏ chui vào Sài Gòn với một đại gia nhôm nhựa, thằng đại gia mà tôi biết đã mở nhà hàng nửa năm mà mỗi ngày chỉ có một thực khách nhưng vẫn lộng lẫy sáng đèn. Cái nhà hàng đó có nhiệm vụ đưa những đồng tiền bản trở về sự sạch sẽ. Giày đỏ bỏ trốn tôi. Tôi chả ngờ cô ta còn biết sợ mình. Càng chả ngờ rằng, cô vẫn còn yêu mình, yêu mình vì điều gì nhỉ? Nhưng Giày đỏ đã bỏ đi. Thi thoảng tôi cũng nhận được đề nghị từ Siêu Việt, tới dự những cuộc tiệc tùng. Đó là một ngoại lệ, vì cả đám chân dài ai cũng biết giám đốc Siêu Việt khó tính và sống kín bưng như một hũ rượu ủ mình trong lòng đất già. Nhưng mặt tôi cũng đủ dày để đi dự, dù biết chắc rằng mình sẽ không bao giờ dám lột truồng ra để đóng vai anh chàng cơ bắp và mạnh khỏe trên các áp phích

quảng cáo, để thiên hạ mơ ước và đi mua mấy cái quần sịp về dùng. Giám đốc quý mến tôi, điều đó thì đám chân dài ai cũng biết. Mà tin bay về toà soạn mới ác. Thế mà tôi lại chẳng may buồn. Đời sống bây giờ tin đồn nhiều như cỏ rác. Ai nhiều scandal, người đó càng nổi tiếng hơn bao giờ hết, càng dễ kiếm tiền hơn. Cô chân dài hôm bữa ngồi ăn buffet ở khách sạn Nikko còn bảo tôi, anh em mình cùng tạo scandal, anh tung lên mặt báo, cứ thế mà hốt bạc, không scandal đâu có thể thành ngôi sao. Tôi chả đủ tự tin để biến mình thành nhân vật trong bài báo của mình, nhưng thấy rằng những tin đồn về chuyện giới tính và quan hệ với đại gia giám đốc quảng cáo không phương hại gì đến đời sống tinh thần, đôi khi đó là cái cớ để làm sang. Giáp ngày phải chụp hình quảng cáo, giám đốc nói, nếu tìm được Giày đỏ giá của tôi sẽ tăng lên ba ngàn. Tôi cười, tôi hết hứng thú rồi. Anh nên kiếm người khác, quảng cáo quần lót không khó, các người mẫu giờ còn làm được nhiều việc mạnh bạo hơn thế, tôi tham gia tụi nó chứ tôi bon chen. Nhưng tôi sẽ đi tìm Giày đỏ về. Tôi sẽ không lấy một xu.

Tất nhiên là cái dự án khoe thân vận quần sịp của tôi đã không bao giờ thành hiện thực. Không hẳn vì tôi sợ. Mà vì Giày đỏ đã kịp được dư luận nhòm ngó quá nhiều. Đại gia bị bắt, điều này không khiến ai bàng hoàng ngoài Giày đỏ. Ông sắp ngồi chờ tôi trong phòng, căn phòng nóng như lửa đốt, máy lạnh chạy dưới 20 độ mà mặt ông như căng ra. Ông sắp nói như sợ những ý nghĩ bay đi mất, này, cậu đi điều tra ngay cho tôi tung tích cô người mẫu này. Cô ta là ai, đến từ đâu và quan hệ với thằng giám đốc kia ra làm sao? Đạo này cậu bê tha nhiều, đây là cơ hội cuối cùng cho cậu đây. Tôi bắt đầu choáng váng. Lâu lâu tôi mới lại phải ngồi trong căn phòng của mình, ngồi trước máy tính và sổ sách, ngồi trước những phím máy, những mặt cười của Yahoo Messenger. Chả còn cái mặt nào muốn lao vào chat với mình nữa. Tệ thật. Lâu lâu tôi mới thấy mình phải nghĩ suy nhiều như thế. Cuộc sống kéo tôi đi nhanh đến mức chân tôi chưa kịp mỏi ở cuộc chơi này đã nhảy qua một cuộc chơi khác. Chơi tất bật. Chơi quần quật từ sáng đến tối. Giày đỏ, em ở đâu?

Tôi ngồi trước máy tính, đầu chạy vo vo như cái quạt gió, nào thì viết, nào thì trả xong món nợ đời này. Kiểu gì chứ, với Giày đỏ, mình sẽ làm được một cuốn sách.

Đến lúc này nghĩ lại, tôi cứ ước giá mà lúc đó Giày đỏ gọi cho tôi một tiếng.

Nhưng em đã không gọi.

Tôi hóa điên mà tôi không hề biết.

Em nói chúng ta giống nhau, chúng ta là những cái rễ cây không có đất để vùi lại, sống một đời phù du như cát bay. Nhưng có lần, sau khi một nhồi bởi rượu và ái ân, tôi và em ngồi cạnh nhau trên sân thượng, nhìn bầu trời ngập sao, em đã nói cho tôi, em đã chui từ đâu ra, đến từ phương nào. Em nói với tôi như nói với chính mình, chẳng bao giờ em trở lại nơi đó nữa, vì em đã không còn niềm tin. Tôi đi như mộng du về quê giày đỏ. Mẹ Giày đỏ bỏ đi lâu rồi, chỉ còn ông bố dựng ngồi ngật ngưỡng trên thềm nhà. Ông nói giày đỏ có về, mang cho ông ít tiền rồi đi mất. Cái con đi, hôm trước tao thấy nó trên ti vi, mặc cái áo hở hết cả ngực, phơi cả mông, không biết là cái giống gì, giống hệt con mẹ nó. Tôi hỏi ông già mặt đen thùi lùi như củ ấu, ông có biết Giày đỏ gây chuyện gì không? Nó giống con mẹ nó, tham tiền thôi. Ngày xưa tôi là chủ gỗ, mẹ nó mới theo. Giờ tôi phá sản, mẹ nó cũng bỏ tôi lại một mình, còn nó thì bỏ trốn lên phố học đòi ăn chơi hư hỏng. Hôm qua đọc báo thấy cái mặt nó, danh giá gì chứ. Tôi xấu hổ lắm. Tôi phì cười. Ông là gì của Giày đỏ? Ông đã định cưỡng hiếp cô ấy khi cô ấy mới mười lăm tuổi cơ mà. Ông già quăng cái chén sứt qua tai tôi. Mày cút ngay, thằng mắt dạy, mày lấy đâu ra cái tin vớ vẩn đó? Tôi bỏ chạy. Chuyện đó kỳ quá, báii hấp dẫn quá, tin độc quá, lũ tin nhắn chúc mừng lúc nhúc trong điện thoại ngay buổi sáng đầu tiên của loạt bài Giày đỏ. Tôi nhìn những bài báo, những con chữ của mình. Người ta nói rằng, khi những ngón tay không cầm bút viết, những con chữ đã không đi ra từ trong tim, vì thế những trang bản thảo cũng lạnh lùng hơn. Bởi những con chữ được số hoá không biết run rẩy. Tôi thường chửi người nói câu đó là triết lý nhảm. Và bây giờ tôi thấy mình nhảm đến không ngờ.

Cuối cùng thì vụ việc Giày đỏ cũng chìm dần vào im lặng. Đi với đại gia thì đâu có gì là xấu, người ta có thể chửi trăm ngày, nhưng Giày đỏ dứt khoát không phạm tội. Giày đỏ xuất hiện trở lại thành phố, cô đi một mình. Cô chủ động đến tìm tôi. Anh ơi, em đi với đại gia mà giờ cái nhà nát chẳng có mà ở. Anh cho em ở nhờ vài hôm được không? Tôi gần như phát cá. Giày đỏ mang túi quần áo đến ở căn phòng trống trong nhà. Rồi Giày đỏ rủ tôi uống rượu, Giày đỏ khóc. Giày đỏ bảo tôi, em là con gái hư thì em chịu, sao dư luận còn bắt mẹ em gánh thay em. Mẹ em nào biết xử nào để tìm chứ... Giày đỏ lột quần áo tôi. Người tôi như lên cơn sốt. Khi tôi nằm đó, thân thể tôi trống rỗng nằm bết trên tấm nệm đó, thì Giày đỏ rũ gục xuống người tôi. Giày đỏ hôn hên khóc, em nghĩ rằng anh vẫn còn yêu em. Chúng mình có một quá khứ chó

ghê, chúng mình không còn bố mẹ, chúng mình côi cút yêu nhau. Nhưng mà em đau, Giày đỏ khóc to hơn, người ta đã bới cả cái hang ổ cuối cùng mà em không muốn bị móc lên. Lão ta là gì mà phán xét cuộc đời em. Tôi nằm đó, nước mắt Giày đỏ chảy tràn vòm ngực rộng. Tôi nằm đó, thân thể ngập đầy sinh lực, mà sao tôi không thể làm gì, mà sao tôi không thể cày nát em như bao đêm tôi đã cùng em. Tôi nằm im. Tôi khóc...

...Khi Giày đỏ nằm đó, thân hình trắng phoi mở trên tấm nệm, như một sự thách thức, thì tôi bỏ đi. Tôi về với bà. Cháu về để kể với bà chuyện này đây, bà có đánh cháu tiếp không? Bà không nhìn tôi, nhìn ra những triền núi đầy sương sáng, giọng bà ướt sũng như những tàng cây chó đẻ sau đêm đông. Toàn à, sao mà bà muốn khoẻ lại, bà muốn đập chết mây, thẳng ranh con... Bà khóc thành tiếng, tiếng khóc phát ra như gió đùng bờ rào, khô khoảng và xiên xiết. Bà cứ khóc như thế. Để rồi tôi đứng trước bà, khóc thật nhiều, mà chẳng dám ôm bà vào lòng nữa. Tôi khóc như tôi chưa từng là tôi...

...Tôi cứ đinh ninh là Giày đỏ sẽ ở lại. Nhưng cô đã ra đi ngay trong buổi sáng đó. Khi tôi về lại thành phố, cô không để lại gì trong căn phòng, ngoài một bộ quần áo lót khi xưa chia tay nhau cô cầm của tôi, bộ quần áo lót mà cô bảo tôi mặc vào trông như một bức tượng trong sạch. Khi đó cô nói, cô cầm đi để khi nào nhớ tôi sẽ lấy ra nhìn ngắm. Tôi khi đó cho là sự rồ dại và bốc đồng trẻ con. Nhưng lúc này, khi sau bao bể dâu, cô vẫn giữ lại và trả về với tôi, tôi biết mình đã mất Giày đỏ. Tôi về lại toà soạn, nói với ông sếp xin chuyển qua làm mảng văn hoá văn nghệ một thời gian, suốt ngày đọc sách, xem phim. Công việc không nhẹ nhàng, nhưng nó làm tôi ít phải gặp, ít quan hệ với con người hơn, thực tâm khi đó tôi sợ những mối quan hệ phức tạp của loài người. Ông sếp không hiểu được, ông cho là tôi bị điên, hay chí ít tôi cũng bị chứng vĩ cuồng của người trẻ nổi tiếng sớm. Ông cho rằng, làm báo phải làm mảng nội chính và xã hội mới mong trưởng thành. Trong phim của ông Phi Tiến Sơn, ông ta bắt một phóng viên mảng xã hội xuống làm mảng văn hoá văn nghệ vì cậu ta... vì phạm kỷ luật. Tôi đang có triển vọng mà đã mắc bệnh ngôi sao...

Tôi giải thích với ông sếp bằng cách làm việc cần mẫn trong căn phòng trống rỗng mênh mông, thư viện cơ quan vô cùng nhiều bụi, tôi đọc và lau những cuốn sách. Chúng là những cuốn sách mới lâu ngày...

Những dòng đầu tiên của câu chuyện này tôi ghi lên blog của mình. Thế nên nó hình thành từ những nghĩ suy vụn vặt trong nhiều ngày. Có quá nhiều người hỏi thăm bà tôi, hỏi rằng bà đã ra sao, bà giờ sống thế nào, bà có về lại thành phố để xem cái tủ kem? Tôi im lặng, vì chẳng biết nói làm sao. Bà yêu tôi, yêu báu vật của đời bà nhiều quá. Nên bà sẽ không bao giờ tha thứ, bà sẽ không nhượng bộ tôi với phố phường của tôi.

Trong một lần lang thang trên những trang nhật ký ảo, tôi bất chợt nhận ra chút gì mơ hồ như thân thiết, như quen thuộc. Quá nửa các trang blog cá nhân tại Việt Nam đều trích đăng lại một trang blog của một người khác, trang blog đỏ rực và dỏ dưng. Trang blog được kết thúc dứt đoạn vào cuối tháng bảy năm hai ngàn lẻ sáu, chủ nhân của blog đó nói, cô sẽ tha thứ tất cả mọi lỗi lầm của người cô yêu, dù anh ta có cào muối vào ruột cô đi nữa, nếu người đàn ông của cô biết dùng những nụ hôn xóa đi những muộn phiền. Nhưng người đàn ông ấy đã không làm gì, thân thể cường tráng khoẻ thân như xác chết ngâm nước, như tảng đá không chịu mòn dù nước mắt cô thành suối, thành sông. Người đàn ông đó đã không dám ái ân với cô sau những ngày đau đớn. Cô biết, cô chẳng còn gì cả. Nên cô đã ra đi...

Tôi luôn thầm mong, đó không phải những trang nhật ký của Giày đỏ...

Tôi không đi tìm Giày đỏ nữa. Bởi những gì tôi tìm kiếm trong những tháng ngày sống trên mặt đất này đều đã trở nên xa dần, tưởng gần mà dần vụt khỏi tay. Ngày rời miền cải vàng của bà ra đi, tôi nghĩ mình có cả thế giới, tôi sẽ làm được những chuyện phi thường và sẽ cho bà sống cuộc sống của những bộ phim truyền hình nhiều tập. Nhưng tôi đã quăng quật cuộc đời mình, để cuối cùng, tôi chỉ còn lại vùng quá khứ mà tôi cố gắng đến tuyệt vọng nhằm chối bỏ và cắt lìa. Khi trắng tay mới hay mình như hạt cải lạc loài, mọc hoang trên cát, mãi mê đi cùng cát. Và cát đam mê đã cuốn tôi lẫn nhòa vào với suối sông.

Năm nay tôi hai mươi bảy tuổi, tôi biết đã muộn lắm rồi, ừ, muộn lắm, những vẫn phải trở về, cho một bắt đầu khác...

Hà Nội, 7/2006

Sapa tuyết trắng xóa

Nhưng lửa bếp vẫn đỏ, rượu vang vẫn rất thơm và ngoài kia bão tuyết vẫn cứ chạy miên man qua những ngọn lê, ngọn đào, miên man qua những mái nhà Mông bé xíu lung chừng trời. Honey à, mình đi ngủ đi...

Cô nói: Ngày mai Sapa có tuyết. Thật ra Sapa có tuyết thì cái xứ đó đào lê rụng sạch, chỉ còn trơ lại những cái cành khẳng khiu vươn lên trên triền núi như những đôi tay già. Sapa có tuyết thì mấy bà già Mông mặt sẽ biến thành ruộng nẻ, mắt bắt vào màu tóc, bờ phờ và buồn như sa mạc trắng. Nhưng một bọn phở nhiều khi hiếu kỳ và trưởng giả, thích tìm những thứ mới lạ hơn, dù tuyết Bắc Kinh, tuyết Ba Lan đã từng khiến thịt da tím tái, từng đôi riu đôi rít bao nhiêu mùa đông nằm bẹp trên giường tầng nhai bánh mì đen. Nhưng Sapa nhiệt đới gió mùa mà có tuyết thì cứ ồ à hết lên, giờ lên Sapa rẻ như đi siêu thị ăn hot dog, lại có một lời mời gọi, cái thói trưởng giả đang cố giấu nhưng nó cứ bật ra. Leo lên đó, chụp được vài tấm hình về post lên trang web ảnh, lấy le cho thiên hạ chơi. Anh đi Sapa. Một mình.

Cô đợi anh ở cửa nhà. Cái nhà có những chậu hoa cẩm tú cầu rất lộng lẫy, đặc biệt phản cảm với vẻ xù xì của những cột gỗ vàng óng, bán bánh bán cà phê cho Tây ba lô không hơn một xu không thiếu một xu. Cái nhà đó là của hồi môn bố mẹ cô trước khi leo lên đỉnh núi Hàm Rồng ngồi đã kịp để lại. Khi nào lấy chồng, cô ở hay bán, nó vẫn là một tài sản thực sự. Một tài sản xa lạ với núi đá nhưng có giá với dân thành phố. Cô nhuộm tóc vàng, nói tiếng Kinh lơ lơ nhưng nhắn tin điện thoại như thần buôn thuốc cãi nhau. Anh hôn vội lên má cô gái, thế nào honey, em có ok (ồn) không? Em có ok, nhưng đã dùng hết rồi, tối nay đi mua tiếp. Anh cười nhăn nhó, rửa mặt xỉ xoạp sau bếp rồi tự lấy cho mình một chiếc bánh sừng bò ăn với bơ và nói, anh sẽ leo lên đỉnh Hàm Rồng, chụp tuyết từ sân mây. Cô bảo, anh cứ đi, đừng tron anh nên đi đôi giày vải này thì hơn. Một đôi giày khổ to, hình như của một thằng Tây ngủ quên không kịp mang đi.

Anh hồn nhiên xỏ đôi giày không phải của mình, rồi mang cái máy ảnh vật vã trên vai leo núi. Có đi với anh không, honey? Em không có rãnh, anh cứ leo núi mà chụp tuyết, chụp mây, chụp mông mấy đứa con gái mới lớn hay chụp ngực bọn Tây cũng được, miễn sao tối biết đường mò về quán, em nấu cơm chờ. Gái Tây ngực bự, nhưng đầy tàn nhang. Anh lại cười, cái cười nhăn nhó đẹp trai làm bọn gái mới lớn nghĩ rằng

hay ho, làm bọn trai mới lớn tức điên vì ghen tỵ và làm cho bọn đàn ông trưởng thành lo sợ vì phải giữ sao cho tim con gái mình không tung ra khỏi lồng ngực khi gặp nó. Còn cái nụ cười đó khiến cô mỗi khi nhớ đến là lên một cơn đau tim nhẹ. Hình như họ đã gặp nhau tám năm. Và cô đã gần bước vào tuổi ba mươi. Anh đi khắp nơi, sang Tây Tạng, đến Afganistan, qua Úc chụp Kanguru, về Bắc Cực chụp chim cánh cụt. Mỗi lần về lại làm loạt bài và ảnh trên các tờ báo in màu. Những tờ báo của một đám dân thành thị ít chữ lắm tiền mà cá 10 ăn 100 rằng, bà con nông dân có cho bỏ tức thêm ba tháng văn minh cũng không thể hiểu hoặc có hiểu cũng không thấy gì hay ho ngoài son môi và vú với mông. Từ khi có phim của họ Trương, giang hồ trong giới cầm máy đặt tên anh là Tùy Phong. Và cô chờ anh khi nào ngọn gió tùy tiện đó tạt ngược lên cái xứ đá núi với gió với thi thoảng tuyết này. Giang hồ mỗi lần theo Tùy Phong leo lên đây cũng được hả hê xôi chè, gọi quán hoa cầm tú phản cảm là mẫu đơn lâu.

Tối. Tùy Phong chụp một đồng ảnh về, hi hã cời vào cái laptop, honey, ở đây có chỗ nào có wifi không? Cô chưa kịp cập nhật wifi, không hiểu, Sapa cập nhật ăn chơi nhiều, chứ hitech thì chưa cập nhật lắm. Gái bản biết chat, biết nhắn tin, đắt một tí nhưng thế là đủ, cần gì biết wifi. Chán chết, sang năm anh sẽ lắp wifi vào đây, chắc chắn bọn Tây sẽ phát rồ và xếp hàng chờ lượt vào quán nhà mình. Cô nhìn Tùy Phong, ánh lên hy vọng, dù đã rất nhiều lần ngọn gió này hứa tùy tiện. Còn hơn anh chẳng hứa gì.

Họ ăn cơm, gió từ các ngọn núi lao xuống, quét thị trấn rừng mình. Nhưng lửa bếp vẫn đỏ, rượu vang vẫn rất thơm và ngoài kia bão tuyết vẫn cứ chạy miên man qua những ngọn lê, ngọn đào, miên man qua những mái nhà Mông bé xiu lưng chừng trời. Honey à, mình đi ngủ đi. Cô không thực sự hiểu từ honey. Nhưng cô thích. Cảm giác là một từ triu mến. Vâng, đợi em đun nước để anh ngâm chân đã, honey. Cái từ cuối ngượng ngịu. Và anh lại cười. Lửa bảo nụ cười đó nhăn nhó.

Cô lấy khăn bông lau chân cho anh. Cô sợ anh sẽ bị cước vì không quen với trời lạnh buốt. Rồi bếp tắt. Và chăn ấm. Mồ hôi anh rơi xuống ngực cô, nóng bỏng. Anh có yêu em không? Hỏi gì lạ thế, honey? Một cái rướn cuối đến tê tái khắc khoải, như mọi lần, cô không bao giờ được nhận một câu trả lời sòng phẳng cho tương lai của mình.

Hết đông qua xuân vào hạ sang thu, rồi tuyết lại kéo về. Lần này anh nghe tin tuyết trên mục dự báo thời tiết. Em phát thanh viên xinh xinh chỉ tay lên Sapa, cũng thuộc bày đoàn thành phố, khen đó là hiện tượng hiếm thấy và chắc chắn sẽ hút khách du lịch lên cái xứ đá và gió ấy. Anh lại leo mẩu đơn lầu. Honey, em có ok không? Cô đang ngồi đó, bình thản, cho cậu bé tóc vàng ăn sữa. Người đàn ông ngoại quốc đang cúi húi trong quầy bar. Cô mỉm cười, em rất ổn. Khách Tây nườm nượp vào quán của cô thật. Nhưng lửa năm nay không là lửa năm trước. Cô cũng khác cô năm trước. Vì cô không phải là một miếng bánh để dành. Ngọn gió năm nay không tùy tiện được nữa rồi. Tuy Phong bước ra ngoài thêm. Tuyết phủ tràn lên chân anh. Trắng xóa.

Đi về miền âm áp

1- Khi truyền hình phát đi hình ảnh chiếc máy bay đâm thẳng vào toà tháp đôi phía bên kia bán cầu thì gã đang ngồi một mình. Cái quán trà ngoại thành lâu ngày có in từng vết dế, từng vết tay gã miết trên mặt bàn. Mọi người trong quán đều kêu lên thất thanh : Trời, khủng khiếp, thật là dữ dội. Tay giảng viên khoa lịch sử tợp một ngum trà lớn trong tách và dự báo, đó là phát đạn báo hiệu cho một cuộc chiến tranh. Còn một người khác, nói bằng thứ giọng nửa Nam nửa Bắc vội vàng thanh toán tiền: Tôi phải về, tiếc quá vì trà hôm nay thật ngon. Ông biết không, anh bạn tôi vừa bay qua New York ngày hôm qua. Cầu cho anh ấy tránh được rủi ro. Nói rồi cái giọng pha trộn lẫn lộn giữa các vùng quê hương ấy cũng tan dần theo tiếng xe vút xa nơi đầu phố. Ông chủ quán tạt ngang qua bàn gã: Cậu thấy thế nào ? Gã vẫn không ngừng miết tay trên mặt bàn: Cháu nghĩ rằng, đó là một sự cố trong suy nghĩ của con người. Không, đừng quy chụp, anh bạn trẻ. Chỉ là của một số người. Vâng, như thế thì chuẩn xác hơn. Bác thanh toán cho cháu đi, trời cũng khuya lâu lâu. Rồi gã nổ máy ra về, chiếc Viva không biển số chạy về về dọc các phố. Từ các quán cà phê internet, rất nhiều người tụm đầu quanh màn hình để tìm thông tin về vụ tấn công bất chợt. Nếu là mọi khi gã cũng đang ngồi trong quán để lục tìm hình ảnh và thông tin cho số báo sớm mai. Nhưng hôm nay trong đầu gã cũng có sự cố. Gã chỉ hay bị sự cố kể từ lúc đi làm, từ lúc công việc thành bầy trẻ con nhều nhẹo suốt ngày đòi gã phải lo ăn lo mặc cho chúng đến nơi đến chốn. Gã thường phải giải quyết dứt điểm, thường bị sếp nhắc nhở và đồng nghiệp ghen tỵ theo một thói thường nhất nhất của con người. Và cứ đến lúc ấy, cứ đến lúc lũ trẻ thả gã vào một cái hố tối tối thì hấn vùng chạy ra ngoại thành. Gã ngồi lỳ ở đấy, ngồi lỳ trong cái quán trà buồn buồn thích hợp cho những kẻ thất tình, những kẻ ưa suy nghĩ hay cả nhưng cô cậu học trò vợ vẫn buồn nỗi buồn chưa được thực sự làm người lớn. Gã ngồi đấy, chán chê mê mải và thả dọc cuộc sống theo một lối nghĩ tự nhiên. Mới như hôm qua, gã là một kẻ chiến thắng đến cơ quan nhận việc. Nhưng hôm nay, khi gã hiểu ra mật đắng thì cuộc sống đã bắt đầu xoay vào nhịp bình thường, mặc cho gã vầy vùng, mặc cho gã khôn khổ và bất ổn.

Gã đi lang thang trên phố, hàng cây sao đổ những bóng dài như những hình nhân. ánh điện loang lổ buông trùm lên vai hấn. Bất giác hấn thấy mình là kẻ lữ hành mang trên đôi vai gánh nặng của kẻ khác. Cô độc.

2 - Nhà bé tí xíu. Tầng một bốn mét, gác xép cũng tương tự. Tầng một là toa lét, một khu bếp mi ni, thêm cái bếp ga và rất nhiều mỳ ăn liền, kèm đấy là ngổn ngang những gói cà phê tan gã pha vội vàng mỗi sáng trước giờ đến sở làm. Khi chiếc xe được tống cổ vào nhà với sự khổ sở của cánh cửa quá hẹp thì đường

như bốn mét tầng một đã được nê chặt. Gã leo lên cái thang gỗ và chui vào ổ riêng tư. Ổ riêng tư có một chiếc tủ lệch, cái chỗ lệch để treo quần áo còn chỗ không lệch hẳn để cái máy vi tính, toàn bộ không gian còn lại là một chiếc nệm và một chiếc chăn. Máy ông bạn thi thoảng có đèn, nhậu say khướt rồi lăn lóc vào nhau trên chiếc nệm cũ kỹ đó. Lúc đó họ bắt đầu lên lớp ông em nhỏ dại. Hừ, mày kiếm tiền làm gì, mày nuôi cái thằng nhóc con hoang ấy làm gì ? Tại sao đến giờ này mà mày vẫn bình chân như vại ấy nhỉ, phải cuống cuống lao vào tình yêu đi chứ. Lúc đó gã cười phá lên. Những ông già tưng bấn, những ông già phải từng tiệm trong cả tình yêu để gọt chân cho vừa giày ời, tôi đã có con đường khác của mình rồi. Gã trầm nghĩ vậy. Nhưng không bao giờ gã nói vậy. Gã không bao giờ để lộ ý định của mình. Gã cứ cười ngây thơ vô số tội vậy thôi. Và cũng ngày cũng tháng đều đặn qua. Gã nhủ mình, chưa chết được.

Gã về đến nhà thì cô đã đến từ lúc nào. Chiếc ấm nước đang sôi trên bếp, tiếng vo vo vui tai. Cô đang cúi rửa lại những ly tách cáu bẩn cả tuần nay. Má cô hồng lên ấm áp, mái tóc mượt và dài. Cuối thu trời se se như những ngày tình yêu đang đến gần. Gã vòng tay từ sau lưng làm cô giật mình. Anh về muộn thế, em đợi anh từ chập tối. Sao không gọi điện cho anh, hôm nay có một biến cố lớn xảy ra em ạ. Có liên quan đến chúng ta? Không hẳn thế, thôi nào, có gì cho anh ăn không đây? Gã thường vậy. Và cô biết không nên hỏi thêm. Cô đưa cho gã ly trà Tà Phìn và một chiếc bánh ngọt. Cô đã mua nó từ chiều và không muốn nhìn thấy gã trong vẻ đói một bơ phờ thế này. Có lẽ mai em sẽ đi tìm cho anh một cái nhà mới, khá dĩ hơn. Không cần đâu, anh sợ một không gian quá rộng. Em bỏ hẳn ở nhà một mình lâu thế à? Vâng, hẳn say sưa cùng lũ bạn, một lũ choai ấy mà, chúng chưa có khái niệm gì về gia đình đâu. Thế sao em lại lấy hẳn? Vì em cần phải thế. Vì em yêu anh. Gã cười, nhìn cô trong chiếc áo màu xanh trời. Anh sợ em sẽ kiệt sức đấy. Không, em có anh rồi. - Anh không giúp được gì nhiều cho em, đó là một yếu điểm. Em không cần gì cả, em sống bằng những gì em nghĩ, thế thôi. Họ ngồi trên tấm nệm chít, mùi nước hoa xịt phòng quá đậm, không gian nhỏ hẹp bỗng hơi ngột. Nụ hôn với gã lúc nào cũng vậy, là lạ, say mê và lẫn lộn trong hoảng sợ. Gã cuống quýt, vội vàng. Khi chiếc khuy áo cuối cùng đã bật tung ra, hẳn chợt thấy những vết xước trên ngực cô. Những vết móng tay. Tội lỗi. Gã khựng lại rồi bật tung cửa sổ. Trên cao những vòm cây vẫn loang lổ ánh đèn. Và xa hơn, sâu hơn, những vì sao đêm đang nối nhau thành những hình thù kỳ dị, đẹp mê mải. Cô bảo, anh không cần thương hại em đâu. Cuộc sống của em thế, đã từ lâu rồi. Gã bảo, không, anh phải đưa em về. Cái thằng mất dạy! Cô níu tay gã, không, hãy để em tự lo cuộc sống riêng của mình. Em đã đủ tự tin để giải quyết mọi chuyện. Thế là cô ra về. Đêm đã rất khuya. Chiếc Chaly bé nhỏ vè vè trên đường. Cô độc. Một lúc, như bưng tỉnh, gã vội vàng phóng xe theo sau. Cô dừng lại, lấy chìa khoá mở cửa. Trong nhà phát ra tiếng nhạc lộn xộn rẻ tiền. Rất ồn ào. Cô khép cánh cửa màu nâu xỉn. Lại

im lặng. Khép lại cả rồi. Sau cánh cửa ấy là cuộc sống của cô và đứa con trai của hân. Sau cánh cửa ấy cô đã thành thiếu phụ. Thiếu phụ nhót sau cánh cửa màu nâu xỉn. Thiếu phụ tuổi hăm hai.

Gã lại đi lang thang, tự dưng không muốn về nhà nữa.

Qua cầu Chương Dương, gã ngồi trên thành cầu nhìn ra sông Hồng mênh mông sao đêm. Sông như một mái tóc đen thẫm dài miệt mài. Gã đã từng cùng cô ngồi trên cầu thế này, cô hay nhìn ra phía những ngọn đèn xa tắp. Em sẽ là Rose, còn anh là Jack, nào anh cầm tay em đi. Như thể chúng ta đang đứng trên boong tàu Titanic. Ngày đó sao mà đẹp, nhưng nó ngắn ngủi như những giấc mơ hiếm hoi của gã. Lúc nào gã cũng nghĩ đến ngày tháng đó. Chỉ tiếc nó không thể trở lại, nó không bao giờ thuộc về gã cả. Ngày đó sao gã không mạnh mẽ hơn, không quyết liệt hơn. Ngày đó hân thực sự chẳng có gì. Tình yêu vốn không dễ vượt qua những ngáng trở, nhất là nó lại mang cái bản chất mong manh cố hữu của tình đầu. Nhưng gã đã cùng cô sống hết mình. Ngày cô lên xe hoa, gã mang đến những bông hồng sũng nước. Con đường đưa cô dâu mới mênh mang làm sao, những đứa trẻ ngồi cạnh chú rể cô dâu tung lên những mảnh kim tuyến li ti lấp lánh. Đẹp thật, tất cả như những cuốn phim mực thước của Hollywood. Gã phải gửi chiếc xe mini cà tàng tại nhà bạn và lên đường cùng anh xe ôm. Anh ta cười, cậu bị cô ta “đá” phải không? Nào biết ai đá ai ? Cô nhìn gã qua màn voan mỏng. Cô đẹp và u buồn. Đôi mắt đen thẫm như hai dấu chấm. Chú rể tỏ non ngáo ngơ cười bên cạnh. Và cả hai đại gia đình hể hả. Đẹp đôi. Môn đăng hộ đối. Gã đi cùng cô đến khi cánh cửa màu nâu khép lại. Gã quay về, bó hoa sũng nước nằm im lặng trước thềm nhà. Gã khóc, như một đứa trẻ đầy tội lỗi.

Một tháng sau ngày cưới, cô đến nhà gã thông báo tin vui. Gã im lặng nhìn những con chữ đen thẫm trên nền giấy, những dòng chữ đầy triết lý về cuộc đời. Hôm nay gã phải thi môn đạo đức học. Cô bảo, anh phải cười vui đi chứ, tình yêu của chúng mình cơ mà. Em có biết em sẽ rất vất vả không. Anh hay nhỉ, hạnh phúc của em đây chứ. Anh cứ cười lên, có phải em đến ăn vạ anh đâu. Biết thế, nhưng gã không mấy tự tin khi đặt tên cho thiên chức của một người đàn ông có con. Gã chưa nghĩ được điều này. Khi ấy gã mới mười chín tuổi. Một hình nhân lòng không như cây sậy và đôi kính cận đục lờ. Nhưng lúc đó cũng như bây giờ, chưa khi nào cô nói thôi yêu gã. Chỉ biết thế, chứ làm sao cắt nghĩa được người ta yêu nhau vì lẽ gì. Ngày cô sinh con, gã linh cảm có điều gì bất thường đang diễn ra. Khi ấy, gã đang đi thực tập. Từ một đầu rất xa thành phố, gã rón rén gọi điện thoại về cho cô. Gã phải nhờ cô bưu điện nhắc ông nghe. Một lúc sau cô mệt mỏi hỏi, ai ở đầu dây dây ạ ? Gã run rẩy, em phải không, anh linh cảm có điều gì đó bất thường. Vâng, em sinh con... Vâng, con trai. Đẹp như một bức vẽ. Gã nghệt thở. Niềm vui dầm dúi qua ống nghe. Thế nó sẽ tên là

gì, em ? Tên nó là Thiều Quang! Thiều Quang? Vâng, anh có nghĩ nó rất đẹp không? Anh không biết, lúc này anh chẳng nghĩ được gì cả. Tiếng nó khóc đầy phải không? Thôi anh dập máy đây, mai anh gọi lại. Anh không thể nói gì lúc này em ạ.

Hàng ngày gã chờ đến 3 giờ chiều. Khi ấy cô sẽ ôm con ngồi bên máy điện thoại. Và gã gọi điện, mặc cho chồng cô gằn hắt và say rượu từ sáng tới chiều khi thằng con sinh ra không có nét hình của bố. Gã hỏi thằng bé thế nào rồi? Là câu hỏi ấy thay câu “em thế nào rồi” khi yêu nhau. Thằng bé biết bò, biết vịn thành xe đẩy rồi biết đi. Hôm mẹ dẫn nó đến nơi bố bảo vệ luận văn, thằng con khúc khích cười. Nó lên tặng hoa cho bố, nó vọc vạch nói, cháu chúc mừng chú. Gã ôm lấy nó, bạn bè vây quanh gã, bảo chụp hình kỷ niệm đi. Bức hình ấy khá đẹp, thằng bé có hai chiếc răng cửa toé toét cười. Cô bảo, em nói đưa thằng cu về nhà ngoại chơi. Lâu rồi, chồng em mãi đi chơi với bạn, cũng không để ý đến nó nữa. Chồng em bây giờ toàn ngủ lẩn ngủ lóc ở đâu ấy, có về nhà cũng sặc sụa mùi rượu và lẩn ra ngủ. Có hôm người ướt sũng, nôn mửa ra toàn thịt chó với mắm tôm. Em lại phải dọn làm thằng cu khóc váng nhà... Gã bảo, anh nên làm gì ? Cô điềm tĩnh, anh lo công việc của anh đi. Em kể thế không phải để than khổ, là em nói để mà nói thôi. Em có cuộc sống của em. Và em cần anh như vậy. Làm sao mà gã điềm tĩnh đón nhận sự sắp đặt của cuộc đời như cô được ?!

Ra trường, gã lang thang tìm việc. Người ta nhìn gã với vẻ mặt thương hại. Làm sao có thể kiếm được công việc cho ra hồn giữa ngồn ngộn người, ngựa xe áo quần và đủ thứ tiện nghi cũng như phẩm chất cơ quan họ đưa ra kia chứ. Nhiều đêm mò mẫm trên đường về nhà, gã muốn trốn khỏi mặt đất cho đỡ cơn buồn chán. Thất nghiệp. Gã sống dựa vào những món tiền còm, đâu đó người ta đăng một bài báo hay một cái đoản văn. Gã muốn thoát khỏi điều đó. Và gã nghĩ mình phải đi.

Ngày gã lên máy bay đi làm thuê xứ người cô không đi tiễn được. Thằng cu bị sốt phải vào bệnh viện. Gần như gã bật khóc. Con người đa cảm trong gã vùng sống dậy. Gã đứng tần ngần đó, mặt dại đi, thềm cháy lòng một cánh tay giờ lên vẫy. Và máy bay từ từ cất cánh. Gã cảm nhận rất rõ mình đang rời xa những điều nhỏ nhặt và rất đổi thân yêu.

Đi! Đi tìm đôi cánh nâng lên những khát vọng. Đi! Đi cho quên dần những ám ảnh u buồn. Chiếc máy bay hôm ấy ném gã đến miền đất lạnh và hai năm sau gã mới gói gọn được cuộc đời mình cho một chuyến trở về. Hai năm. Cuộc sống mới với những biến động mới trên một đất nước xa lạ làm hấn nhiều khi sợ hãi đến rùng mình. Nhưng hấn biết mình phải quen. Và giữa băng tuyết, gã đã đi

qua những mối tình chớp nhoáng. Những mối tình sa đoạ trong rượu vốt ka mạnh và tiếng cành cây lép bép cháy trong lò. Nó trôi vượt trong nhịp sống hàng ngày và gã đã quên hẳn câu chuyện đó trong một suy nghĩ thoáng qua. Nhưng gã cũng không ngờ, để về sau nó là cái cớ để xoá đi tất cả những gì gã cố công giữ lại. Gã miên miết ra về. Phải về thôi. Về để gây dựng lại những khát vọng đã cụt cánh.

Về. Điều đầu tiên gã nghĩ đến là báo cho cô biết. Khi ấy thằng cu đã ba tuổi. Nó nói mẹ nó đi với bố rồi. Bố mẹ đi đâu con có biết không? Cháu không biết, đó là chuyện người lớn. Gã vịn vào chiếc xe chở hàng, thở dốc. Gã lại về con phố cũ rích của mình, tìm bà chủ nhà cũ. Bà đã cố công dọn lại cái nhà kho cho gã ở đến bây giờ. Còn khi ấy, bà mừng rỡ nắm tay gã như gặp lại đứa con trai. Gã tính đến thăm cô ngay, nhưng rồi ngần ngại. Gã đi lênh tênh trên phố, những bông hoa sao rơi nhẹ trong gió chiều. Và một chiếc Chaly về về sau chân gã. Là cô. Gã há hốc mồm, nhìn người phụ nữ một con hai mươi một tuổi, mặn mà và xinh đẹp. Sao em biết là anh về ? Em linh cảm điều đó. Linh cảm ? Anh đã gọi điện từ sân bay, nhưng Thiều Quang nói hai vợ chồng em đi rồi. Vâng, chúng em đi hoà giải ở phường. Cũng không có gì đáng nói cả, tất cả là cuộc sống riêng của em. Anh khoẻ chứ ? Anh già đi nhiều. Anh sẽ làm gì vào những ngày tới ? Làm gì à ? Anh sẽ kiếm một mái nhà và đi làm báo. Công việc anh yêu thích thì anh sẽ phải theo đuổi. Anh không muốn lãng quên điều gì.

Gã không lãng quên điều gì. Nhưng điều tưởng cố quên được thì lại hiện về đúng lúc gã không ngờ nhất. Gã nhìn người đàn bà có mái tóc vàng hoe và đôi môi màu rượu chát. Gã gặp lại bà ta trong quán rượu. Và tất cả lại bùng phát trong trạng thái nửa tỉnh, nửa mơ. Không có tình yêu nào hiện hữu ở đó, chỉ có sự đụng chạm của hai thân xác thiếu vắng sự âu yếm vỗ về. Sự cuồng loạn trong hân như một sự trả thù. Rồi một môi, gã ngủ lịm lốc. Và sáng mai tỉnh dậy, gã thấy cô đang đứng đó, kề bên là khăn bông và nước lạnh, lo lắng và vỗ về. Gã biết mình đã mất đi khá nhiều. Mất mà không thể nói. Gã im lặng ra về. Thua cuộc. Gã nhìn lên những con dốc, thấy sức mình có hạn mà dốc sao quá dài. Những cuộc tình như thế trôi đi theo nỗi ám ảnh tuyệt vọng và những hoài niệm buồn. Một khi nó quay về chỉ làm gã đau buốt. Nhưng gã thấy khó chui ra khỏi tổ tò vò. Cô bảo, em rất buồn, nhưng em không cần đâu. Anh đã khuyên em rất nhiều điều hay rồi. Anh tự khuyên mình một lần đi. Gã không nói gì, mắt gã chú mục vào đêm. Hôm ấy trời cũng thật nhiều sao, những hình nhân xếp trên thiên hà, đẹp mê mải.

3 - Gã khéo léo gửi thân được vào một toà soạn. Người ta nhìn gã với ánh mắt khó hiểu. Một thằng cha chưa già nhưng đầy sương gió, hẳn sẽ khuấy động bầu không khí tĩnh lặng của một tờ báo phân phối. Rồi đơn kiện, rồi giải quyết khiếu

nại..., tất cả sẽ rất rùm beng. Gã sẽ nổi tiếng đây. Và người ta xét nét gã. Thằng cha này, tại sao hắn lại đi làm thuê cho nước ngoài? Sao hắn lại chấp nhận lăn lóc như vậy khi hắn đã cầm trong tay một tấm bằng cử nhân? Hắn là con ông gì, bà nào mà lại đơn giản vào cái cơ quan phân phối chỗ ngồi này? Tất cả... Cái vòng xoáy tròn của những cuộc chuyện nơi phòng ban cơ quan làm gã bắt đầu thấy mệt. Thằng cha này, hắn có một thân một mình, việc gì lại phải thương hại. Sức vóc có, khả năng có, quen lăn lóc rồi, có trù dập hắn thì hắn cũng không chết được kia mà. Người ta quan tâm đến cái cô gái mảnh mai mỗi buổi sáng đứng trước chiếc gương công cơ quan để tô lại son trên đôi môi bóng loáng và dịu dàng vào phòng nộp hai cái tin nguồn gốc rất... có vấn đề. Hay người ta quan tâm đến cái ông già kia, đã có quyết định hưu rồi nhưng vẫn hăng tiết vệt đi viết bài chống tiêu cực, bị chúng nó đe dọa cho về xanh mặt lại hậm hực với anh em đồng nghiệp ở cơ quan. Hay chuyện một cô sồn sồn rồi nhưng lại chưa có một mảnh tình vắt vai, bị treo bút mấy tháng vì đạo bài, sáng nào cô cũng đến cơ quan, leo từ tầng một lên tầng tám, vào mỗi phòng mấy phút, hỏi thăm người nọ, gần hắt người kia và mỗi ngày cô sẽ tự hoàn thành “chỉ tiêu” của mình là phải gây gổ bằng được với một đứa cộng tác viên mới. Đại loại thế. Và gã, gã đi trên một cái dây. Không lùi được. Phải tiến, bằng tất cả sức lực. Cùng rất nhiều những điều đau đầu khác. Nhưng phải đi.

4 – Luôn rình rập đâu đó trong cuộc đời gã những biến cố dập dồn. Gã không thể nghĩ được điều gì khả dĩ khi cả thành phố nóng lên bởi những thông tin hàng ngày về một cuộc khủng bố vào Nhà Trắng và nguy cơ một cuộc tấn công mới, đặt an ninh thế giới vào mức báo động cao. Những câu chuyện vặt vãnh không còn thu hút mấy người rồi việc ở cơ quan, người ta nói nhiều về Bin Laden, về những lực lượng súng ống vũ khí đến tận rằng đang tấn công hàng ngày vào vùng núi đá Afghanistan. Và gã hay lên quán trà ngoại thành hơn. ở đó người ta hay nói đến những nguyên nhân và dự báo những biến cố mới. Vẫn những gương mặt cũ và vẫn góc ngồi hoen gỉ của gã mọi khi. Rồi người ta thấy một đám thanh niên tiến lại. Chú rể non tơ hắt hàm nhìn gã. Từ từ hắn tiến lại, tôi muốn nói chuyện với ông, ông nhà báo dõm ẹ. Vâng, cậu muốn nói điều gì? Muốn nói gì, thằng chó, mày là thằng chó, mày đã đem mọi bất hạnh đập vào đầu tao. Này, anh bạn, có lẽ chúng ta phải đâm nhau đây. Mày thách tao phải không? Mày thách tao thì tao cho mày biết... Gã biết mình sẽ chiến bại. Nhưng gã có niềm kiêu hãnh của một con người. Kết quả của những trận đòn hội chợ ấy khiến hắn thành một bệnh nhân. Ngày ngày nằm trên giường, hắn nhận ra cuộc đời mình sao phù du, sao lờ mờ, không khớp được với mảnh đời nào. Cô không đến thăm gã được. Hình như cô bị quản thúc rất chặt. Gã không lấy đó làm buồn. Thời gian cô và gã gần nhau chẳng có bao lâu. Nhưng gã vẫn hạnh phúc và cô chưa bao giờ thấy tình yêu của gã dư thừa và nhàm chán.

Cho đến khi chiếc điện thoại réo lên khúc nhạc Hồ Thiên Nga quen thuộc, gã

biết cô đã làm một việc vượt mọi ngáng trở rồi. Em không phụ thuộc ai cả, em sẽ đến với anh. Rồi em sẽ đi... Vâng, không ai có quyền giữ nó lại. Nó là của em, của riêng em. Cô đến, áo màu xanh biêng biếc và má trắng hồng. Hai mắt cô long lanh nước. Và thằng cu, chững chạc như một cậu trai thực thụ. Nó mới năm tuổi chứ mấy. Nhưng nó bảo, chú bị ốm thế này chắc là chẳng đi được với mẹ con cháu đâu. Gã gương ngồi dậy. Cháu đi à? Cho chú đi cùng đi. Thằng cu lắc đầu, chú nên ở nhà. Cô ngồi nhìn gã, rồi cười. Anh có biết trận đòn này với anh rất xứng đáng không. Em đã bao biện cho anh rất nhiều lần, nhưng nếu em là hẳn em cũng làm như vậy. Đó là lòng tự trọng. Gã hỏi, em đi thật à. Cô nheo mắt. Vâng, em đi đây, đi về nơi ấm áp. Thế mà em lại bảo...? Vâng, em không muốn mọi thứ đóng kín lại sau rất nhiều biến cố. Em yêu anh, nhưng anh đã không còn là của một mình em nữa. Hãy cứ là thế này, dễ nhìn nhau hơn. Để mà sống nữa. Gã nhìn hai mẹ con cô khuất sau cửa phòng bệnh. Thế là cô đi thật. Bóng người thiếu phụ hăm hai tuổi đồ dài. Một lần nữa gã biết thêm vị nước mặn mòi tràn nơi khoé miệng. Mặn chát. Gã vẫn độc thân.

Thiên di

Tháng Chạp. Mây lừ đừ trên những ngọn đồi. Ở cái thành phố tràn sương và gió này, mùa đông làm cho mặt trời cũng thành khô xác. Ngoài chợ, những bộ quần áo sặc sỡ hơn, những đứa con gái cũng nồng nàn hơn trong màu son môi ẩm áp. Anh ngồi thờ, suy nghĩ. Những con chữ hiện lên rồi lại bị bôi đen và trôi đi mất. Mùa đông sẽ bắt đầu như thế nào nhỉ? Anh hình dung. Và tự dung như những đốm lửa sáng bùng trong căn bếp nhỏ. Người ta sẽ bắt đầu mùa đông bằng những căn bếp ấm sức, có tiếng vo vo của ấm nước reo, có tiếng cành cây nỏ lép lép trong lò và những chiếc bánh ngô vàng rộm, thơm lừng. Anh nhận ra cái không gian ấy quen thuộc đến mức, chỉ cần quờ tay ra trước mặt thì mọi thứ đã hiện lên. Một hình dung rất rõ rệt.

Anh bắt đầu trang viết của mình bằng những vệt ký ức thơ ấu như thế. Phan ở rất xa. Phan sẽ phải hiểu về cuộc sống của anh như thế nào? Và trong căn phòng máy lạnh, trong tiếng ồn ào của xe cộ, trong khi người ta vẫn còn ám ảnh của thảm họa ITC thì Phan có hiểu được không? Con trỏ ẩn hiện trên màn hình. Anh mơ hồ nhìn ra những đỉnh đồi. Mùa đông, những đỉnh đồi như một đám cỏ khô lớn, mềm và mượt. Những đám cỏ tranh mạnh mẽ và tỏ rõ uy lực xanh biếc vào tháng 7 cũng lướt đều trong gió, kéo theo những thanh âm hun hút. Anh thường leo lên đó, ngồi hàng giờ nhìn về thành phố với những ống khói cuốn vòm cỏ lố. Từ đó nhìn xuống, thành phố giống như một tấm áo cũ, dầu có rộng hơn nhưng là những mảnh can nôi, có một vài điểm nhấn nhưng là những miếng vá nhiều họa tiết của một cô thợ may vụng về. Có cảm giác như từ khi anh biết leo lên đồi cho đến bây giờ, khi đã là một người đàn ông thất bát đủ chuyện, cả công việc lẫn tình yêu, thì thành phố này vẫn vậy. Nó không làm cho người ta rợn ngợp, bất ngờ. Khi dải khói màu lam nhẹ xuất hiện trên vòm ống nhà anh cũng là lúc vào bữa cơm chiều. Nhiều năm qua đi, mẹ anh chẳng già hơn nữa. Bà chẳng cần anh điều gì bao giờ. Ngày anh từ bỏ ồn ào xa xôi phía của Phan trở về, bà đón anh ở cửa một cách bình thản. Bà đỡ chiếc ba lô bạc nặng của anh rồi đi lấy nước từ bể ra đầu vườn cho anh rửa mặt. Khu vườn ba anh trồng từ những ngày anh bé xíu, khi vườn cây đúng lứa quả thì sự rạn vỡ đã đẩy ba anh ra đi. Ba anh không về. Anh đi học, rồi đi làm một mình. Hai năm bê bết với những công việc tối mắt, hai năm gặp Phan và ba trong hơi thở gấp gáp giữa hai cours làm thêm. Tất cả là cái thành phố nhoè nhoẹt đèn đường và ồn ào tiếng nhạc. Anh bảo Phan: Anh về nhà đây. Cô không buồn bã hay giận dỗi: Vâng. Chẳng giữ được anh đâu, em biết. Tiếc là em chưa tới đó để biết mùa đông. Cô đưa anh ra ga, cúi thêm một chiếc áo lạnh. Chiếc áo không đẹp, cô mua hàng hạ giá trong một tối mùa mưa bất chợt gặp trên đường. Xứ này chờ cái lạnh kéo đến còn khó hơn chuyển băng từ châu Âu sang làm sân băng Kỳ Hoà. Cô mua bởi thích cái màu xám là lạ, mua vì thích cái gì ngược hẳn với tính cách mình. Cô mang chiếc áo đưa cho anh: Bây giờ thì không cần đâu, nhưng đến ga Hàng Cỏ thì anh sẽ nhớ em nhiều hơn đấy.

Chiếc áo ấy bây giờ trong tủ kính. Mẹ anh mất đã hai năm rồi. Phan xa anh hai năm. Những di ảnh của mẹ anh ép nhựa và lồng khung, cái anh treo tại cây cột gỗ gần cầu thang, cái anh treo trong căn bếp nhỏ. Anh ngại nhìn những khung hình chết lặng trên ban thờ. Khi ấy mọi thứ không còn thân thương nữa mà đã là hai thế giới. Một tấm ảnh lớn anh treo trong phòng làm việc. Mẹ nhìn anh hiền hậu, thoáng như một nét cười.

Chiều đã trở trăng lấm rồi. Mây lùa xuống tận chân đồi, kèm theo tiếng kêu thảm thiết của bầy chim di trú. Gió mạnh lên, tiếng cửa sổ va vào nhau như những mảnh vỡ. Anh ngừng tay gõ bàn phím, đi vòng lên tầng hai, khép lại những ô cửa mở. Và dưới nhà bếp như có tiếng động mãi miết của loài sinh vật lạ. Anh bật công tắc điện. Lần đầu tiên kể từ nhiều tháng nay, anh mới để ý những vụn củi trong khoang chứa đã gần cạn kiệt. Những năm trước, mặc gió rét, mẹ anh vẫn cần mẫn ra chợ bờ sông chọn những bó củi chắc nịch, thơm thoang thoang và đượm lửa cả đêm. Mùa đông, cái bếp bùng ầm sục bởi mùi củi khô chẻ, mùi lửa thơm thơm và mùi áo mẹ thoang hương cốt trầu. Giờ căn bếp chỉ là những lúc sáng dậy, rồi rồi anh đun ấm nước pha trà và tiện tay úp một bát mì tôm với những cọng hành tươi non cùng rau cải cúc. Thảng hoặc, mỗi chiều muộn, anh cùng mấy người bạn đốt lửa pha cà phê và hát lại những bài ca. Nó không là căn bếp nhỏ xiu sục nức mùi dầu chiên và dậy mùi hành tỏi những ngày nghỉ Phan chuẩn bị bữa cho cả nhà. Anh chợt nghĩ, có nên cho Phan biết chuyện này không nhỉ? Và ba nữa, ba đã quá già. Cái ngày vô tình anh gặp ba ở ga Hoà Hưng, anh còn phải lay hỏi đủ điều. Ba như một khúc củi cháy dở, một khúc củi tong teo trong chiếc áo bảo hộ và chiếc xe Honda tróc hết sơn dầu. Nguyễn, về với ba- ông nói trong cơn xúc động đến nghẹt thở. Anh ngồi sau xe ông, cảm thấy đôi tay ông bóp rúm phanh xe mỗi khi lơ trón và đôi môi ông mấp máy muốn nói điều gì. Ba, con vào đây làm việc. Anh không ngờ ba đã già đến vậy. Nhưng anh lại chẳng thể quên, phải rồi, cái ánh mắt và nốt ruồi đuôi mắt trái. Mẹ anh không quên điều gì. Và anh đã khắc dấu mỗi khi anh bước vào phòng mẹ, lần mò trong cái rương cũ xin để lật xem trộm nhật ký, cái ảnh của ông đã là một vật gần như ám ảnh không thể xa rời. Anh muốn nhìn lại thật rõ, anh biết mình không lằm lẩn. Chỉ là những đám mây đậu xuống khuôn mặt, để hằn lại những nếp nhàu của tuổi tác và sự khó nhọc trong cuộc sống mỗi ngày. Ba đi làm có cực lắm không ba? Cũng thường, con. Bây giờ ba sống với ai, ba? Ba đang ở cùng một con nhỏ. Một con nhỏ người dung. Nhưng mà thương. Con nhỏ người dung đó là Phan. Phan hồn nhiên hơn nhiều so với hình dung của anh. Ngày lại ngày anh nhớ khuôn mặt ấy. Mỗi ngày nghỉ anh thường chở cô đi vòng quanh thành phố, kiếm tìm những thú vui bé nhỏ tưởng như chẳng đến bao giờ. Phan reo lên với tất cả sự hồ hởi xen lẫn ngạc nhiên. Đôi tay quen thêu hoa trên những tấm gối đến mỗi nhừ giờ được thả lỏng bỗng thấy cuộc sống nhẹ nhõm đi nhiều quá. Phan nhìn anh, đầy hàm ơn. Sự triu mến trong ánh mắt Phan làm anh hoảng sợ.

Anh đi làm mãi miết, hốt hoảng lo bị cúp lương. Anh nhìn những con đường mình đi, thấy chúng chỉ là những cái rãnh người ta xẻ ra dưới gầm trời này, càng đi càng lún sâu dần. Đó không phải là Nguyễn của cái ngày sinh viên hồ hởi. Mẹ anh viết thư vào, những con chữ dài đều của cái thời chưa cải cách. Mẹ bảo, Nguyễn ơi về đây thôi. Mẹ chẳng thể đi đâu được nữa. Cái mảnh đất này là cuộc đời mẹ mất rồi. Anh thường cho những ý nghĩ lảm cẩm của các cụ già là điều có thể xoay chuyển được. Những lý do hoà hợp gia đình, gần con gần cháu bao giờ cũng dễ dung nạp vào đầu các cụ hơn. Anh muốn tạo dựng cuộc sống trong cái nhịp đập ồn ào này. Dẫn mỗi mệt, dẫn đưa chen nhưng nó làm cho người ta ngộ ra nhiều điều. Anh lảm lảm, dầu mỡ lem nhem nhưng mọi thứ cũng có thể trôi đi một cách giản đơn hơn khi có ba, có Phan bên cạnh. Mẹ vào với con đi mẹ, cả ba nữa mà. Anh đưa ra lời khẩn cầu cuối cùng. Ba ư? Con nghe từ đâu vậy? Không, con đâu có nghe, con nhận ra ba đấy chứ? Mẹ không tin sao, mẹ nói chuyện với ba nhé. Ba ơi... Không còn nghe được tiếng điện thoại đầu kia nữa. Những tiếng tút dài vô nghĩa đến tàn nhẫn. Mẹ đã không nhận được ba. Làm sao có thể giải thích được. Anh chợt nhận ra những ngày qua mình đã vô tình sống trong những sự dày vò không dứt. Ngày anh đáp tàu ra Bắc, mang theo chiếc áo xám của Phan thì mẹ đang thoi thóp trên giường bệnh. Thái Nguyên như một tấm thân gầy gò, lạnh đến run người. Những người y tá giường đôi mắt nhìn anh hết người hành tinh lạ. Tại sao đến giờ này mới về chứ? Con với cái. Mẹ anh như một thân cây khô vẫn nhìn anh mỉm cười. Rồi như có sức mạnh kỳ diệu, bà đã dần hồi tỉnh và trở về nhà. Trong hương hoa cây vườn, trong tiếng chim mùa di trú, bà nằm yên trên giường và trôi vào miền tịch lặng, không để lại dấu vết nỗi buồn nào trên mặt đất. Chỉ riêng anh còn lại hai nửa dần vật chẳng dễ gì lý giải được. Anh ở lại. Cuộc sống bắt đầu như vậy. Không vui, chẳng buồn.

Lại là một lá thư khá dài, anh viết về mùa đông của những đốm lửa và những chiếc áo len xanh. Lá thư như nhịp cầu nối để một ban mai nào đó tỉnh dậy, Phan chợt nhận ra những đốm lửa ấy đã đến bên mình. Anh ngồi lặng hàng giờ, nhìn những con chữ chạy mãi miết trên máy vi tính. Giá mà mọi thứ đơn giản, có thể cuộc sống đã khác đi thay vì những lá thư kéo dài từ tháng này qua năm khác. Tuổi trẻ của Phan là những tháng ngày miệt mài bên khung thêu với những bức tranh hoa mang tính công thức. Đôi mắt cô luôn luôn chăm chú nhìn xuống. Và mỗi ban mai, cô soi mình trong gương, thấy những vết kim thời gian đâm li ti trên đuôi mắt. Thời gian với nhan sắc vốn không là bạn bè.

Tháng Chạp màu xám chì. Vậy giêng hai sẽ là xanh non? Liệu có là xanh non? Anh ngồi ngẫm nghĩ mãi. Có thể không khi mà những đốm lửa sáng trong những căn bếp bé bé như của anh cứ thừa thốt dần. Và tuổi tác sẽ xếp đá trên vai anh nặng trĩu. Như ba anh bây giờ. Ba anh mới thật lạ kỳ. Con à, Phan thật tội đấy. Anh không muốn nhắc nhiều đến điều ấy. Một cô gái với đôi chân không lạnh lặn nhưng tâm hồn lại quá nhạy cảm với những biến cố mỗi ngày. Ba anh thấy Phan đang lang thang trên

những con đường gồ ghề Gò Vấp, tràn đầy bụi và lấm láp những dáng người qua. Con đi đâu đây ? Không có tiếng trả lời. Đây, cô gái, cô đang đi đâu ? Một cái nhìn chăm lặng, một sự hồ nghi. Cô đi đâu, bác sẽ chờ về? Không về đâu. Có cái gì như sức nặng ngàn cân ghìm ông xuống. Đây, nhà con ở đâu ? Con không biết. Thế con đi đâu? Con đi tìm nhà, tìm mẹ. Mẹ con tên chi? Con không biết, tên là Mẹ. Đây, cô gái, hay là về chỗ bác, ăn chén cơm, mai rồi tính. Cô gái ngồi nhẹ nhõm trên chiếc ghế sau xe. Lòng công chạy về nhà, khu chung cư cũ kỹ và mỗi một trong tiếng nhạc vàng những lúc chiều muộn. Bác ở đây làm gì ? Để sống, cô gái ạ. Bác đưa con về đây làm gì? Để sống. Thật vậy hả bác? Cả khu chung cư xôn xao khi thấy Phan về đây. Lão Thiện lấy con nhỏ này làm vợ hả? Bậy nào, nó nhỏ xíu, chắc là con riêng ở đâu lão dắt về. Ui dào, chuyện đời. Mười năm. Mọi đồn thổi cũng qua. Những buổi chiều nóng nực và mỗi một trong tiếng nhạc vàng cũng rất quen thuộc. Cái cô gái nhỏ bé yếu ớt ấy được đi học thêu, được dạy phối màu trong những bông vải li ti như những chùm hoa cúc dại. Người ta đặt hàng, kiếm tiền làm lụng trong xưởng dệt mỗi tháng bỏ lợn nhựa chừng vài trăm ngàn. Rồi đi học bổ túc cấp ba, rồi vô đại học ban đêm, học qua học lại cái bằng Anh văn, vi tính. Là ba anh bảo, cứ đi học, chứ chưa chắc mai một đã làm được gì. Bởi vì Phan gắn với cuộc sống của những chiếc gối thêu hơn. Cuộc sống bộn bề như một nồi lẩu thập cẩm. Nóng lạnh có đủ, cay xè như xả ớt, thanh ngọt như nước dùng. Tăm tạt thôi, con - ba thường nói chuyện vậy với anh trong những lúc rảnh rang ngồi nhâm nhi ly rượu thuốc. Tăm tạt là ba anh phải chạy thêm vài cuộc xe ôm mỗi ngày để bù đắp cho đồng lương hưu vốn chưa bao giờ thôi còm cõi. Rồi cũng phải đi qua cái tăm tạt chứ, ba? Qua thế nào, con? Qua thế nào? Anh nói với ba chuyện làm mai kiếm cho Phan một tấm chồng. Đời người phụ nữ giống như hoa phù dung, kiếm một cái gia đình, sinh một đứa con và lo toan vui vầy với cái tổ kén ấy. Hôm đó hình như Phan đi làm về rất muộn, những ngón tay sưng vù vì mũi kim thêu đâm phải quá nhiều. Nửa đêm đang ngủ anh nghe tiếng lục tục trong buồng. Rồi tiếng mở cửa khe khẽ. Một bóng người chui qua vội vã. Phan! - anh gọi giật. Phan chạy choạng tìm lối đi trong đêm, cái chân tập tễnh như kéo dúm thân hình xuống. Phan, đi đâu bây giờ? Cô gái quay lại, nhào vào lòng anh. Những giọt nước âm ẩm. Thôi nào, vào nhà đi, còn ba, còn anh. Vào nhà. Những điều ấy đã theo Phan ở lại.

* *

*

Phan ở lại. Còn anh thì ra đi. Anh về với những đốm mắt bàng bạc của mẹ trong bệnh viện. Cố tránh không nhắc tới Phan, không buồn vì Phan nhưng rồi cũng chẳng ngờ những cái nỗi vô tình lại ám ảnh người ta dài lâu đến thế. Những ngày cuối năm, Phan chạy thoát khỏi hỏa hoạn, điều đầu tiên là tìm một bộ điện thoại và gọi cho anh. Anh biết không, cháy rất dữ, còn ba nữa. Em... Không còn nghe được tiếng nói nữa. Vài giờ sau trên mạng đã có toàn bộ hình ảnh của vụ cháy. Thảm khốc. Anh nghe tai mình như ù đi. Bởi vì anh quá sợ hãi khi những mối liên hệ thân thiết cuối cùng của anh sắp sửa mất đi. Đêm ấy, khi anh đang chuẩn bị hành lý để vào Nam thì cô lại gọi ra, hai ba con đã bình an. Nhưng ba lo, lỡ hôm nay không có anh mà ba có bề gì, ai sẽ lo cho

chu tất? Thôi nào, đừng nói những chuyện không có thật. Chúng ta vẫn đang sống, như vậy đã là một niềm vui lớn rồi. Cô ngập ngừng, chùng nào thì anh vào? Chẳng lẽ anh không nhớ gì Sài Gòn sao? Anh không nghe tiếng cô mà thấy rất rõ tiếng gió va vào khung cửa sổ. Ở đó, suốt những ngày thơ ấu, anh thường nhìn lên những ngọn đồi. Và cũng từ đó bắt đầu cho anh những ý nghĩ về cuộc chinh phục những đỉnh cao.

Bây giờ cuộc sống của anh khá nhạt nhẽo. Anh chẳng còn nghĩ được đến những đỉnh cao. Cuộc sống chẳng lẽ mãi là những hoài niệm và những lá thư dài? Hai năm rồi.

Sài Gòn trong anh đang là thành phố với rất nhiều ánh đèn. ở đó anh từng nghĩ tới những đỉnh cao. Ngoài cửa sổ, có loài chim nào đang mãi miết bay trong mùa di trú. Anh mỉm cười. Có lẽ đã đến lúc ta phải nghĩ ngợi nghiêm túc rồi, phải chăng đời người cũng có những cuộc thiên di?

Bản tin 3 chiều

Bảy giờ tối. Cậu ta mang tin về vụ án đến. Tin rất nóng, tham nhũng mà, những người thân lấy nước sông Hồng làm nước mắt cho thoả cơn oan ức. Nhưng nhân vật chính thì tỉnh rụi. Cậu phóng viên cũng tỉnh rụi. Con bé người mẫu này cặp bồ với đại gia từ mười lăm tuổi. Đại gia và chân dài. Thời nào cũng vậy. Hư hỏng nặng. Suy đồi.

Cậu thanh niên vớt bài trên bàn tôi. Cậu đang là vedette. Không có bài của cậu thì chắc trang báo sẽ bỏ trống. Rồi cậu đi ra. Không cảm xúc. Thời đại này mọi thứ rất nhanh thành nhạt nhẽo. Cái ác hôm qua còn khiến thiên hạ bàng hoàng, nhưng hôm sau thì tội ác phải khủng khiếp hơn mới thấy người ta ngó mắt tới. Đời sống luôn là những nấc thang không dừng lại. Và cậu trẻ tuổi, cậu đang đi vào vòng xoáy đó, nhanh hơn tôi tưởng đến không ngờ.

Tôi đọc bài viết. Câu chữ tỉnh rụi. Bây giờ báo chí không cần văn chương, chủ yếu là thông tin mà thôi. Người mẫu này cũng có danh, thi hoa hậu đâu đó, đến khi gặp đại gia tham nhũng thì bỏ bằng sự nghiệp. Sự nghiệp của chân dài là một tấm chồng danh vọng. Sự thật đôi khi khiến mọi thứ lấp lánh xa xôi trở nên tầm thường đến mức khó thở. Bài viết kết thúc bằng một lời cảnh báo đanh thép về lối sống và một cánh cửa mở của sự tò mò, vừa kêu gọi lại vừa thách thức, hãy đợi đây, sáng mai bỏ tiền ra mua tiếp nhé, còn nhiều chuyện ly kỳ hơn. Bài này lên báo chắc chắn là có nhiều người mua, cơ quan anh em gọi là bài bán báo. Ồ, bằng chữ cái dùng đi dùng lại có bị nhieu đó, cốt là tin tôi có lạ hơn tin anh hay không mà thôi. Mà đời sống này vốn bản chất đã nhạt nhẽo, ở một xã hội còn nhiều khuôn mẫu thì mọi thứ càng giống nhau đến mức đáng thương, tính cách con người cũng phải mòn vẹt lại, đến cung cách nịnh một ông sếp cũng học nhau mà thành. Thế nên, muốn lạ muốn hay đôi khi phải thêm cả thêm mắm. Thêm cả thêm mắm thì bạn đọc càng xán xỏ gọi điện đòi vật cở quan tham, đòi bẻ tan đôi chân dài. Bài viết một ngàn không trăm bảy mươi hai chữ, tôi biên tập cắt bốn chữ, bốn động từ mạnh, còn lại giữ nguyên. Coi như tiếp tục một loạt bài điều tra về quan tham, tài liệu do cơ quan chức năng cung cấp, tên phóng viên đã và đang trở thành một thương hiệu, cậu ta gom những bài báo lẻ thành một cuốn sách bán bên tàu bên xe cũng rất chạy. Tôi đang tính đến buổi học dưỡng sinh trên tầng thượng khách sạn kê bên. Tôi đang định ký nháy vào góc bản thảo. Điện thoại!

Tôi lắng nghe tiếng người nói, ừ, ba nghe đây Thiết, con đang ở đâu? Tôi rơi

vào vùng không gian im vắng, chỉ nghe tiếng mơ hồ gió và chân tôi như đang lướt trên cỏ mềm. Thiết thường đến trong điện thoại vào những lúc không ngờ, tiếng nói mười bảy âm ào như con nước triều vỗ mạnh vào lưng những con thuyền vạm vỡ. Con đang ở quê ba à, con đang nghe tiếng chim hót, mùa này ông nội bầy nhiều chim ri, chim ri ăn lúa nếp thơm, rơm cũng thật là thơm ba à. Ồ, vậy hả con, ba thì đang thật là bận. Ba đang duyệt bản thảo cho số ngày mai đây. Con biết, ba lại duyệt tiếp một vụ án. Trời, sao cái gì con cũng biết hết vậy? Thiết cười, tiếng cười Thiết bằng lăng như sương. Hôm qua con kể cho ba nghe tới đâu rồi ba? Ồ, để ba nhớ, à con đi chơi với Thủy. Dạ đúng rồi ba à, Thủy cao hơn con hẳn một cái đầu, đi chơi toàn bỏ dép thôi. Mà Thủy về sau đi làm người mẫu hay sao đó ba, vì mấy lần con nhìn hình trên báo, thấy đôi mắt thì không thể lẫn được, nhưng nét mặt thì sắc hơn, mà tóc Thủy lại khác, tóc vàng khè à. Ồ, con có nhầm không, con có coi tên cô người mẫu không? Con có coi chứ ba, nhưng không phải tên Thủy, cô ấy tên HB. Nhưng con thấy không ai có thể có đôi mắt đẹp thứ hai giống Thủy. Con nghĩ cô ấy đã đổi tên. Mà sao cô ấy lại đổi tên hả ba? Tôi im lặng, tay giữ lấy ống nghe sợ Thiết nghe tiếng mình thở mạnh. Từ nhỏ, Thiết thiếu mẹ, cuộc sống của Thiết luôn là những câu hỏi, đôi khi rất vu vơ nhưng làm lòng tôi quặn lại. Ồ, ba nghĩ là Thủy muốn có một cái tên nào đó phù hợp với công việc. Ba à, về chuyện này ba nói rất nhạt nhẽo, ba biết không? Thiết cười và tôi cũng cười. Tiếng cười Thiết vang, kèm theo đó là tiếng chim, tiếng gió, những giấc mơ ngang qua cuộc sống của tôi và của Thiết. Thôi, hôm nay con kể đến đó thôi ba nhé. Thiết ngập ngừng. Tôi hồi hộp đến mức không thốt lên thành tiếng. Chuyện con nói hôm trước, ba có nghĩ tới chưa? Ba hiền lành và ba yêu thương con nhiều quá, ba không phù hợp với vị trí đó. Ba đã không hoàn thành phần việc của mình sao? Ba chỉ thấy mình có một lỗi duy nhất, đó là không yêu thương con được nhiều hơn. Nếu thế ba đừng yêu thương con nữa. Vì sao? Vì con không phải là kẻ ích kỷ, để đến mức ba chỉ biết yêu mình con. Phần còn lại của thế giới cũng không tệ nhiều như ba con mình nghĩ, phải không ba? Hôm nay con nói lạ quá? Bởi vì con sợ ba đã quên đi cảm giác về những nỗi đau...

...Tiếng tút dài, rất dài. Kèm theo đó là tiếng gõ cửa liên tiếp. Cậu trẻ tuổi. Dường như cậu ta rất sốt sắng với bài viết. Không có gì phải chỉnh sửa đúng không chú? Bài này bên công an nói chỉ cung cấp cho mình độc quyền, mai tui nó sẽ sửng sốt. Con bé người mẫu đáng quá đẹp, đôi mắt như đức mẹ đầy chú, cháu thề không có đôi mắt nào thứ hai trên thế gian. Thế mà lại hư, hư toàn phần! Cậu nói đến đôi mắt, ờ, cô gái có đôi mắt làm thiên hạ sửng sốt. Tôi giật mình. Tôi khoát tay cho cậu ngồi vào ghế, lấy nước chè xanh cho cậu uống. Nước chè xanh khiến người ta dịu lòng đi thật nhiều. Tay tôi đã ướt đầm mồ hôi và tóc tôi bết lại. Tôi ngồi nhìn cậu thanh niên trẻ. Ủ, cậu ta còn trẻ thật. Nếu Thiết còn sống, Thiết cũng sẽ ngang tuổi của cậu. Thiết ra đi trong một

con bão. Mất Thiết tôi đau nhiều, nhưng rồi mọi thứ lặn chìm dần, tôi cho đó là quy luật. Trời sinh Thiết trong một cơn bão nên cũng lấy Thiết về trong một trận cuồng phong. Tuổi mười bảy đẹp như một vườn đào non. Và mười bảy tuổi của Thiết trong trái tim tôi là một vết dao rất bén. Tôi hỏi chàng trai trẻ, tôi về có đi thể thao không? Cậu thanh niên đứng lên, cháu đi uống bia hơi đây, có gì chú gọi cháu một tiếng nhé. Tôi gật đầu. Cái gật đầu như thể không bao giờ có thể ngẩng lên.

...Tôi ngẩng đầu lên, nhìn thấy chai nước biển đang nhỏ từng giọt vào cơ thể. Người ta nói tôi đã trôi qua hai ngày liền trong giấc ngủ li bì. Vậy trang báo? Đầu tôi giật lên. Tôi đã gắn bó với nó đủ lâu để khó lòng rời xa. Tờ báo vẫn đem in, lượng tirage tăng đột biến, tòa soạn thưởng mỗi người mấy trăm ngàn. Mọi người đều mừng. Người ta đem cho tôi chiếc điện thoại. Nó đã rung lên từ lâu lắm rồi. Ba nghe này, Thiết, con đang ở đâu? Thiết? Thiết? Tôi nghe có tiếng gió, tiếng chim ri và những bài ca của con trai tôi hát cùng với núi đồi. Và tiếng hát nhỏ dần. Như nấc nghẹn. Ở một nơi nào đó trong đất trời, trái tim mười bảy của con trai tôi đang khóc...

Hà Nội 6-2006

Miền đất hoa vàng

Lúc ấy đã vào cuối mùa khô, những con đường không thể bụi hơn nữa. Lối vào xã chỉ là một lát cắt giữa hai bên là những cánh rẫy vừa mới phát. Đâu đó có những đám khói xám xịt, bay luẩn quẩn cùng hơi nóng hừng hực.

Chiếc xe khựng lại, ông tài xế có một vẻ mặt rất phong trần nhìn hai đứa, tội nghiệp: “Ngồi đây đi, chút có mấy đứa công an xã tới rước. Nó dặn bây rồi hả?”. Thực ra không phải là dặn, chỉ là lời nói hôm trước đi giao ban công an huyện, ông phó công an xã bảo sẽ đón trong chiều nay. Còn vào lúc nào thì không thấy nói tới. Chúng tôi chui vào chiếc quán độc nhất, những món đồ hàng cũ xịn và lảm lên màu đỏ quạch.

Bà chủ hàng ái ngại: “Uống nước không? Nhà tôi có “bò húc””. Khương bảo: “Anh có xem quảng cáo trên tivi không? Là nước tăng lực đó mà. Dì cho con xin hai lon bò húc, thật nhiều đá”. Tôi ngồi ngó lơ ra những tàng cây trứng cá, tàn lá của chúng cũng mang cái màu chật vật. Trong nhà, chiếc tivi chết lạng trên bàn. Cái bình ắc quy không đủ điện để phát sáng màn hình.

Bà chủ vừa quạt vừa bảo: “Trong này cực lắm. Cô cậu vô đây công tác hay đi làm gì?”. Khương cười: “Tụi con đi sưu tầm dân ca”. “Ồ, bi giờ lại có cái thứ công việc tùm lum đó sao. Sưu tầm dân ca, ngộ thiệt đó. Nhưng... là sao?”. “Là đi coi người ta hát cái gì hay thì mình ghi vào sổ, mai một về hát cho người khác nghe”. “Trời, con nhỏ này, giỡn hoài. Tưởng bà già này không biết gì sao?”. Khương cười. Lon bò húc ngọt đến dị người, tôi không sao uống hết. Khương bảo, có lẽ anh không biết, trong này đàn ông pha rượu để uống chơi thôi. Đúng lúc đó có tiếng xe máy rề rề tới. Khương đứng lên, hỏi thân thiết: “Sao lâu vậy?” Cậu thanh niên lúng túng, quệt hai tay bê bết dầu mỡ vào quần, chiếc quần cổ găng chần chu lại vằn lên những vết tay màu đỏ vàng kì cục: “Tại ruột xe bị lủng”. Rồi nhìn qua tôi, anh ta chào: “Chú Chín nói tôi qua đón anh”. Khương nhìn tôi: “Thôi, anh vào trong đó đi, tuần sau Khương lên thăm. Khó khăn chung mà”. Người thanh niên nhìn Khương, ánh mắt buồn buồn: “Về luôn sao?”. Khương mím môi: “Công việc nhiều lắm”. Rồi cô lôi ra một chiếc bàn cạo râu và tá dao lam: “Xài đi, dạo này trông để râu... dữ dội quá”. Khương về. Người thanh niên không nói gì, tay vịn vào chiếc bàn cạo. Chiếc bàn cạo đen, nhẵn bóng. Được một chập, Khương quay lại bảo tôi: “Thôi, anh vào đi, trong

đó có điện thoại, anh gọi cho Khương là được rồi”. Tôi khẽ gật, nhìn màu chói gắt đang đổ ập xuống đầu mình. “Về!”- chiếc xe bất thần rung bần bật và anh ta đang chờ tôi leo lên.

Bụi mù mịt. Chừng như không còn chút không khí nào để thở cả. Chỉ là một màu bùng phát, tối tã. Xe phăm phăm lao đi như một chàng ngựa dũng mãnh. Tôi không mở được mắt, tất cả đập vào tôi quá mạnh, quá hồi hả, kể cả sự im lặng đến bạo liệt của anh chàng tài xế bất đắc dĩ này. Đến đầu suối, anh ta đột ngột dừng lại: “Xuống rửa mặt đi”. Một không gian khác, yên lành bất ngờ đến bên cạnh tôi. Con suối nhỏ nhưng trong vắt, đầu đó là tiếng cười trẻ nhỏ. Kề bên là những bờ cây lá, những bóng cây hồn nhiên trôi trên mặt nước hiền lành. Tôi thả chân xuống suối. Mát lạnh. Mà không dám tắm. Tôi nghe nhiều đến những chuyện như người ta bị ngã nước rụng tóc cả đầu. Trong khi đó anh ta đang dần trút bỏ quần áo: “Sắp tới anh sẽ phải tắm ở đây, như thế này”. Dứt câu, anh ta nhào mình xuống đáy nước như một con rái cá. “Anh tên gì?” - tôi hỏi. “Cứ gọi là Yong”. Yong – thực tình nó không gọi cho tôi bất cứ cảm giác gì, nếu có thì là sự ngạc nhiên, hoá ra mỗi vùng đất đều có thể xuất hiện những cái tên khá kỳ lạ mà đôi khi người gọi ra nó cũng không hiểu vì sao lại thế. Hay giả chẳng giữa những ngọn đồi này, giữa những mệnh mệnh cỏ xanh và thung lũng này, có một huyền tích, một câu chuyện, một mối tình mà nhân vật chính mang tràn đầy khát vọng tên Yong?

Đưa tôi về tới ủy ban xã, Yong lặn không tắm hơi, bỏ mặc chiếc xe cà khỏ nằm phát phơ giữa nắng chiều bóng râm. Ông chủ tịch xã là người bản địa, một thời rước quân giải phóng qua sông Pôkô. “Cậu từng nghe tới đất này bao giờ chưa? Cực dữ lắm, nhưng không thể quên được. Mà người ta giao cho cậu làm những gì?”- ông chủ tịch hỏi. Tôi ngồi nhìn những đóm hoa bông gòn nở xoá trắng mặt sân nhà rông. Chúng nở bung và bay la đà trong những làn gió hiem muộn. Tôi chưa từng nghĩ có một ngày mình sẽ phải đến đây, làm cái công việc rất chi là trừu tượng, giải đáp thắc mắc của nhân dân về chính sách. Tiếng Việt thì đồng bào không biết, làm sao tôi nói được tiếng dân tộc? Tôi cười: “Là một chút việc giúp đồng bào mình thôi, chú”. “Ồ, là hỏi vậy. Để nói với Yong. Ơi Yong, đưa cán bộ đi tắm. Nắng dữ lắm. Nhưng suối thì mát thiệt mát”. Hoá ra anh ta làm một chân “loong toong” ở xã, cái người đảm lược nhiều khâu đoạn trong một miền rừng mịt mù.

Và về sau tôi mới nhận thấy rằng, nếu không có Yong thì mọi việc từ giản đơn nhất như đăng ký khai sinh cho một đứa trẻ đến những công việc lung tung beng khác ở cái xã này sẽ rối lên như canh hẹ. Nhưng đó phải là nửa năm sau, khi kỳ thực tập của tôi kết thúc. Còn khi đó, Yong hiện ra ngay khung cửa, hàm râu cạo vợi vẫn còn vương lại màu xanh ánh thép. Không đề râu, trông anh ta hiền lành và có gì như thu bé mình lại. Tôi lúi ra chiếc khăn bông, chai dầu gội cùng hộp xà bông mới. Tất cả như một luồng điện nhanh chóng đập vào mắt Yong. Anh ta nói: “Mấy chai lọ này đúng là thứ chiếu trên tivi?”. Tôi nhìn

Yong, có gì đó thật bất nhân: “Đúng vậy. Chúng chẳng đáng gì”. Yong nhìn tôi: “Anh đi tắm đi. Anh chưa quen, có thể bị sốt rét như thường. Ba tháng rồi, xứ này không một giọt mưa”. Đến vậy sao? Tôi chưa nghĩ tới cái cảnh người ta có thể khoả thân trần mình trong rừng như một câu chuyện khá mọi rợ mà tôi đọc được từ đâu đó. Nó rất xa với suy nghĩ của tôi. Vừa đi xuống suối, tôi hỏi: “Ở đây có gì đáng kể không?”. “Là sao?”. “Là những chuyện động trời một chút, những câu chuyện đánh nhau, bắn rơi máy bay Mỹ chẳng hạn”. “Nhiều, kể sao hết. Nhưng mà phải nói với già làng. Chuyện mười năm, chuyện trăm năm già đều biết”. Nước lạnh làm tôi rùng mình. Dường như lâu lắm rồi, tôi không có được cái cảm giác thoải mái và tự do thế này. Những cánh rừng phấp phới nắng. Và loài chim gì có những chiếc lông cánh màu đỏ rực đang ngồi vắt vẻo trên thân bằng lăng trắng, chúng tụ tập nhau để gẫu chuyện. Yong đang ngồi trên bờ, tay vặn điều thuốc sâu kèn to bản. Rồi hơi thuốc khét lẹt phả ra xung quanh. Cái cần cổ Yong bạnh ra, rướn lên như làm một việc nặng nhọc rút kiệt sức lực. Tôi ngoái đầu lại, cảm giác như để chống chọi với cái buồn tẻ và u ám của xứ này, anh ta đã phải gồng lên với tất cả nghị lực phi thường, hết như anh phải vươn cần cổ rít từng mẩu thuốc sâu kèn khét lẹt và không mấy ngon lành kia. Tắm xong, tôi leo lên bờ ngồi cạnh Yong.

Chìa cho tôi bản thuốc lớn được quấn trong tấm vải nhựa, Yong bảo tôi, giọng nhuốm một màu huyền thoại: “Dùng thử đi, mới đầu không chịu nổi, miết rồi lại không thể xa được. Thuốc này được trồng trên đỉnh núi Chư Pru, ba năm mới nở hoa, ba năm lá mới kịp rụng”. Tôi nhìn Yong quấn bản thuốc lớn, nghĩ có thể lịm đi vài giờ liền vì độ nặng của nó với vòm họng bé nhỏ của mình. Tôi hỏi: “Nhà anh ở làng nào?”. “Làng Klong. Cái làng đẹp, những cô gái đẹp. Làng của người Campuchia”. “Sao lại vậy?”. “Họ qua đây lâu lắm rồi, giờ thành người Việt đến nơi. Họ muốn ở lại”. “Cả gia đình anh ở đó chứ?”. Yong không trả lời, châm thuốc và đưa cho tôi: “Bắt vợ chưa?”. Tôi chưa nghĩ được tới điều này. Tôi cười: “Tôi còn nhiều thứ phải lo quá”. “Ồ, người thành phố thường vậy. Nhưng xứ này không có cái gì hay cả, nên bắt vợ là chuyện lớn. Người lớn nghĩ hộ bọn trẻ khi chúng bước vào tuổi mười lăm”.

Giọng Yong như trôi đi về một góc rừng nào đó, phiêu diêu và ngậm ngùi. Yong giục tôi đi về. Phía đầu dốc Khẩu Súng mặt trời sắp rụng xuống. Những tàng cây kơ nia hai bên đường ánh lên sắc đỏ đầy ngỡ ngàng. Đám trẻ con lúc lắc rong đàn bò về nhà. Ngập trong tiếng leng keng mõ, tiếng âm ồ của bầy đoàn no đủ là một cảm giác thật bình ổn, thật mê say. Những cô gái quần xà rông ướt lướt thướt đi phía sau. Họ nói với Yong bằng tiếng Giarai. Rồi tất cả cùng cười rữ. Dường như rất nhiều cô gái biết trước sự kiện này. Phải gọi là sự kiện vì năm sáu năm rồi mới có một “cán bộ” người Kinh về đây công tác tương đối lâu như vậy. Tôi nhìn thấy ánh mắt những cô gái lấp lánh. Những ánh mắt đẹp. Vừa khát cháy vừa mê mẩn.

Đêm trong buồn nghe tiếng mõ bò lộc cộc buồn nôn nao buồn. Chỉ có thể coi

hết thời sự, màn hình tivi bỗng tối om bởi nút nhấn trên tay ông chủ tịch: “Thôi, đi ngủ đi. Yong, mai bàn kỹ với cán bộ, coi làm những thứ gì. Ô, nhớ đi nhắc lưới thiết sớm”. Rồi ông mang chiếc võng dù cũ sờn ra ngoài hiên mắc nằm, mắt ngược lên những chòm sao dày đặc. Trời trong veo, không gợn u ám mây. Thoảng qua gió và tiếng mang tác tìm bạn, tiếng bầy chim chập choạng gọi ăn đêm là một khúc dân ca nào đó trôi về. Tôi và Yong nằm chung trên tấm bạt pháo sáng đã cũ. Dường như Yong cũng như tôi, không ngủ được. Bữa cơm chiều với món muối giã ớt thật đậm khiến tôi cay xè con mắt. Rất lâu trong mộng lung, Yong lén ngồi dậy, ra ngoài cầu thang, ngó chơi vui lên những bóng konia đổ rậm một vùng đen thẫm trước sân nhà. Tôi cũng ngồi dậy. Yong hút thuốc, điều thuốc sâu kèn đỏ rực trên khoé môi. “Ngủ đi. Đường xa mệt nhiều chứ? Đi thẳng từ Hà Nội vô đây?” “Vâng. Thực tập mà”. “Ngày mai thì làm gì?”. “Tôi muốn xem lại sơ đồ của toàn xã. Rồi đi tới từng làng buôn. Này, đi lên biên giới chắc là xa?”. “Chỉ một đoạn đường. Đó là sông Pôkô. Đẹp miệt mài”. “Sao anh không về làng?”. “Trong này dường như cả ủy ban xã thức đêm. Lâu thành quen”. “Khi nào anh về làng?” “Mai mốt. Vợ mình mới sinh con. Một đứa con gái”.

“Điều đó rất thiêng liêng mà” – tôi gằn như thốt lên. Yong cười, hàm răng loá buốt dưới trăng: “Vợ mình sinh con gái cho người khác”. Yong nói thật bình thản, cảm giác mọi nỗi buồn đau đã đi qua trong ngày hôm trước, để sớm nay trở dậy anh đã rất đổi bình tâm, đến ủy ban làm việc một cách bình thường. Tôi im lặng. Tôi sinh ra, lớn lên ở vào một khoảng khác biệt quá lớn để có thể hiểu những gì đang đến với Yong. Nhưng đêm nay ngồi đây, tôi thấy Yong thật cô độc, cái dáng chúi chúi xuống, cái dáng cằm cúi lao lư như một bức tượng nhà mồ đôi chân im lìm nằm trong khoang đất bí ẩn. Tôi bảo: “Anh cùng đi ngủ đi. Đêm nay có rất nhiều sương”. Yong vịn vai tôi, đứng dậy: “Chùng nào anh về ngoài Bắc?”. “Còn rất lâu nữa, hình như phải đi qua mùa mưa” - tôi nói phỏng chùng. Nói phỏng chùng để chờ đợi và kiếm tìm những gì đang cất giấu như men rượu lâu ngày trong tâm hồn kia. Và sau câu nói ấy, tôi thấy mình thật tàn nhẫn.

Một cuốn sổ cẩu bản, chỉ là rất tình cờ thôi, tôi tìm ra nó trong đồng hồ sơ cũ kỹ, những sơ đồ, đường làng, những ký hiệu ám định những ngôi nhà, con suối... Bên cạnh cuốn sổ bìa cứng ghi khai sinh là cuốn sổ này, nó được ghép lại bằng nhiều loại giấy nham nhở nhưng những con chữ lại khá đẹp. Trong cái nét nghiêng đều đưa trên mặt giấy thấp thoáng sự tài hoa. Thoạt tiên, tôi cho là cuốn sổ nhỏ mà một ai đó, như mấy cô giáo tiểu học chẳng hạn, ghép lại lúc rỗi việc để chép bài ca. Tôi bỏ qua một bên, lẫn cùng với những giấy tờ lem nhem màu đất đỏ. Có thể thấy rõ dấu vân tay ông chủ tịch in lên mỗi trang sổ ấy. Ông có thói quen chấm nước bọt trước khi giở sách. Và đất đỏ cũng theo đó mà lưu hằn lên giấy. Nhem nhuốc – phải nói cho đúng là như vậy. Hồ sơ ghi về dân số,

về đất nông nghiệp, sản lượng... khá mờ nhạt và không cập nhật, có khi đó là kết quả của mấy năm trước, mà người chép vô thức tỉ mẩn ngồi sao y bản chính. Phải bằng nhiều chấp nối, tôi mới tạm hình dung được thực trạng của một xã biên giới heo hút và khó khăn chồng vai gối đầu lên nhau như thế này. Những lúc ấy, Yơng thường quanh quẩn đầu đó. Rồi anh lại mang con dao rẩy lên vai, qua bên rừng vạt những đám cây nhỏ, chăm chỉ dọn đám rẩy mới. Xung quanh khu nhà ủy ban, Yơng đã phát khá nhiều. Anh bảo: “Để cho ủy ban nấu cơm khi có cán bộ lên công tác. Mình không biết làm gì đâu, làm thế này cũng thấy tốt hơn”. Chấp thoảng, anh lại chạy về, mang cho tôi ly nước, hoặc một bao thuốc ERA, một thứ thuốc bao cứng đồng hạng, không quá đắt nhưng vượt trội thứ thuốc Mai cuốn điều không có đầu lọc khét lẹt. Thực tình, tôi hút không bao lâu, chỉ để lúc rảnh ngồi chơi bài tú lơ khơ lại đem ra làm vật nhay cảm hấp dẫn mọi người vào cuộc. Có lẽ mọi thứ ở đây diễn ra quá tẻ nhạt khiến người ta chóng thấy nhàm. Tôi đã đọc hết tất cả những cuốn sách có thể mang theo. Và tôi nghĩ đến cuốn sổ ấy, biết đâu giống như lời Khương nói, nó sẽ có một cái gì đó hay ho, một bài dân ca là lạ chẳng hạn. Tôi ngồi tỉ mẩn soi lại những đường chỉ khâu gáy cuốn sổ. Gần như mục cả rồi. Mới thấy mưa nắng xứ này nghiệt ngã thật, có thể làm toi mục mọi thứ, xóa phủ đi mọi thứ. Những con chữ nghiêng nghiêng, đẹp và lượn đều đặn. Nó không bao giờ là sổ chép bài ca.

Ngày...

Mình vào bộ đội. Giấc mơ của mẹ đây mà. Mẹ bảo, chân cứng đá mềm nhé. Con đi con đường của bố. Bạn bảo, thôi, chúng ta mỗi người một hướng đi. Nhưng hẹn gặp lại. Mình chẳng cần bạn bao giờ.

Mình vào bộ đội. Mẹ sẽ không bao giờ biết mình đang đi trong những khu rừng ướt đầm nước mưa thế này đâu. Và ngay bên kia, con sông sóng dữ âm ào chảy. Mình đi gác đêm. Bên cạnh mình, anh Trung bảo: “Tao nhớ nhà quá, còn mày?”. Tự dung mình cũng thấy nhớ nhà còn cào. Mình muốn khóc. ừ, nhưng con trai mà khóc ư? Khóc lúc này thật là ủy mị và lãng xẹt. Mình bảo: “Em quen rồi. Em nghĩ anh cũng đã quen”. Làm sao mà quen được. Nói cho nhau ấm lòng thế thôi. Anh Trung bảo: “Mày có người yêu chưa?”. Mình bảo: “Chưa kịp yêu”. Mình nói dối. Anh Trung bảo: “Sang năm tao nghỉ phép về nhà cưới. Không cưới nó đi lấy chồng mất. Người yêu tao xinh gái nhất làng. Mà mày cũng chẳng hình dung được làng tao như thế nào đâu. Nó rộng và đông đúc, phải gần bằng cái thành phố Plêiku”. Mình cười: “Em chẳng được đi đâu nhiều. Học xong, em vào lính luôn”. “Thế mày đã biết thế nào là nộ hôn đầu đời chưa? Nó... buồn cười lắm, ngon ngọt mà lại ... hay hay. Nói chung là nên yêu đi ông em ạ. Đời lính chúng ta phải yêu ngay cho nó đỡ sầu”.

Cứ cuối tuần, bưu tá ở ngoài đơn vị mới đưa thư báo vào phà tám, nơi tiểu đội mình đóng quân. Lúc ấy mình không làm được gì. Phấp phỏng, lo lắng và nhiều lần thất vọng. Nhưng một buổi sáng mình nhận được thư bạn. Mình phải

ngồi im một lúc lâu rồi mới len lén ra bờ sông đọc. Bạn kể đã khóc và thương mình. Không nên thế, đồng chí ạ. Mình tự nhủ vậy mà sao nước mắt lại trào ra. Mình hồi hải viết thư cho bạn, nghĩ đến những ngày phép. Những ngày ấy chúng ta sẽ làm gì nhỉ. Chẳng biết sẽ làm gì nhưng chắc chắn sẽ rất hạnh phúc. Có thể mình sẽ chở bạn đi lang thang ngoài phố, đi suốt đêm bên nhau, ngó lên những khung cửa kín bùng le lói những ánh đèn. Ngày trước mẹ mình thường mắng hai đứa trẻ con quái gở, thích thú khi gió gì như thế chứ. Nhưng mà chúng mình thích thế, không hiểu vì sao lại thế. ừ, thành phố, hiện diện trong tâm trí mình luôn là một thành phố với những khung cửa le lói, những quảng sáng chớp chớp màu hy vọng. Mình nhìn những thân bằng lãng trắng bóng trong chiều nắng, thấy nơi này sao mà rộng mà dài, thấy nỗi nhớ bạn rất nhiều mà đường lại rất xa...

... Tôi bắt đầu chuyển đi vào từng buồn. Yơng đi cùng tôi, anh đưa cho tôi một chiếc khăn bịt mắt. Còn Yơng vẫn để đầu trần, mái tóc Yơng khô xác như râu ngô được nắng. Và chiếc áo Yơng đang mặc, giống rất nhiều người đàn ông khác, đó là một chiếc áo bộ đội đã cũ. Không biết nó đã gắn bó với Yơng từ bao giờ, nhưng những sợi vải đã nhão nhừ và mỏng tang. Yơng bảo: “Vô làng anh nhớ phải nhiệt tình uống rượu nghe. Rượu ghê, thiệt ngọt và thiệt mát. Anh là khách quý, hôm qua mình đã bảo với già làng rồi”. Dù chiều đã tàn muộn, tôi vẫn kịp nhận ra ngôi làng Klong của Yơng nằm trên mảnh đất bằng phẳng, có cảm giác mấy chục nóc nhà khuôn tròn lại với nhau, ở giữa là cây pơ lang hoa đỏ thấp rục rờ. Bên cạnh, vẫn còn cây nêu của lễ đâm trâu. Chiếc xe chạy vào giữa sân, lũ trẻ con lập tức nhào đến: “Yơng về rồi, chị Hnơl, Yơng về rồi”. Thấp thoáng từ bóng nhà dài một vật thô cầm nhàu nhĩ và có tiếng trẻ khóc ré lên. Yơng bảo: “Vợ mình đấy. Còn con người khác”. Cha vợ Yơng đã rưng rưng phòm phém, miệng ngậm tẩu thuốc: “Cán bộ về chơi sao?”.

Yơng bảo: “Nguyên vô làng mời mọi người ra ủy ban làm việc”. Nhà Yơng nghèo thật nghèo, quanh cái bếp cháy xém đen đúa chỉ một đôi cái nồi sứ quai. Ông già vẫn không rời tẩu thuốc khỏi miệng, chỉ thấy từng hơi khói mịt mịt trôi qua phía đỉnh đầu. Yơng lặng lẽ ra ngoài, từ trong những ngôi nhà bắt đầu tiếng chân lịch bạch, tiếng người í ới gọi nhau. Yơng về lại làng. Yơng đem cán bộ đến giới thiệu với dân làng. Thế thì đàn ông phải đến, đàn bà phải đến.

Những ghê rượu được đặt giữa nhà Yơng. Tôi như lịm đi trong thứ nước cay dịu, say dịu và ngọt mềm như những vòng tay người. Người ta hỏi han, chúc tụng Yơng. Tôi nhìn thấy ánh mắt Yơng chột như đờ dại, chột như hắt lên những nỗi buồn âm u như men rượu. Yơng uống rất nhiều, Yơng hát những bài ca mang mang buồn, bài ca tình gần, bài ca tình xa. Yơng không say rượu. Giữa lơ mơ thức tỉnh, giữa những lần vút cần và những khói thuốc chờn vờn, tôi vẫn thấy Yơng ngồi hát. Hát mê mải. Nước mắt Yơng lặng lẽ chảy. Trong vắt. Không giống nước sông Pôkô.

Tôi bắt đầu buổi nói chuyện, kế hoạch tuần đầu thực tập là tôi phải gặp gỡ bà con, trò chuyện và lắng nghe ý kiến từ mỗi buôn làng. Tôi nói chuyện, những kiến thức ngỡ nghếch qua những lát cắt vụn vặt từ vài tài liệu, vài đoạn báo khiến những câu nói khá rời rạc và ngập ngừng. Yơng đứng dậy. Anh dịch ra tiếng Ja-rai, khiến những gương mặt ngơ ngác sáng bừng lên. Rồi mọi người quay qua tôi, hỏi đủ thứ chuyện. Đại loại là những thắc mắc về chế độ dây thép gai, tại sao nói cho để rào vườn trồng cà phê mà chưa có? Tại sao nhà Puih Năm được hai chục ký gạo nhà tôi chỉ được mười lăm ký... Trong số ấy có cả những kẻ vượt biên, bị nhốt thành tù binh trong cái ảo vọng của đất lạ, rồi lại quay về. Khá mệt mỏi, mắt họ cảm cúi xuống sàn nhà. Tôi nói với Yơng, cần phải nói cho họ hiểu tất cả. Yơng kêu mọi người im lặng. Lúc này tôi nhìn thấy Yơng trong một trạng thái mê say kỳ lạ. Anh đã thành thục với cách nói chuyện thế này từ rất lâu rồi. Mọi người ồ lên, có ai đó vút cổ Yơng xuống, những cái ôm hôn rất chặt. Và lại uống. Trong góc nhà, vợ Yơng đang ôm con ngủ. Chị nhìn Yơng, ánh mắt ập ụ như lửa nhỏ. Tôi nhìn đứa bé trên tay chị, nó không mang bóng dáng nỗi buồn Yơng.

Ngày...

Hôm nay lớp học về sớm. Mình biết bọn trẻ sẽ rất khó chịu khi trong buôn đang có lễ Pothi. Nghỉ sớm. Nói chung là mình cố hoàn thành bài giảng cho tốt. Mình chẳng có kinh nghiệm gì, biết sao nói cho chúng dễ hiểu là xong. Cô bé áo xám lớn nhất lớp nhưng học khá nhất lớp. Giá có một trường học ở đây, giá như cô bé được đến trường sớm hơn. Hay là mai mình vào nhà mình vận động. Biết đâu bố mẹ cô bé lại ưng bụng cho về huyện học tiếp. Mình biết cô bé rất mê Toán. Nếu về đó, cô sẽ rất khá. Mình thương cô bé, cuộc sống vất vả khiến cô bé già đi rất nhiều so với tuổi. Những đốt tay chai sần, những tuổi đời vụn đi theo những mùa lên rẫy. Nhưng mình chẳng làm được gì. Chỉ một tháng nữa, trường học sẽ mở ở đây. Mình sẽ về. Ra quân mình sẽ làm gì? Mẹ viết thư báo, cứ về với mẹ, mọi thứ đã xong xuôi cả. Xong xuôi – với mẹ thì mọi thứ đều có thể dễ dàng xong xuôi.

Ngày...

Cô bé áo xám bảo, thầy ơi, có thể chị gái em sẽ chết trong đêm nay. Làm sao mà chị lại chết? Thầy không biết được đâu. Ba tháng trước chị ấy đã bị đuổi vô rừng rồi. Chị ấy mang bầu. Làng bảo đó là con ma lai. Làng không có đất cho chị ấy nữa. Chị ấy chết thôi, sắp sinh rồi... Mình chạy theo cô bé áo xám. Chạy gần hết chiều mới tới con suối ấy, con suối lạnh tanh không người. Tiếng vo ve dài, tiếng trái rụng lẫn vào tiếng gió rớt qua những vòm lá. Tràn vào đó là tiếng réo ma quái của rừng già. Hun hút, âm u và đầy bất trắc. Cô bé hú dài, tiếng hú xa vời. Đáp lại là một tiếng hú gấp gấp nhưng yếu ớt ở phía sau ghềnh đá. Mình lao đến. Dường như người phụ nữ ấy cực kỳ hoảng loạn. Cô ta định vùng dậy chạy. Đúng lúc đó có tiếng trẻ nhỏ. Mình giật thót. Một cảm giác quái lạ ập

đến. Có cái gì như sự ớn lạnh. Mình đã nghe tiếng trẻ nhỏ bao giờ nhỉ ? Cái tiếng khóc rạch trời lạnh lốt. Mình giật áo ra, bọc lấy cái mầm sống đang quẫy đạp bên ghềnh đá, cắt riêng cho nó một cuộc đời. Oe oe khóc, nó gọi nên trong ánh mắt người mẹ một nỗi thèm khát về một mái làng. Phải, giá mà cô ta có một mái làng, một vuông sân để sinh nở, một bầu nước để lau rửa cho con. Mình hỏi cô bé áo xám: “Có cách gì đưa chị em về nhà được không?”. Áo xám khóc: “Em không biết. Làng đã đuổi đi rồi mà. Nó sẽ chết thôi”. Mình rất sợ, mình chưa bao giờ phải trực diện với cái chết. Mình vốn được cuộc đời hào phóng ban phát một đời sống bằng phẳng và lành sạch. Mẹ vẫn bảo mình, đi bộ đội cho nó cứng cáp lên. Thì cứng cáp. Nhưng đối diện với những khoảnh khắc mong manh thế này...

Ngày...

Từng đám lửa đỏ rực, cái màu hùng hực hằn lên trên mỗi ngọn đuốc. Sân nhà rông như một vầng lửa khổng lồ, sẵn sàng thiêu rụi mọi ý chí phản kháng. Mình nhìn những ánh mắt dò xét. Những đứa trẻ ngày ngày lên lớp gọi mình triu mến “thầy ơi” giờ đây đang chằm chằm chờ lời phán xét của già làng. Tiếng chiêng gõ, tiếng trống dồn. Những đôi mắt mở lớn. Và những điều thuốc sâu kèn thật lớn.

Mình nhìn thấy cô ta với ánh mắt kinh hoàng và da mặt xanh nhợt. Cô ta không dám ngẩng đầu, ôm khư khư đứa bé. Và tiếng khóc của nó đã bật tung mọi ý nghĩ. Dân làng bắt đầu hỏi tội. Lại khóc. Lại cúi mặt. Và bỏ chạy. Có ai đó hét lớn: “Giữ nó lại! Giữ lại”. Không thể chạy. Cô ta lại ngồi sụp xuống góc phòng lang ngập tràn màu hoa đỏ rớt. Một khoảng lặng nghẹt thở giữa hùng hực kìm nén. “Ai?Đứa nào?” - có đôi tay thô bạo giật tung đứa bé trong tay người mẹ yếu ớt đến thảm hại. Tiếng trẻ nhỏ la hét không ngớt. Và đầu óc mình như bị sét đánh. Mình nhìn trần trời vào đám người đang hươ cao ngọn đuốc. Cô ta đã ngất lịm. Bỏ cô ta cũng ngất lịm. Mình không thể nào làm khác được.

Tôi đã trở thành thân quen với các buôn làng. Những cụ già, em nhỏ, những cô gái xà rông thô cảm ánh mắt như nắng lấp lánh cười. Cuộc sống từ mỗi buôn làng phả lên cái mùi hoang sơ và dân dã. ở xứ này người ta chưa nghĩ tới việc phải lao lư kiếm thật nhiều tiền và chờ đợi quá nhiều vào những ước vọng xa xôi. Mỗi đứa trẻ ở đây sinh ra được gội dưới dọt nước nguồn, được khóc giữa trời cao đất rộng, giữa bạt ngàn rừng đồi và được lớn lên bằng một mạch nguồn của đất. Chúng mang màu da vàng au như mật và khoẻ mạnh như những chàng Đam San với những cánh cung vút tên bạt gió.

Khương lên thăm tôi. Một tháng rong với những món ăn đặc quánh của mùa khô khiến tôi thêm một bữa cơm của mẹ với món canh dưa truyền thống. Khương mang lên rất nhiều thứ, rau quả và những đồ vật linh kính khác. Vẫn là một tá dao cạo râu cho Yong. Và Yong lại lặng lẽ nhận lấy. Không vui và không buồn. Khương ở lại ủy ban, bắc bếp nấu cơm. ủy ban ngày chủ nhật mọi

người rủ nhau vào rừng săn thú, chỉ còn tôi và Yơng đang ngấp đầu trong những con số mà phải mất khá nhiều ngày tôi mới tính toán lại được. Đó là một phần công việc trong chuyến thực tập. Tôi hỏi Yơng: “Xưa anh học lớp bao nhiêu?”. Yơng nhìn tôi, rồi lại hút thuốc: “Biết cộng trừ là được rồi, học nhiều cũng chẳng làm được gì”. Tôi bảo: “Có bao giờ anh đi qua thành phố?”. “Ở đó chẳng có gì vui. Tôi ở đây lâu, đã quen”. Người ta quen đi khi cuộc sống vốn được bắt đầu như thế này, từ lúc đứa trẻ biết hình thành ý nghĩ.

Ngày...

Luôn là bộn bề những suy nghĩ trong những ngày tháng đầu tiên ở lại với làng. Mình hoảng sợ khi nghe ai đó gọi tên mình, nghe tiếng bước chân lạ bậm bịch nơi cầu thang. Mình ngồi đó, bây giờ thì mình có thể hút mấy điều sâu kèn mà không choáng váng. Mình đã vậy rồi, bộn bề râu tóc. Tay áo mình rách toạc khi đi rẫy. Bàn chân mình chai mồm khi đánh lưới ngoài sông. Thơ ấu của mình đi mất. Cuộc đời là cái gì mà mình lại hậm hực sống thế này?

Lại một đêm mình không ngủ. Thành phố vẫn còn le lói trong những nỗi nhớ không tắt được. Và những tháng ngày ôn ã đơn vị với bè bạn và những lá thư. Cả bạn nữa. Từ khi rời quân đội mình không liên lạc với bạn. Phải chỉ một phần trí nhớ được biến mất, mình sẽ sống trơn tru, sống như cây konia yên lặng trên những lối về làng.

Mình gục đầu bên bếp. Những gốc lửa đã vạc dần, gió hắt lại lay phay những đóm đỏ nhè nhẹ. Đêm trong làng tĩnh lặng, tiếng chim đêm tác vọng nghe xa xăm buồn. Có tiếng trở mình khe khẽ. Và một cái gì rất nhẹ, ấm mềm khẽ rủ xuống vai mình. Đừng khóc nữa. Phải sống, thế thôi. Từ sâu thẳm trong lồng ngực, mình nén lặng một tiếng thở dài...

Trong tôi vẫn thường trực những ý nghĩ về Yơng, về cuộc sống kỳ lạ của những đứa trẻ xứ này. Chúng được sinh ra, lăn lóc lớn lên, rồi lại vội vã ngụp mặt vào đời sống vợ chồng và bề bộn sống, sinh đẻ trong lam lũ. Vậy mà, khi họ hát, họ nhảy múa, cuộc sống bỗng trở nên rộn rã và đầy khát khao... Yơng đã lặng lẽ bỏ đi từ khi nào. Khương đang quạt bếp, khói hoay hoả đỏ gay con mắt. Khương bảo: “Trong này buồn lắm, phải không?” Tôi cười: “Dần dà rồi cũng quen”. “Khi nào ra ngoài Bắc, anh cho Khương gửi chút quà về nhé. Hà Nội mùa này có gì nhi? Em thèm được một buổi chiều đi xe đạp bên hồ Gươm. Ngày xưa...”. Khương nói lửng vậy rồi thôi, khói làm cay xè con mắt. Tôi nhìn quanh, thấy trên hiên nhà rộng, Yơng im lặng làm việc, anh cộng trừ những con số một cách tỉ mỉ và kỹ lưỡng. Không có chút gì đặc biệt từ Yơng. Tôi nhìn Khương. Cô như đang bị một góc phố hay một con đường nào đó cuốn lấy. “Quà cho bồ à?” – tôi hỏi. “Không, mẹ em vẫn còn ở đó. Nhà em ở tập thể Thanh Xuân Bắc”. “Ồ, cũng gần”. “Ngày xưa Khương học trường nào?” “Quang Trung. Ông thầy em dạy Toán phát buồn ngủ. Nhưng mà kể chuyện

tiểu lâm lại vui. Ngày ấy buồn cười, em cứ nhất mực thi vào trường anh đây, trượt vô chuỗi, may lại đổ vớt vào trung cấp cảnh sát”. “Vào đây mình thấy Khương có vẻ hợp đây”. Bỏ lại những con số, Yơng nằm vông hút thuốc sâu kèn. Mùi thuốc khét lẹt. Tôi và Khương đi dạo. Đã bắt đầu cận mùa khô. Từng đám khói đốt rẫy bốc cao ngất. Khương bảo, anh thấy nơi này thế nào? Tôi bảo, cũng chẳng có gì đặc biệt. Mình chỉ đi thực tập. Khương lại hỏi, thế nếu vì một ai đó, một cô gái chẳng hạn, anh có định tình nguyện ở lại không? Tôi chưa nghĩ tới tình huống này. Lũ chúng tôi bị thành thị cuốn hút đến mức, mọi ngõ ngách của phố xá cũng đã là những kỷ niệm sâu đậm. Và tiện nghi. Và những thói quen...

Nhưng Khương là một người can đảm. Có cảm tưởng như sức sống của cô đã khuất phục được cái thời tiết nghiệt ngã mưa nắng của vùng đất này. Nắng đỏ au. Mưa dầm dề. Cô vẫn phơi phới sống. Đi cùng tôi trong rừng bằng lăng trắng, cảm giác như Khương đã thuộc về miền đất này. Cô say sưa nói về công việc của mình, những dự định sẽ làm. Cái xã biên giới này làm cho cô phải lặn lội khổ sở nhiều. Nhưng chính cô lại bị mê hoặc. Cô có thể say sưa hát những bài dân ca mà cô đã nghe, đã thuộc. Cô lôi bọn trẻ trong làng ra suối, lột vỏ bánh xà bông và chà sát tới thơm tho những cái đầu râu ngô cháy nắng...

Khương chỉ cho tôi một đỉnh rừng đầy những đốm hoa rất lạ, nở trong những ngày khốc liệt của thần lửa. Những đốm hoa rực rỡ, càng nắng lớn càng khoe sắc tươi. Tôi tìm lối bẻ hoa cho Khương. Những cánh hoa rất dày, thơm khắc khoải. Chúng tôi ngồi lại trên một thảm cỏ nhỏ, giữa rừng. Ngồi rất gần Khương, tôi chợt nhận ra cô có một vẻ đẹp kỳ lạ, lặng lẽ và nên nã. Tôi nhìn Khương. Chúng tôi nhìn nhau. “Khương đẹp thật” – tôi buột miệng. Khương ngờ ngàng: “Anh cũng biết tán gái rồi đây à?”. Tôi không nói được. Có một cảm giác lạ đột ngột xuất hiện. Khương bối rối thực sự. Tôi cầm tay cô, rất nhẹ, kéo Khương về phía mình. Loài hoa lạ lùng, khắc khoải thơm.

Ngày...

Biết nói với bạn thế nào nhỉ? Thành phố, đường về sao mà dài. Mình có buồn không nhỉ? Bạn là bạn. Bạn đã sống khác mình. Rất khác.

Mình có khao khát bữa cơm của mẹ không nhỉ? Chắc mẹ vẫn ngồi đó mất, nắng chiếu dài qua khung cửa. Phố chắc là vẫn dài như cũ. Anh em trong đơn vị hầu như đã ra quân cả. Hôm khoác ba lô lên vai cho anh Trung, anh Trung khóc mà bảo: “Tiếc cho mày lắm, nhưng mà thôi, cố lên”. Mình có tiếc không nhỉ? Tiếc thì bỏ về đi, chẳng ai đi tìm được mình đâu. Mình chả đã từng vậy rồi sao? Tại sao cô ấy lại im lặng? Tại sao nó lại oà khóc đúng lúc mình dậm bước xuống cầu thang. Mình nhìn ông già vợ, ông ngồi trên nhà dài mái tóc bạc xóa và nổi buồn nèm kín cả khuôn mặt. Ông bảo, muốn đi phải không? Đi nhanh lên, không thì làng sẽ phạt đấy. Mình đi ra đầu làng, thấy mái nhà rộng cao vút. Mái nhà rộng mang khát vọng của những người đàn ông dũng mãnh, kiên cường.

Mình bỏ cái nhà này, nhà chỉ toàn đàn bà thôi. Mình quay lại, ngồi bệt trên cầu thang. Tại sao mà mình lại khóc?...

Rồi thì cũng đến bữa cơm muộn màng. Tôi cảm thấy thật ngon lành. Chúng tôi ngồi ăn, nói chuyện về những cơn mưa sắp tới. Khương bảo, cố gắng ăn đi, bù đắp những ngày chịu cực và đói. Tôi cười, lúc nào cũng như thế này thì thích thật. Yơng lăm lăm ăn, hết mọi lần. Rất hiếm khi tôi thấy những dấu ấn khác lạ trên mặt Yơng. Anh có một vẻ ngoài phẳng lặng đến mức, đôi khi tôi ngỡ anh thờ ơ với tất cả. Và những gì anh làm, anh cần mẫn giống như một thói quen. Đến chiều thì Khương xuôi. Tôi đưa cô ra ngoài ngã tư. Chiếc xe máy vẫn lao nhanh và đường chưa hết bụi. Đến ngã tư, xe dừng lại. Khương đặt tay lên vai tôi, cười: “Anh chẳng thể hiểu được đâu”.

Tối đến trời bức bối. Không một đợt gió thoáng. Chúng tôi ngồi ngoài sân nhìn những đám sao dày đặc. Yơng hút thuốc liên tục. Rồi như không kìm được, Yơng nói như quát lên: “Mày yêu Khương thật lòng không?”. Tôi giật mình: “Thật ra là có chuyện gì vậy?”. “Mẹ kiếp! Chuyện gì? Mày yêu thật không?”. Tôi không nói, dậm bước bỏ đi. Yơng là ai, là cái gì để can thiệp vào chuyện của tôi, chuyện của những người con gái con trai chưa bị những vòng xoáy hôn nhân ràng buộc? Yơng ở một khoảng rất xa kia mà. Yơng kéo giạt tay tôi lại, quỳ gục xuống: “Tao xin mày đấy, thằng khốn. Tao biết mày chỉ tạm bợ, thoáng qua. Đồ tồi!”. Yơng khóc rống lên như một đứa trẻ. Còn tôi thấy mặt mình rất lên như vừa bị tấp lửa. Cũng không biết vì sao đến mãi về sau khi viết những dòng này tôi vẫn trĩu buồn.

Ngày...

Mình đã thành cây của đất này. Mình sẽ chẳng ghi nhật ký nữa. Buồn lắm. Mình biết, cần phải quên đi. Nhưng mình cũng biết, dẫu có thế nào, thì đó cũng là tình yêu.

Mùa mưa đến thật bất ngờ. Sau khi dứt rẫy chừng nửa tháng, trời vẫn vũ mây mang nặng trĩu hơi ẩm. Và đến khi không khí như đặc quánh đến ngột thở thì ầm ào sấm mang đến những cơn mưa. Mưa vắt qua những triền rừng, lấp đầy những kẽ đất nở toác vì khô hạn. Buôn làng nhìn mưa, vui như hội. Chờ cho mưa thấm, người người đi rón rẩy và bắt đầu vào vụ mới. Tôi vẫn phải hoay hoả với những phần cuối của chương trình thực tập. Những đối tượng trốn chạy qua biên giới lặng lẽ trở về, ra trình diện với chính quyền. Lại phát gạo, cho muối, đưa thuốc diệt sốt rét vào làng. Lại tiếp tục đi vận động bà con dọn làng, trồng rẫy mới. Yơng vẫn cùng tôi giải quyết mọi chuyện, lặng lẽ như người giúp việc. Tôi im lặng rất nhiều và những cuộc viếng thăm của Khương cũng thưa đi. Những dòng cuối cùng ấy tôi đọc vụng trộm khi sắp xếp tài liệu, chuẩn bị rời Tây Nguyên, kết thúc đợt thực tập. Yơng có vẻ như hơi buồn khi tôi nói

tôi sắp trở ra. Anh đưa cho tôi bó thịt nai khô: “Có tính trở lại đây không?” Tôi nhìn sững Yong. Tôi giống như con chim trong lồng chuẩn bị được thả tung vào trời gió, biết bao là ao ước, biết bao là dự định, mà nào đã dám chắc điều gì. Tôi bảo: “Tôi sẽ rất nhớ nơi này”. Yong nhìn tôi lâu lắm: “Cậu đã đọc tất cả, nhưng tôi chẳng giận. Xứ này chẳng có gì vui thú. Những ngày qua thật buồn chán, phải không?”...

Sau những cơn mưa đầu tiên, một sớm mai tỉnh dậy mới thấy sự kì diệu mà thiên nhiên đã tạo dựng cho cuộc sống ở nơi này. Những vạt đất tro trọi hôm nào, chỉ mới sau vài ngày cỏ đã mọc xanh mướt mát. Và những loài cây lớn bé như chỉ chờ đợi hết cơn khát là vội vã vươn lên. Mảnh đất này thật kỳ lạ, đến khi sắp rời xa tôi mới chợt nhận ra nó vẫn là một khoảng bí mật. Lấn vào trong sự đẹp xinh của đất và cây là sự bạo liệt và giản đơn đến không ngờ. Hệt như Khương...

Gia Lai 2001

Hà Nội 4/2003

Như Một Tiếng Chuông Xa

Tuần sau thì Phiên đi.

Tôi đưa Phiên lòng vòng quanh những con đường nhỏ xíu của thị trấn. Những ngày này chẳng có nhiều nữa. Tôi nhìn về phía dưới chân đồi, dưới ấy đường phẳng hơn. Phiên bảo, cuối cùng thì cũng phải đi với bố mẹ thôi. Bố mẹ ở đâu thì con cái phải ở đấy chứ. Mẹ Phiên bảo, bây giờ hòa bình rồi, chẳng phải như ngày xưa còn chiến tranh. Tôi bảo, Phiên xin ở lại một năm cũng được mà. Phiên cười buồn buồn, chẳng biết làm gì cả. Phiên yếu đuối. Phiên là con gái, nhút nhát lắm và cũng ngây thơ lắm. Tôi lại hỏi, thế về thành phố thì Phiên làm điều gì đầu tiên? Phiên bảo, cũng chẳng biết. Cái đó là ở bố mẹ. Nhà mình trên này còn rộng, đi thì buồn và rất vắng, biết không? - tôi cố níu kéo. Nhưng Phiên thực sự không làm được gì.

Ngày mai Phiên đi rồi.

Tôi mang cảm giác tiếc nuối đạp xe về phía bên này dốc. Ngày mai thì vắng thật vắng, chẳng biết ai sẽ ngồi thế vào chỗ của Phiên. Những bông hoa vàng lẫn lộn bên lề đường, không thật rực rỡ để thêm muốn lại cũng chưa đủ viên mãn cho nhuốm độ phai tàn. Tôi vùng vằng, có lẽ nên quay lại. Phiên việc gì phải làm cái việc nhọc công ấy chứ. Hừ, thành phố! Thành phố thì có gì nào? Chả có gì ngoài khói và bụi như những người lớn vẫn thường nói. Cô Tịch, chú Mễ chả đóng đả bảo: Bao giờ nghỉ việc thì về quê cho yên bình thôi. Hà Nội ấy à, mệt mỏi lắm, kiếm được một chỗ ngồi yên tĩnh cũng chẳng có. Tôi biết mình vô lý, nhưng tại sao người ta lại cứ phải đưa Phiên về với bụi thị thành?

Ngày Phiên đi.

Tôi đứng nhìn chiếc xe chất đầy những cành hoa màu nắng vàng lừ lừ xuôi đồi. Phiên bên trong những ô cửa kính, những ngón tay thon nhỏ lắc lắc. Những người lái xe ôm đẩy tôi ra ngoài. Về đi, còn gì mà ngóng. Trông chú mày cứ như bị đòn oan ấy nhỉ. Từng tràng cười rộ lên. Tôi ngồi trên thanh chắn barie, chẳng muốn về. Ngày mai thì xa vắng thật rồi. Nhớ, nhớ lắm. Tôi nghĩ đến những gian nhà mênh mông, những đôi nương và cả tiếng bước chân hai đứa chạy lịch bạch sau hiên nhà chơi trò trốn tìm. Nhà bây giờ như một khu bảo tàng kỷ niệm. Ngày mai, ừ, ngày mai mới là một ngày đáng chán. Ai mà lấp được chỗ Phiên trong lớp chứ. Chẳng biết Phiên có viết thư về ngay không.

Phiên đã đi từ ngày hôm qua

Hôm nay ở lớp nhiều người nhắc đến Phiên, nhắc tiếc nuối nhưng cũng nhiều lời tiếng không vui lắm. Phiên xinh thế, lại học giỏi thế, người ta ghét ầu cũng là lẽ

thường. Tôi vẫn ngồi bàn cuối, chỗ bàn trống tôi lấp bằng cái cặp to sụ. Mấy cậu bạn nháp nhòm nhìn xuống: Mày có bị làm sao không, nó là em gái mày cơ mà. Thì là em gái. Em gái thì mình không có quyền thương nhớ à. Vớ vẩn thật. Cô giáo bảo, Bình có chuyện gì không được bình thường. Hay là cô chuyển em lên bàn trên nhé. Đám con gái hích hích cười, cô ơi, đây là "dấu ấn kỷ niệm" làm sao nó dám bỏ. Cô bảo, để cô chuyển Hạ xuống ngồi cùng em, hai đứa giúp đỡ nhau nhé. Tôi không đáp, không đồng tình cũng không phản đối, nhưng thực tình chẳng vui về gì. Hạ cũng xinh, cũng học giỏi. Nhưng Hạ thì chỉ là Hạ thôi.

Thế là đã một tuần chiếc xe chở màu nắng vàng đưa Phiên xuôi triền dốc.

Tôi đi học, tôi về nhà. Con đường sao mà dài, nắng đầy và mưa cũng tràn qua rất mặt. Bà bảo, sáng có một đứa con gái tóc dài thật dài đi ngang qua ngõ nhà mình, bà đang quét lá rớt ngõ con Phiên về thăm. Khi bà chạy ra thì nó đã vụt qua như một chiếc bóng. Nó đi hút mãi về phía rừng già. Tôi bảo, chắc bà nhớ Phiên quá thế thôi. Bà lấy vạt áo chấm nước mắt, không nhớ sao được, có nó căn nhà ấm thêm một tiếng nói. Nó đi bà càng thương mày hơn, đừng bao giờ nghĩ mình là một đứa trẻ được ông bà nhặt về. Cháu và Phiên đều là những đứa cháu đáng quý. Tôi nhìn vòm mắt đầy nắng ấm của bà. Không, bà đừng nghĩ làm gì, cháu đã lớn rồi. Ông dong đàn bò từ trên núi về, hỏi đóng vào, có nhận được tin gì của con Phiên không. Tin gì được nào, nếu không phải là bức thư nét chữ nghiêng và thuôn dài. Bà lặn trong hộp trầu vố, đây rồi, nó đem đến từ sáng sớm, nhưng bà không biết mở. Bình, nó viết cái chữ gì, nó có hỏi thăm bà không. Tôi bóc thư, những nét chữ mãi nghiêng nghiêng như thế. Phiên bận lắm, bà ạ, em phải đi học ở trường chuyên, phải đi học thêm, học luyện thi đại học... bà hỏi, đại học là học cái giống gì. Tôi bật cười, thì... học trên lớp mười hai, học làm ông thầy chẳng hạn. Bà lại phòm phém, miệng cười hoen vệt cốt trầu... Phiên lại phải đi học thêm tiếng Anh, phải vào mạng Internet để lấy tin tức từ bè bạn. Bà ạ, Phiên có nhiều bạn mới rồi. Ông rung đùi: Vậy là mừng. Sợ nó quen nếp đồng rừng, về đây lại chẳng sống được với ai đâm thành con ngố. Ông cũng có lý. Nhưng mà sao lòng tôi lại chẳng thấy yên. Tôi vào bàn học, nhìn những chùm hoa màu vàng óng treo tràn ngoài cửa sổ. Rồi đặt bút viết: Em gái yêu quý!

Một tháng.

Hạ bảo, cậu có cần tôi giúp gì không. Tôi cười nhẹ, không, có gì đâu nào. Tôi không cần là một nhân vật nổi bật trong lớp. Tôi là một gã trai mắt nâu tóc xoăn nhàn nhạt, thường người ta cần để làm một cái phong hay một điểm tựa không chói lóa. Thế thì cần gì phải giúp chứ. Tôi ngồi trong lớp và nghĩ mình có thể làm thơ. Cuối cùng Hạ bảo, vẻ khinh mạn của cậu thật đáng mến, điều đó làm tôi thấy cậu đáng mặt con trai hơn những người khác. Tôi quay sang: Hạ vừa bảo cái gì nhỉ. Một gương mặt đỏ bừng quay đi. Không, có gì đâu, đùa ấy mà.

Một buổi sáng, ông bưu tá già đưa cho tôi một vuông quà xinh xinh. Một vuông quà có gắn ru băng màu nắng vàng. Tôi nhìn thấy màu mắt nâu hiện từ trong ấy. Những nét chữ nghiêng dài, mềm mại và không một gợn buồn phiền. Anh có còn thích đọc sách như ngày xưa không. Em không phải là nhà văn, nhưng em cũng có

thể viết được sách, đúng không nào. Anh đọc nhé, đây là kịch bản của em đây, nó sẽ được dựng thành phim. Tôi ngồi nhìn những dòng đối thoại trong trang viết của Phiên. Những xưa cũ gần lắm, hiện lại dần dần. Nắng thì cứ nắng, mà mưa thì cứ mưa. Ngày hôm qua là nắng vàng, là lay phay mưa trôi qua lưng đeo. Những đứa con gái tò mò nhìn hộp quà, cái gì thế hả Bình? Cái gì mà chẳng được chứ. Tôi chẳng thích thế chút nào. Cậu cần gì phải giữ khư khư như vậy. Cậu là con trai cơ mà. Mà con trai thì... Tôi đạp xe xuôi triền dốc. Và chui vào phòng đọc sách, đọc lặng lẽ. Thế là Phiên chẳng quay về nữa rồi. Phiên có quá nhiều niềm vui mà. Niềm vui của Phiên, những niềm vui gắn vào nhiều công việc rất cụ thể. Niềm vui của tôi, những niềm vui bằng khuâng mơ hồ, chẳng có gì rõ rệt, bằng lòng hết những nỗi buồn. Tôi nhìn lại dòng tít trên đầu kịch bản: Vết dài ký ức. Ký ức của ai, một thứ kỷ niệm riêng biệt sao Phiên lại đưa lên phim. Anh biết không, bố em sẽ dựng thành phim, bố em đang tìm diễn viên. Bố em bảo, phim bây giờ không khó làm, kịch bản của em được khen là dung dị và dễ thể hiện. Sẽ có nhiều diễn viên nổi tiếng vào vai hai đứa mình. Tôi nghĩ mãi, nghĩ mãi rồi viết: Em cho anh ra khỏi vết ký ức của em được không.

Tôi không nhận được thư Phiên nữa. Phim đã làm xong, những nhân vật đi lại nói cười như những con rối. Tôi bảo, thôi phim chẳng hay đâu bà ạ. Phim bây giờ toàn bọn trẻ yêu đương linh tinh. Bà bảo, ừ, phim với chả ảnh. Cháu đi học bài đi, bao giờ thi học xong hả Bình? Tôi cười, chả bao giờ xong được bà ạ. Nhưng cháu học sắp hết lớp 12 rồi. Nếu cháu đi thì bà có buồn không? Mày đi đâu chứ? Cháu về thành phố, đi học ấy mà. Ừ, đi thi đi, thành phố thì nhiều cái lạ lắm, nó hút những đứa nhiều ảo vọng. Ông cười, bà chẳng hiểu gì đâu. Bà hiểu chứ, tôi biết. Nhưng bà cũng như tôi, bà sợ sự mất mát, sợ sự hiu quạnh trong căn nhà quá rộng. Nhưng cuộc đời là biển rộng, tôi như cát nhỏ trên bờ, gió cuốn đi xào xạc vang nhẹ như một tiếng chuông xa. Tôi ngồi vào bàn học, những con chữ dài dằng dặc. Tôi ngủ gục trong phòng sách.

Buổi sáng, Hạ bảo: " Tôi có một bức thư, chẳng biết cậu có muốn đọc không. Thư của Phiên phải không? Tôi gấp gấp hỏi. Tôi là tôi còn Phiên là Phiên chứ. Tôi cười, thì Hạ chỉ là Hạ thôi. Tôi ngồi trong góc lớp đọc, những màu sắc chói lóa, những điểm nhấn mạnh mẽ trong thư Hạ. Tôi vùng chạy, thế là mất đi một người bạn thân thiết rồi. Tôi chẳng thích thế. Tôi chưa chuẩn bị cho điều này. Tôi lao xe xuôi triền dốc, mặt bóng rát như có người đuổi theo.

Không có Phiên lâu rồi cũng thành quen. Nhưng nếu thiếu Phiên trong suy nghĩ thì thật là đáng sợ. Ôi, con gái, họ là một khái niệm cực kỳ phức tạp.

Tôi đi đọc ký ức thời học trò cùng với bóng dáng của Phiên ít nhiều bị mờ nhạt do những dư chấn quá mạnh của bộ phim tẻ nhạt ngày trước. Nhưng tôi không làm được gì, hết như Phiên ngày ra đi. Tôi bảo, cháu cũng chẳng thích thành phố. Học xong cháu sẽ về bà ạ. Bà cười phốp phém, bà già quá rồi. Thôi, mày đi đi, về nhà con Phiên ở tạm. Ông bà sẽ thi thoảng xuống thăm. Tôi mang những đốm nắng vàng cho Phiên xuôi đeo. Nắng thì mãi phải là nắng thôi.

Thành phố là một thứ ký ức riêng biệt trong tâm trí tôi, mà đến bây giờ tôi vẫn

không thể hòa vào dòng sống chung của đời mình. Cô Mễ bảo, bây giờ nhà cô bận lắm, Phiên lại chuẩn bị đi du học, nó không có thời gian giúp cháu nhiều. Cháu đừng buồn, một vài ngày sẽ quen ngay thôi. Nhưng mày có một vẻ mặt rất đáng ngờ, nó sẽ làm cho nhiều đứa con gái sẽ tò mò đấy. Mà như thế thì cô không thích. Tôi bảo, cháu cũng không biết nữa, nhưng cháu tin là mình sẽ không để xảy ra điều gì khiến cô phiền lòng. Phiên bây giờ không thích màu nắng vàng nữa. Phiên chỉ thích những chiếc áo màu tuyết lạnh. Tôi ở trên núi, không có tuyết. Tôi đến giảng đường, thấy những ngày xưa xa quá rồi. Có lẽ chỉ còn bà nghĩ vẫn mãi nghĩ về nó vẹn nguyên như những ngày Phiên chưa ra đi. Tôi sợ lắm nếu một ngày bà dồn những hồ nghi thành nỗi buồn già nua nhưng có thật. Như thế thì Phiên sẽ thành người có tội mất. Tôi không muốn thế. Hãy để cho Phiên đi theo giấc mộng của riêng Phiên.

Tôi mang nhiều thất vọng về thành phố vào những trang viết trong suốt những năm đại học. Tôi đã quen, nhưng quen không đồng nghĩa với việc người ta thích nó. Tôi sống một cuộc sống bằng bạc như đã từng sống, một tháng về thăm ông bà một lần, rồi ra đi mang theo nhiều tiếc rẻ của những ngày nghỉ vội vàng. Phiên đi, không có một lời về. Tôi biết thế là xa thật, xa mãi mãi. Thành phố vẫn vậy, nhiều bụi và quá ồn ào.

Một ngày, cô Mễ sốt hải vào trường tìm tôi. Bà đang bệnh nặng lắm, mày về đi cùng cô. Tôi về, bà tóc bạc như một vạt nấm héo. Ông ngồi bó gối nhìn mưa giăng hai giảng ngang gian đọc sách đầy mạng nhện. Bà phều phào, con Phiên không về à? Cô Mễ rung rức khóc: Bà ơi, cháu nó đi du học cả năm nhưng không thèm liên lạc về. Con trắng tay rồi. Mắt bà thoát sáng rồi bạc đi như đã cạn vơi hoàn toàn, không năm không tháng. Bà cầm chắc tay tôi. Bà còn một mình mày thôi. Nhưng tiếc bà không còn đủ sức để nhìn mày quay trở về. Ông bám vai tôi, thế là bà đi thật rồi. Bình ơi, bà dành cho con tất cả ở trong chiếc âu đồng kia. Tôi chẳng muốn mở ra xem, ngồi ôm chiếc âu nhỏ nhỏ trong lòng thoang thoang hương trầu thuốc. Bà đi thật, vĩnh viễn lãng quên màu nắng vàng.

Cô Mễ tóc bạc nhìn chú Tịch dọn đồ đạc từ phòng làm việc về nhà trong ngày nghỉ hưu. Không tin tức của Phiên, chỉ thỉnh thoảng đổi trên Internet, tôi bắt gặp một địa chỉ quen quen với một hình ảnh quen quen, nhưng khi truy cập tôi lại thật sự hồ nghi bởi những thông tin của ai đó về quê hương rất mờ nhạt và buồn cười. Tôi ôm nỗi niềm riêng trong lòng, cất kín chiếc âu đồng trong tủ sắt. Ngày trôi bất tận không hạn hồi. Ký ức màu gì. Ký ức trôi vèo như một tiếng chuông xa. Tôi gục đầu trên bàn phím giăng hai, nghĩ đến bình nguyên thăm xanh, thiên đường của ông bà, của tôi và của Phiên ngày thơ bé và thăm nghĩ đến một ban sớm ngày trở về.

Người đập áo sông Năng

Ngôi nhà nằm trong một không gian kỳ lạ. Không phải là một khu vườn, chẳng đủ rộng để hình dung như một trang trại. Bốn bề là những tán cây trái, không hàng lối. Bờ rào là những tàn hoa hồng dại mọc bốn mùa, hoa thao thức nở, đêm hương hoa dắt lối vào tận trong màn. Chái nhà là loại cây kỳ quái có cái tên khó nhớ, ắt dật. Bà ngoại bảo, nó có một thứ mật rất đặc biệt, người say rượu nhai rể cây sẽ hết say và thấy ngọt, nhớ mãi không thôi. Dân xứ này có ai là không uống rượu. Mẹ tôi khi sinh được bà ngoại lấy cái tô mứt cơm vừa chín tới chan với rượu bà bắt ăn vài thìa. Ăn vậy cho giải độc, khỏi bị hậu sản. Lũ đầu trọc bọn tôi chưa kịp lớn để biết cách uống rượu đã say mềm trong mỗi ngày giỗ chạp. Bà ngoại mấy chục năm ướp men, nấu rượu, mùi bỗng rượu thoang thoang thơm suốt bốn mùa nơi cuối bếp. Ông ngoại mỗi sáng tỉnh dậy, mời các bác cùng chòm chén rượu, hút điều thuốc Lào. Bệnh tật từ đấy mà ra nhưng bệnh tật cũng từ đấy mà khỏi. Chuyện nhật thường như cái nùi rơm xó bếp. Nhà bà ngoại hắt mặt lên núi. Sáng sớm mây quần xuống chuồng khỉ, sương ướt đầm cả sân trước sân sau. Nhà sàn của bà có bốn mái. Một mái cho chim sẻ kêu xéo xuyệt mùa thu. Mái kia cho chim bồ câu, chim cu gáy tung hoành ngang dọc. Hai mái còn lại mưa phủ, nắng phơi, rêu mốc tràn thân ngói. Cầu thang nhà bà màu đen xỉn, trông như mấy khúc củi cháy dở, lên bậc cao nhất là phải bỏ dép rửa chân. Ngày thường, bà dậy sớm, mang ống mai đi lấy nước về hâm rửa mặt. Rồi lên rừng chặt cây chuối non về thái bằng con dao phay cũ, nước thép sáng lóa. Bà bảo, cây chuối lành từ củ cho tới ngọn. Thân non đem trộn rau sống cũng được, nấu canh chua cũng ngon mà xào với thịt sóc thì lên hàng đặc sản. Hoa chuối đỏ rực khắp rừng, đi bẻ bị về, thái mỏng, làm nộm. Tết đến, bà lên rừng chọn những tàu lá xanh mướt, to bản dọc xuống về hơi chín gói bánh. Thường ngày bà dẫn chuối về thái, lấy chày tay giã nát để quấy cám cho đám lợn con. Ngày nghỉ hè, tôi về nhà, bà bảo dọn lại cái cối giã gạo cũ để người già, người vun chuối cho nhanh nát. Mấy chục năm, đầu chày bóng loáng. Giờ không ai giã gạo nữa, nhưng bà vẫn giữ lại, để mùa hè có tôi giã chuối, mùa đông Tết đến tôi về giã bột nếp cho bà gói bánh gai, bánh dợm. Cái cối như là di vật cuối cùng của ông ngoại. Sau đận lên rừng lấy thân gỗ pho làm chày, về đục đẽo cái cối, lắp ngai cho bà giã gạo, ông bỏ đi theo làm nứa xuôi bè với người ta. Đi mãi cũng chẳng về. Bà ngoại mấy năm đi tìm không thấy, bà về ngồi nhìn cái cối gạo, chảy nước mắt. Từ bấy, bà tâm tình với cái chày cối gạo. Đêm đêm bà mang rượu mật gấu ra bóp chân, đem rượu chuối hột ra uống chữa đau lưng. Tôi về, bà đưa cái nậm rượu bảo, có uống tí chút cho nó nóng người lên. Tôi nhấp môi, rượu ngọt

lừ. Bà cười, lũ chúng mày không ăn thua gì cả, uống như con gái. Nhưng thôi cũng tốt, nát rượu như thằng bố mày bán cả gia sản, bán cả vợ. Mẹ tôi đi lấy chồng lúc mới mười bảy. Bố tôi sau khi bán đồ đạc, mấy mẫu ruộng, vài cánh rừng cho người họ khác đem nướng vào chiếu bạc thì nản nản, lại thấy xấu mặt với gia đình nhà vợ. Bố tôi cũng lặn ngụp đòi thương lái xuôi về Thái Nguyên, Bắc Giang gì đó. Hai năm sau, tôi chập chững bước lên bậc thang nhà sàn thì có người đàn ông đến, rúi vào tay mấy gói kẹo to tướng. Quả là ăn kẹo ngọt thật, cảm giác rất khác lạ so với mấy đầu muỗm mùa gặt của mẹ. Ông ta bảo, bố tôi đã nợ mấy triệu bạc. Mẹ tôi cười nhạt, ông ấy đi lâu lắm rồi, chẳng liên quan gì đến nhà tôi cả. Ông khách không có ý ngại, bảo “Thì cô cứ đi theo tôi, đến bảo lãnh anh ấy về. Anh ý đang bị người ta trói kia kia”. Mẹ tôi lật đật đi nhưng không lật đật về. Mẹ có xe đưa. Dừng dằng dặc cỡ ba năm, mẹ tôi lên xe xuôi đèo. Thế là mọi chuyện sạch sẽ và không ồn ào. Bà ngoại mặt sạch, may còn cái mun cháu ngoại, lảo như ranh và thò lò mũi xanh. Bà bảo, mày có đi thì tao cho đi theo luôn. Lúc đầu, tôi leo tót lên cây dừa đầu cổng: “Điên à? Không đi đâu”. Sau này mỗi lúc tức mình, bà chửi: “Su bố ranh con, lúc ấy nó theo con mẹ nó có phải mình rảnh nợ không?” Tôi ở lại, học hành lớt phớt, tính đi đào quặng kiếm tiền chứ nghĩ gì đâu xa vời như bây giờ. Trong núi, người ta trúng ục, tiêu tiền như phá mả. Giàu xụ, nuôi cả bầy khi như vườn bách thú. Tôi mang con khi đi bán, bà ngoại giảng lại: “Của ông mày đấy, ranh con ạ”. Con khi dít đỏ kêu choen choét, ghét không chịu được. Tôi bảo: “Cháu bỏ học đi làm quặng”. Bà bảo: “Mày thích thì cứ đi. Nhiều ruộng, lắm trâu như bố mày còn chẳng biết đường giữ nữa là cái ngữ oắt con như mày. Khôn ngoan không lại với giới đâu.” Tôi vẫn một mực đi làm quặng. Hôm sau vào núi, nghe tiếng ỳnh một phát, mấy chục mạng người không kịp ngáp, yên lặng nằm lại dưới mấy tác đất. Tôi mặt xanh mặt vàng lao về với bà. Bà chép miệng: “Cái ngữ mày không học hành cho tử tế, bám vào ông nhà nước, không chết nhăn răng tao không làm cái giống người”. Tôi không nói gì, xếp lại mấy cuốn vở nhàu nhĩ. Thì học hành cho mát mặt với đời. Thi khối C, tạm ổn. Bà tôi cười, mép vương dài vệt cốt trâu: “Nó vẽ vượn vào giấy thi thế mà cũng đỗ đại học”. Từ bấy là xa miên miết. Bà thi thành cuốn lấy biết bao nhiêu đứa nhà quê. Mùa hè năm thứ nhất, tôi mang cả mấy chục bài thơ về nghỉ hè. Thơ chả ăn được. Nhưng nó làm cho cái nhà sàn vui lên hẳn. Đêm đêm rúc rích con trai con gái vui như trẩy hội. Cái xóm này, con trai con gái đi đêm với nhau là chuyện thường tình. Bởi thế mới có những bà già ngồi đập áo bông bên sông, ngóng miên miết về cuối con nước mà nhớ, mà nghĩ vẫn vợ. Biết bao nhiêu đứa con đã sinh ra bên bờ sông này. Chúng không cần có bố. Mẹ chúng tự cất rốn, nuốt nửa bát cơm chan rượu, vài tháng tuổi đi con đi phát rầy. Lên rầy, ngoắc vòng vào hai chạc cây, ru con ngủ. Dao quắm dài mẹ phát, mẹ xua đi mấy con rui hôi rình đục đất ăn vụng sản. Dao quắm mẹ dài lắm, mẹ đuổi cả những thằng đàn ông vo ve như ruồi. Mẹ nuôi con lớn. Con là con gái mẹ dạy con kéo sa quay sợi, dạy con thái chuối mỏng, nuôi lợn béo để làm vốn về nhà chồng. Con là con trai mẹ dạy con chọn cây gỗ pho về làm chày cối gạo, chọn thân cây thừng mực về đốt nước bánh tro, chọn đám nghiên thân già đốt về làm ván bung nhà sàn, chọn cái ruột mèo dài về làm dây nỏ bắn con chim đại bàng. Mẹ không dạy con trai tán gái nhưng con trai tự biết. Thế nên những buổi tối mùa hè là những buổi tối rúc rích, những tối mùa đông là những tối rù rì, ngồi tề ngọ hạt,

trông cái chõ rượu rồi nắm tay nhau. Hè rúc rích năm thứ nhất, tôi trông rượu thay bà ngoại. Một cô gái tóc mượt và mắt ướt rượu. Cô tên là Tần. Bà ngoại đi uống rượu cúng ma khô bên làng về, khục khặc ho ngoài cổng. Tôi đưa Tần ra cầu thang phía sau. Hôm ấy trắng sao mà đẹp. Hè năm thứ hai tôi về, nhà có thêm hai con người. Bà ngoại bảo, tao đón nó về đây. Tần nhìn tôi thản nhiên: “Em mang con về ở với bà cho đỡ vất vả”. Tôi không nói gì, thật ra cũng chẳng nên nghĩ nhiều. Tần thái chuối thay bà ngoại, tôi vẫn già bằng cái cối cũ rích, cối chày lỏng lẻo và ọp ẹp nhưng vẫn sáng lóa. Tần nuôi con một mình, tôi thấy mệt mệt, cũng không hỏi chuyện gì. Được một tuần tôi lượn mắt. Bà đưa xuôi cầu thang: “Mày là thằng mất dạy”. Tôi bảo: “Tại bà, chứ có liên quan gì đâu”. Bà tát vào mặt tôi: “Đừng về nữa”.

Tôi vẫn cứ về. Mùa hè cuối cùng trước khi bước vào cuộc đời công chức, tôi mang cô gái tôi yêu về nhà. Tần đón tiếp cô như một thượng khách. Cô bảo: “Chị gái anh xinh phết”. Tần bảo: “Cô cậu cứ nghỉ ngơi, đường xa chắc mệt”. Thằng oắt con thò lò mũi xanh giống bố như đúc, leo tót lên cây bừa già cỗi: “Diên à, biến nhanh lên”. Cô gái tôi yêu ngồi cạnh bà ngoại, mắt nhóng lên cái vằn tóc cũ rích và đôi môi nứt nẻ vì trầu thuốc của bà. Bà bảo: “Con yêu thằng Toàn lâu chưa?”. Cô gái cười tươi: “Dạ, cũng nửa năm”. Bà tiếp: “Nó có hứa hẹn gì không?”. “Dạ, sao lại phải hứa hẹn. Cháu yêu anh ấy”. Bà ngoại cười: “Tình là cái chi chi”. Cô gái vẫn chưa dứt cái nhìn về phía những lọn tóc bạc quăn trong làn vải nâu non. Mẹ cô không thể, mẹ cô vẫn thích kiểu tóc mì tôm tràn lan bây giờ trên đầu các cô thiếu nữ mới ra trường, mới đi làm muốn quyến rũ đồng nghiệp và được lòng sếp. Mẹ cô trang điểm mỹ phẩm Hàn Quốc và đi dép sandale cao gót. Như cô, mẹ rất đẹp và sắc sảo hơn người. Cũng là phụ nữ, cách nhau hai trăm cây số, hình ảnh đã xa vời vợi, biết tìm làm sao một tiếng nói chung? Cô bảo: “Nếu chúng cháu cưới, bà ra phở ở với cháu nhé”. Bà ngoại cười, chẳng nói gì. Hương rượu nếp làm mặt bà đỏ au, mà sao mắt ầng ậng. Thằng oắt chạy vào lòng cụ, giơ cái tay sưng vù vì bị ong vò vẽ đốt. Bà hốt hoảng đi lấy dầu cao hồ. Còn lại nó với cô gái. “Cháu tên là gì?” - Cô làm quen. “Hỏi làm đi. gì?”. Cô khựng lại, rồi cười độ lượng, trẻ con không bố vốn vậy, mười bà mẹ thì đến chín phẩy chín chiều con như chiều vong. “Cháu không được hư nhé, cháu tên là gì nào. Nói đi, cô cho kẹo đây này” - Cô giơ ra đấm kẹo chocolate bằng đồng xu. Mắt thằng bé sáng rực. Vừa nói nó vừa giật lấy, nhồm nhoàm nhai, nó bảo: “Tên là Giảo”. “Mẹ cháu tên là gì, bố đâu?”. Thằng bé chạy tót vào trong nhà: “Cụ ơi, con mẹ mắt xanh kia là công an, nó hỏi như trên tivi ấy, sợ lắm”. Bà ngoại bạt tai nó: “Hỗn nào, cô ấy là bạn...”. Bà khựng lại, rồi rít xoa dầu lên tay thằng bé. Ong vò vẽ độc lắm, đốt sưng mọng. Đêm nay thì nhức phải biết. Tôi leo lên rẫy. Tần đang làm cỏ mố. Lúa mố mùa này tốt bờ bờ, cũng theo đó mà lỏng vục, cỏ lác rồi thạc dạc mọc tràn lan. Tần bảo: “Lên làm gì, cỏ cửa đứt tay”. Tôi bảo: “Tần không giận chứ?”. Tần cười nhạt: “Phận tôi vậy, giận để thấy đời thêm nhục ra. Tôi thương bà ngoại, chứ cứ như ngữ anh, tôi mang con trôi sông lâu rồi”. Tần vừa làm cỏ mố, vừa tiện tay cắt những đợt thạc dạc non, về trộn với chuối nấu cám lợn. Kỳ thực thì Tần vẫn rất đẹp, tóc mượt và dài miệt mài tường như nhọc nhằn chỉ đủ sức làm sồn vai áo. Tôi bảo: “Tôi thật nông nổi”. Tần cười: “Còn tôi thì ngu, thằng cu Giảo hôm qua nó chửi tôi, sao mà mẹ ngu thế, mẹ đuổi bố con đi để mẹ phải tắm cho con

suốt ngày thế này à. Tôi mắng nó, bỏ mày bị người ta thả trôi sông từ tám đời rồi, đợi cậu mày về tắm cho. Hôm nay anh về, mang ra sông gội cho nó cái đầu cho sạch cứt trâu. Trẻ con, nó chẳng biết gì đâu”. “Tần để nó láo quá, chửi mắng lung tung”. “Giờ nhà ai quai nhà ấy, tiếng tăm của anh từ bé còn để lại, tôi biết cả mà”. Đã thấy Tần rơm rớm nước mắt. Tôi thôi không nói, nhìn tay Tần đang thoăn thoắt giặt cỏ. Tôi len qua những đám cỏ lác. Mùa hè, đứng giữa khoảng thênh thang của núi, của đồi, thấy cái miền tĩnh lặng này thật kỳ diệu. Chỉ khi tôi chưa ra đi, thung lũng quặng này còn là một vùng lớn nhón những đất đá và những cái hố sâu hoắm, chất chứa trong nó đủ thứ thổ tả của mọi loại người. Tạp nham và đầy bất trắc. Vậy mà quặng hết, người bỏ đi, vài năm trở lại đã thấy ngập tràn lau sậy, những thân gỗ nhỏ đang tung hoành mạnh mẽ. Những chiếc lông chim ri trên nền rơm vàng và tiếng lúc lắc mỡ của lũ trâu đang mùa thông thả. Và từng bầy chim chao cánh trong nắng, lúu rú đậu trĩu cả những ngọn giang. Có lẽ đã từ lâu lắm, từ khi chạy trốn khỏi miền rừng này, tôi mới thấy được chút yên lành của gió và nắng, thấy hương thơm sực nức của hoa ong vàng. Ngày còn trẻ dại, tôi vẫn thường leo lên ngọn đồi này, nhìn thoải thoải sang phía bên kia, thấy những bóng nón lấp lóa nắng đang gập mình cây lúa trên những mảnh cong vắt của ruộng bậc thang. Tôi từng tưởng tượng rất nhiều và thậm nghĩ ra trong mấy chục chiếc nón ấy, sẽ có một người là mẹ. Thai gian vất rêu lên thêm nhà, vất tâm gởi lên cây pho đỉnh dốc, vất mây lên mái tóc bà tôi. Chỉ có mẹ tôi là không bao giờ quay về. Và thung lũng này, căn nhà này vẫn vậy, hiền lành như sương chiều, như khói mỏng. Cái vùng đất tưởng như đã thành máu thịt, mọi đường đi lối lại ngỡ như những vết chỉ tay nay thành như mới mẻ, thành lạ lẫm quá chừng. Tôi lang thang dọc lối, bỏ mặc hoa cỏ trĩu bám chặt hai gấu quần. Một cảm giác thật khó tả, khiến mọi ý nghĩ bị đứt quãng và lan man trong những khoảng ký ức mông lung. Luôn luôn là bây giờ và ngày trước, mọi thứ xen cài nhập nhằng. Bỗng nghe tiếng “phụt”, tôi giật bản mình. Trước mặt tôi không xa, một khoảng đất rộng, hai con rắn hổ chúa đang giương mào, đầu ngóc dựng và mắt thao láo. Chúng đang rình miếng và quần nhau. Một cảm giác lạnh buốt vượt mạnh nơi sống lưng. Ngày nhỏ, ông ngoại hay kể, những ngày nắng đẹp, rãen hổ mang chúa thường quần đôi trên cỏ, quần nhau tới bờ rồi mỗi con mỗi hướng. Những con cái bụng mang dạ chứa một mình, nuôi con một mình và lột xác vất vẻo trên cành cây. Không ai biết con đực đi đâu, nhưng đến mùa kết đôi, bằng sự thính nhạy đặc biệt của bản năng, chúng lại dò tìm được tín hiệu và lại quay về với nhau, quây quần và đoàn tụ. Còn với bà ngoại, mọi câu chuyện đều phải mang màu huyền thoại. Bà kể, ông hổ chúa trên núi Giếng to như cái chày cối gạo. Ngày trước, người làng theo vết ông lên núi, vết ông trườn từ núi xuống sông uống nước đã thành vết nhẵn thín, vết dài tròn như vết hươu đi. Hôm ấy trời nắng to, ông hổ chúa xuống sông tắm, quẫy ùm ùm như trẻ con dìm nhau. Có người theo vết mà lên núi, cuốc đất lấp miệng hang. Ông tức giận, quẫy rung chuyển cả cái núi Giếng. Nghe nói, người ấy sau bị hùm vồ, mất xác. Khi người làng thấy thì mỗi đã đắp kín cái thân trên, phần thân dưới không còn thấy dấu. Bà ngoại chặc lưỡi, vẻ kinh hãi vẫn còn vương trên nét mặt: “Ông hổ chúa báo oán đây, đừng có đùa”. Ngày đó nghe biết vậy, nhưng chưa khi nào tôi thôi cái ám ảnh sợ hãi khi nhìn thấy con vật có đôi mắt thao láo và cái lưỡi lóe nhanh như tia chớp, phun trả phì phì và nhất là làn da bóng lưỡng, bắt

nắng sáng như gương chiếu. Từ bé, bà đã bảo tôi nhất gan. Nhìn thấy con rắn hoa cỏ mình vằn vện như tắc kè đã khóc thét. Ông rắn rảo lừ dừ, ông hổ mang chì hôi như cú, ông dọc dừa mình dài như đòn gánh, ông cạp nong khoang trắng khoang đen... Tất cả đã là nỗi ám ảnh. Bà bảo, ông nhắm rượu với thịt rắn cho nhiều vào để rồi thằng cháu nhìn con rắn hốt hơn hốt cộp... Tôi cứng chân, dường như mọi cảm giác đã tê liệt. Bỗng một con rắn nhướng cái đầu có mào về phía tôi. Loài rắn kỳ lạ, chúng có một linh giác đặc biệt về phía kẻ thù. Cái lưỡi thè ra thụt vào và đôi mắt thao láo của nó nhìn tôi trùng trùng. Có cảm giác như chúng đang định quăng mình về phía kẻ phá đám. Bỗng một con dao quắm quăng vèo từ phía sau tôi. Con rắn lao theo đường dao. Tàn kéo tay tôi chạy thực mạng trở lại: “Anh đại thế, mùa này rắn hổ chúa quần nhau. Nó dữ lắm đấy. Đánh nó là thần phạt đấy, bà ngoại bảo thế”. Tàn nắm tay tôi, vừa thở vừa chạy. Về đến bãi cỏ mố, như quá mệt, Tàn vấp phải gốc cây ngấm, ngã nhào về phía trước. Theo quán tính, tôi đổ ập lên người Tàn. Về sau, khi quay lại thành phố, quần quýt với những vòng quay của công việc, tiệc tùng, tôi mới nhận ra rằng, mình đã mắc lỗi với Phan không chỉ một lần. Còn khi ấy, mọi thứ đã trở thành sương bay trên đầu, thành gió gọi trên ngọn cây. Để về sau, rất lâu sau, tôi nhận ra rằng, chưa bao giờ mình thoát gọn ra khỏi vòng kiềm tỏa của bản năng. Tàn đang ở đây, bầu ngực căng tràn và mắt ướt, môi mọng. Vẫn là Tàn của năm năm về trước, hùng hực đấy, mãnh liệt đấy nhưng cũng thật thuần khiết, dịu dàng. Tôi quần chặt lấy Tàn, theo bản năng. Chúng tôi đã sống hết mình, mạnh mẽ và trọn vẹn. Trên cỏ. Giữa núi đồi và nắng chiều. Sau tất cả, Tàn vội vã đắp quần áo lên người tôi và rũ lại tóc. Tàn bảo: “Anh về đi, tắm cho thằng cu Giảo. Còn cô ấy nữa. Đàn bà, nhục thật”. Tôi cun cút đi xuống, người nhẹ bẫng như bị rút sức. Không vui, chẳng buồn, đầu óc lộn xộn những ý nghĩ vụn vặt. Thằng bé răng sứt và cái tay sung vù vù vì ong đốt đang ngồi với bà ngoại. Bà đang thái mớ rau bầu khai màu tím tái. Con gà lục tục nhót trong lồng, cái mào ánh lên đỏ chói. Tôi hỏi: “Phan đâu?”. Bà ngoại ngược mắt lên: “Cô ấy đâu đó, hình như lên đồi”. Tôi gọi: “Giảo, đi tắm”. Thằng oắt mắt tròn mắt dẹt: “Tắm sông á?”. Tôi cùng đầu nó: “Tắm sông, cho ông cụ non tông ngồng một bữa để con gái nó thấy hết giống má nhé”. Thằng oắt khanh khách cười: “Thế chú là bố cháu à?”. Tôi giật mình: “Sao thế?”. “Mẹ cháu bảo, khi nào bố về sẽ cho đi tắm sông”. Tôi lấy túi quần áo ra, tiện tay mang theo cái điện thoại. Quần áo của Phan thơm nồng nàn nước hoa, lây lan sang mớ quần áo của tôi chưa một lần ủi. Thằng oắt nhìn cái điện thoại, hỏi: “Có chơi được điện tử không?”. “Chơi bắn máy bay nhé” - Tôi vừa dò tìm games vừa bảo nó. Nó sượng rên lên, cầm cái máy điện thoại như báu vật vừa đi vừa hô chú chú. Bên sông con gái con trai tràn cầu giặt, trâu quấy khúc dưới, người tắm khúc trên. Vẫn như trước, bình tĩnh đám bà già đập áo bông đem phơi. Họ nhìn tôi, không cười. Tôi cất máy điện thoại vào túi quần, quăng thằng bé xuống sông rồi nhào vào lòng nước mát. Chẳng có cái vòi hoa sen nào mơn man da thịt được như nước sông Năng. Thằng oắt giẫy nước đành đạch, kêu la um xùm. “Chú là bố cháu thật à?” - nó vẫn đeo bám bằng được. Tôi chìm đầu nó xuống nước: “Tập lặn đi, làm rái cá nhé”. Nó ngoi đầu: “Chú đều lắm, có phải là bố thì bảo một câu”. Tôi nhìn thằng bé, láu lỉnh láu nhóc con ạ. Nó nhao lên bám cổ tôi sau cái gập đầu. Nó như một phiên bản của tôi cái ngày mặt mũi xanh lét màu chàm ngồi trên cầu thang đợi mẹ đi tìm bố. Cái tiếng

“bố” vỡ ra trong cổ họng thằng bé. Và tôi thấy mình như đang trôi đi. Nhá nhem tối, Tần hấp hoảng đi gọi chúng tôi về. Bỗng nhảy dựng trong túi quần một cái tin nhắn. Tự dưng phập phù một đợt sóng làm gì. Là Phan. “Em về trước đây, anh tề thật”. Tần cồng con trên vai, không nói gì. Tôi ngồi một mình trên phiến đá sát mép sông. Bền giặt áo bông ngập trong ánh chiều đỏ sậm. Sông Năng miệt mài, sông Năng của muôn đời với những bà già ngồi giặt áo màu hoa mận hoa đào. Và những người đàn ông xuôi bè, như tôi, có mấy ai ngoái đầu nhìn lại những đốm tóc phất phơ theo dáng người còm cõi mỗi mùa đi. Tôi quăng cái máy xuống nước, thấy đời mình như những đợt sóng điện thoại, lúc hưng hực no đủ, lúc khánh kiệt xác xơ và cũng có lúc lơ mơ như lúc cái tin của Phan dội đến. Tôi lơ mơ đi trong đời sống, để đến giờ tôi phải đứng giữa ngã ba. Mùa hè cuối cùng khá mệt mỏi. Tôi nghỉ một tuần rồi lên thành phố, đi làm cho một công ty quảng cáo. Bữa cơm tiễn tôi, thằng bé quần quýt như sợ mất bố. Tần im lặng như vốn thường ngày vẫn vậy. Hơn mọi khi, tôi biết rằng Tần rất đẹp. Đêm cuối ở nhà, tôi ngồi lặng lẽ bên thềm. Hương hoa hồng đại ngập tràn cảm giác. Bà ngoại ngồi uống rượu trong bếp, mùi rượu nếp thơm nồng. Tiếng bà ngoại nhỏ dần trong đêm: “Kệ cha nó, con ạ. Đàn ông đi mãi cũng không qua được gầu áo đàn bà đâu”. Rồi bà vừa đun cám vừa hát, tiếng hát bà khê khê mà vang xa:

Thân nóng như toong chinh cần khuổi
Thân pì như toong cuôi nà lườn
Toong cuôi cắt lia mù liên héo
Toong chinh cắt tình kéo nhằng kheo...

Tam dịch

Thân em như lá dong bên bờ suối
Thân anh như lá chuối trên sân
Lá chuối ngắt lia cành liên héo
Lá dong phơi trên đèo vẫn xanh

Tôi ngồi cùng trăng lên. Cả khu vườn đung đưa trong gió và ánh trăng vắt vẻo trên những tàn lá già. Mọi thứ gần quá, thân thiết quá, như những ngón tay liền kề với nhau. Bếp tắt, trăng tà, sông về như cũng thôi ầm ỉ tiếng nước vỗ bờ đá. Tôi nhìn lên những ngọn núi trước nhà, chúng đứng như người đứng, cầm lặng và thần nhiên. Có một hơi thở âm ẩm, một đôi tay dịu dàng đang đậu trên vai tôi. Đôi tay chẳng nói gì, đôi tay dịu mát. Chúng tôi ngồi im lặng, hai vai tựa vào nhau. Hôm sau, tôi xách va li bước qua then rào cổng của bà ngoại. Thằng bé vẫn đang say ngủ trong vòng tay mẹ. Tôi đi. Những con đường rất nhỏ, mòn vẹt dấu chân người, sao chúng giống nhau đến thế, đến khúc quanh cũng giống nhau. Và cả những cái ổ gà. Tôi nhìn những người đàn bà cần mẫn đập áo bông bên bến đá. Này sông Năng, sông sao mà miệt mài. Còn tôi này, sao mà tôi giống những người đàn ông xuôi bè, xuôi qua biết bao nhiêu bến đập áo bông?

Hà Nội, 3-2003

Vĩnh Biệt Huyền Trân

Thứ bảy. Bà mẹ đẹp như một bức tranh thời Phục Hưng gọi điện thoại năn nỉ: “Con bạn không Hưng, đến đây với cô nhé. Cô có vé xem hát, lâu quá rồi không được đi xem Huyền Trân. Đi với cô, biết đâu con lại viết được một bài báo hay”.

Hưng ngồi trong phòng máy chạy vo vo. Đến hay không nhỉ? Thời buổi này không ai còn hứng thú đi xem tuồng nữa. Hưng và Phan đang giận nhau. Vì nhiều lẽ. Người ta bảo đó là những chất xúc tác của tình yêu. Chẳng biết nhưng cũng thoáng chút ngại ngùng. Ngại ngùng nhưng rồi vẫn đến.

Bà mẹ mừng như trúng số, pha nước đưa tận tay. Bà đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng, quần áo nhã nhặn, một chút phấn son. Nhìn bà khiến người đối diện một chút bùi ngùi, một chút tiếc nuối. Phải, xuân sắc chỉ qua một lần thôi. “Uống đi con. Phan, đi luôn với mẹ và anh. Hôm nay ba phải đi chiêu đãi, chắc khuya mới về”.

Phan nhìn Hưng, không nói gì. Nhưng rồi bất thần qua bấm máy: “Anh tới chờ Phan đi xem kịch!”. Hưng hột hơi nhìn trời chết vào giò phong lan treo ngay phòng khách. Cái thứ hoa lan sao mà đẹp. Tại sao chúng có thể thỏa mãn tràn trề như thế khi chỉ có mấy cọng rễ ăn mòn thân gỗ mục nhỉ?

Đi xem. Hưng nghe bà mẹ kể về những tích tuồng cổ. Hồi học đại học, Hưng có đọc qua mấy cuốn sách liên quan đến tuồng cổ, cũng nắm được đôi phần. Câu chuyện ấy khiến cho chiếc xe bên cạnh trôi đi im lặng và âm ỉ đến khó hiểu.

Rạp mở cửa trong tung bừng, chủ yếu người già, trẻ con đi theo giấy mời (chứ thiên hạ bây giờ ào ào chạy đua với thời đại, mấy đứa lao vào xem tuồng tối thứ bảy?). Bà

mẹ nhìn quanh thấy những gương mặt quen quen, nhìn ai cũng có vẻ chào cười. Hưng liếc qua nhìn cu cậu đi bên cạnh cô gái của mình, hạnh phúc tự dung rơi xuống như táo rụng, không mừng sao đành. Phan mím môi đi không nói gì. Giận thì giận.

Tám giờ. Vở diễn bắt đầu. Tướng Trần Khắc Trung nghe tin dữ, hoàng thượng gả Huyền Trân cho vua xứ Chiêm Thành làm kế an dân, giữ hòa khí láng giềng. Huyền Trân ngây thơ trong sáng không biết gì, hai người lập đàn thề nguyện. Hưng ngồi ngoài cùng rồi tới bà mẹ, Phan và “kẻ bên kia”.

Bà mẹ kể trường đoạn thứ nhất. “Cô diễn viên nhập vai quá tuyệt phải không con? Được lắm. Nhưng cảnh hai mới là đầm nước mắt. Buổi biệt ly nào mà chẳng thế phải không con?”. Hưng dạ khẽ, một thứ sân khấu cổ với tính ước lệ cao đôi khi là khó khăn trong vấn đề tiêu hóa của bọn trẻ. Khi MTV đánh thức mọi cảm xúc bằng thị giác thì tưởng cổ bất chúng phải tư duy liên hồi theo từng cái buông người, theo từng hồi trống chiến.

Hưng liếc nhìn sang bên cạnh, thấy một kẻ nhìn kẻ còn lại, kẻ còn lại nhìn ngược lên những ngọn đèn màu đang tắt nháy. Máy di động trong túi rung bần bật. Một tin nhắn. Từ ngày quen nhau, đôi khi họ chỉ có thể nói chuyện bằng những dòng tin không dấu trên những cái màn hình xanh lét của điện thoại. Quen đến nỗi không cần nhìn màn hình, hai tay trong túi mà không hề sai một cái dấu phẩy.

“Hôm qua anh làm gì? Tại sao không trả lời máy?”. Hôm qua Hưng làm gì nhỉ? Lúc đó Hưng đang đi Hải Phòng, viết về những lò luyện thi hoa hậu và cái giá rẻ mạt của nghề người mẫu. Khi Phan gọi thì Hưng đang phải ngồi cà kê trong cái bar tum hùm đó, nhìn mấy em thời trang treo những mảnh vải ơ hờ trên mình điều qua mặt trên những cái bọc ximăng bé tẹo. “Anh ở nhà, ngủ quên”. Bà mẹ nhìn qua, bảo: “Con cứ ra ngoài nghe cho rõ”. Hưng cười: “Con nhắn tin”. Bà mẹ lại bảo: “Hay thật. Trần Khắc Trung đúng là đại trượng phu”. Hưng khẽ vâng.

“Thật ra thì chúng ta có nên tiếp tục không nhỉ? Bố em rất giận anh. Em rất yêu bố”. Trên trần, những bóng đèn tắt ngúm. Tiếng vỗ tay nổi lên. Tiếng những bà già tóc bạc phơ chép miệng: “Rõ tội, con bé đẹp người đẹp nét thế mà lại phải lên thuyền theo lệnh quân vương”. Máy tiếp tục nháy xanh: “Anh không biết. Nhưng anh chỉ muốn chúng ta yêu nhau vì một lý do đơn giản: anh yêu em và em yêu anh”. “Nhưng bố cũng không có gì sai”.

Bố Phan có gì sai không nhỉ? Bố Phan có tài kinh bang tế thế, quảng giao hơn người. Cơ ngơi này do ông gầy dựng. Một biệt thự, có bể bơi trên tầng thượng, có vườn hoa và ông chỉ có một cô con gái. Khi cưới vợ được năm tháng, ngày ấy ông mới là một nhân viên quen chỉ biết nghề cạo giấy, đã quyết tâm bắt vợ nghỉ hát để ở nhà. Không

phải cuộc sống quá khá giả mà bởi ông không chịu nổi vợ mình chuyên khóc thương và trao thân cho kẻ khác trên sân khấu. Cuộc sống trôi đi nhanh như một cái khoát tay vậy. Giờ thì ông đã là một người đầy danh tiếng, mọi việc trôi về trong sự nâng đỡ của thủ trưởng mới. Thế thì có gì phải lo lắng nhiều đến thế.

Bố Phan có gì sai không nhỉ? Hưng kiểm điểm lại mọi thứ. “Anh không biết. Nhưng có một độ vênh nhất định trong quan niệm giữa anh và bố em”. “Chưa lấy nhau đã thế, lấy nhau rồi chắc anh sẽ không coi ai ra gì”. “Em nặng nề như thế làm gì?”. “Anh mới là kẻ cố chấp!”.

Hưng có cố chấp không nhỉ? Hưng có cố chấp không khi mà Hưng chỉ là một phóng viên văn nghệ, không thể viết những thông tin bên riều người khác đầy mưu đồ mặc dù có những chứng cứ trong tay. Làm thế có thể không sai về pháp luật. Nhưng đời này làm gì có ai hoàn hảo được đâu?

Bà mẹ bắt đầu sụt sịt. “Ngày xưa diễn cảnh này cô đã khóc đến run người. Chú ấy phải rút khăn tay lau nước mắt cho cô vì sợ nhòe son phấn. Huyền Trân đúng là phận má hồng, buồn quá phải không con? Thế mà qua bao nhiêu năm nét diễn của chú ấy vẫn còn sức lay động lòng người đến thế”. Hưng lặng lẽ lấy khăn giấy đưa cho bà mẹ. Phía bên kia cũng có kẻ làm như thế với người bên cạnh. Nhưng nét mặt lộ rõ vẻ hoan hỉ kiêu phú ông được mùa. “Anh rất buồn” - cái màn hình lại bật tín hiệu. Và bên kia có kẻ lật đật mở máy ra. “Anh thương cho Huyền Trân à? Sao anh giống mấy bà già miền Tây”.

Hưng nắm chặt máy và cứ đọc mãi. Ngày Hưng gặp Phan, cô là một hoa khôi áo dài. Người ta trao cho cô vương miện về giải ứng xử hay nhất. Nước mắt cô dính đầy kim tuyến lấp lánh. Hôm ấy, bố Phan đã là người vỗ tay rất lớn. Ông mang bó hoa to tướng lên sân khấu ôm ghi lấy con gái. Hạnh phúc thật sự của những người làm cha. Phút giây ấy Hưng đã kịp ghi lại và về sau nó được lồng khung kính treo trang trọng trong phòng khách.

Đến bây giờ Hưng vẫn không hiểu vì sao Phan lại đồng ý yêu mình. Cô có quá nhiều thứ. Còn Hưng quá giản đơn với những công việc hằng ngày. Bố Phan vỗ vập Hưng ngay từ đầu khi bài viết của Hưng về Phan được đăng rất trang trọng. Và vẫn là tấm hình cảm động của hai cha con. Ông sai cậu lái xe đi mua mấy trăm tờ báo về để tặng bạn bè. Hạnh phúc ấy có thật và Hưng biết ông yêu con gái mình đến nhường nào. Tình yêu ấy đánh thức những khuyết thiếu của Hưng về cha. Và không dưới một đêm Hưng nghĩ về những điều đó.

Hưng không nghĩ Phan yêu mình. Bởi vì sau cuộc thi ấy Hưng đã đến với nhiều cuộc thi khác và cũng có biết bao người đẹp khác. Bây giờ những cô gái đẹp và được trang

điểm kỹ lưỡng có thể gặp nhan nhản ngoài đường chứ nói gì đến những cuộc thi mang lại quá nhiều lợi lộc và danh vọng. Người đẹp bây giờ như một món quà xa xỉ, những kẻ thường thường bậc trung như Hưng chỉ thích nhìn ngắm, bàn luận chứ chẳng khi nào thâm nghĩ đến chuyện sở hữu.

Người ta vẫn khao nhau người đẹp dành cho các đại gia, thế thôi. Nhưng bất ngờ một hôm cô đến tòa soạn, mang theo một bó hoa lớn và một gói quà xinh xinh. Ngày báo chí mà, cô nói, em tặng anh. Và bố có nói mời anh tối qua nhà dùng cơm. Hưng ngồi vờ về món quà trong phòng, thấy lòng mình trông trảnh.

Thật ra mọi chuyện như thế nào nhỉ? Tối hôm ấy, Hưng đã lường lự. Không đến: phiền toái. Đến: ngại ngùng. Rồi cũng đến. Đến để bất ngờ nhận ra một thế giới quá khác lạ với mình. Nhưng Phan nhanh chóng lôi anh vào cuộc, hòa đồng nhanh chóng với một bà mẹ hiền dịu, xinh đẹp và một ông bố quyền lực nhưng biết ngoại giao. Cứ như thế, người ta yêu nhau lúc nào thật cũng chẳng biết được. Hưng cũng dường như quên Phan là một hoa khôi. Họ yêu nhau, với Hưng chỉ thế thôi.

Hưng tắt máy. Kịch đã đến màn thứ mấy cũng chẳng nhớ. Huyền Trân chuẩn bị lên dàn hỏa thiêu sau khi đức vua Chế Mân băng hà vì dính phải độc dược của Bồ Đề. Mỹ nhân phải theo quân tử về chín suối cho linh hồn được trọn vẹn bên nhau. Huyền Trân không khóc, nét mặt ủ dột ngơ ngác nhìn mọi người. Bà mẹ đã dùng tới gói giấy thứ hai. Một tình yêu mãnh liệt với quá nhiều hối tiếc được dịp bùng phát. Bà như tựa hẳn người vào vai Hưng. “Ngày xưa cô đã khóc thật đấy. Khi nghe tin hoàng thượng băng hà, cô như bị điện giật. Thế là diễn như lên đồng ấy. Và lúc đó giọng hát như bị lạc đi mà vẫn vang mới lạ. Không ngờ đó cũng là vai diễn cuối cùng. Cô giận mình. Cô không giữ được niềm đam mê, phải không con?”.

“Con không nghĩ vậy. Bằng lòng với hoàn cảnh cũng là điều tốt, mẹ con vẫn hay nói thế”. Bà mẹ khóc run trên ghế. Bên kia vẫn im lặng. Những cái tin chưa thể có report âm ảch trong máy. Biết nói với nhau thế nào được khi bên Phan là một người khác, khuôn mặt khác và mọi thứ rất khác với Hưng.

Kịch hạ màn. Tiếng vỗ tay rào rào. Mấy cụ già lên sân khấu tặng hoa. Kẻ xấu đã bị bắt giam vào ngục tối. Huyền Trân được giải thoát bởi một vị tướng tài ba và rất mực quân tử. Bà mẹ đứng dậy: “Xúc động quá phải không con?”. Phan đi ra cửa trước, kẻ bên cạnh vội chạy theo đuôi trông rõ là te tái. Kẻ bên cạnh là con của phó của bố Phan. Hạnh phúc lắm chứ, nếu cuộc hôn nhân đầy hãnh tiến ấy thành sự thật.

Về nhà. Bà mẹ thần thờ nhìn cánh cổng vẫn khép kín như tờ. Bà mẹ bảo: “Con vào nhà đã đi. Cô buồn quá”. Vào nhà. Kẻ bên kia rút lui sớm, như một hành vi đầy ga lảng và ghi điểm trước đối phương. Chứ đâu như Hưng, đi xem hát tuồng rồi vào nhà

ngồi trò chuyện với một người già về những điều hết sức tế nhị. Bà mẹ mở cuốn album cho Hưng xem những hình ảnh cũ. Những vai diễn in dấu ấn một thời. Những bức hình như một cuốn nhật ký, ngăn ngủ nhưng đầy day dứt.

Phan ngồi im như pho tượng sáp. Rồi bất thần cô đứng dậy: “Anh về đi! Mẹ cũng thôi đi, ký ức gì mà suốt ngày ký ức”. Bà mẹ ngược nhìn con gái rồi nhìn khách. Tất cả trong tích tắc và mọi chuyện đã là ký ức thật. Thật sự là một vết lõm trong ký ức. Một vết lõm. Chỉ thế thôi.

Sau buổi tối hôm ấy, nhà hát còn diễn Huyền Trân nhiều lần. Bà mẹ cứ cuối tuần lại đi xem hát, ngồi khóc lặng nơi hàng ghế cuối cùng cho đến khi đèn bật sáng. Rồi lại gọi taxi về nhà, giam mình cả tuần trong thế giới của máy lạnh, bể bơi và chăn nệm ngọt ngào hoa lan hoa hồng. Một hôm, ông bố gọi điện cho Hưng, giọng ôn hòa: “Con đến với chú một chút, được không?”. Một chút của ông không bao giờ là chuyện đùa, càng không bao giờ là chuyện nhỏ. Nhưng phải đến.

Hưng bước vào phòng khách lạnh lạnh. Ông ngồi đó, bình thản giở những trang họa báo của một cuốn tạp chí mới rất ấn khách với những trang hình bắt mắt đầy gọi mời. “Việc chú nhờ con làm tới đâu rồi?”. “Hôm nọ, con đi xem hát thấy chú ấy. Thật ra đó là một người đàn ông tội nghiệp”.

Rất tội nghiệp và rất đáng thương vì ông lại là tình yêu đầu của vợ đối phương. Ông cũng ngồi co ro trên hàng ghế cuối, mắt ngó trên lên sân khấu, những mảnh đời trôi qua mắt ông. Sân khấu bao giờ cũng vậy, đẹp lạ lùng và mọi kết thúc đều làm yên tâm những thực khách sau bữa tiệc đầy màu sắc bước chân ra về. Cái thiện phải thắng cái ác, thiên hạ nói vậy và sân khấu luôn luôn diễn như vậy. Ông bầu víu điều đó làm niềm tin trong cuộc chiến không cân sức này. Ông đã làm gì nào? Một sai lầm thời trai trẻ, một cuộc tình và một sự nghiệp dở dang. Ông sống như một chiếc quan tài hoen gỉ biết đi giữa lòng thành phố này với một hoài niệm không dứt. Tất cả những điều đó Hưng chỉ biết khi đến với ông quá nhiều lần, uống rượu với ông và những cuộc chuyện trò không có đoạn kết.

Ông bố vút tờ báo xuống: “Con có thương chú không? Có thương em Phan không?”. Hưng im lặng. Không đơn giản như trong kịch bản. Kể cả Khắc Trung trao Huyền Trân cho người khác, đau đớn lắm nhưng đã được soạn lời rồi. Chỉ là một sai lầm thôi. Người ta đến, người ta muốn mọi thứ được kết thúc. Hợp pháp chứ đâu tội lỗi. Ông đã làm. Và ông đã lỡ tay. Người ta không còn cơ hội làm mẹ nữa. Không được phép có thứ phẩm, nghề mà. Khi Hưng hỏi ông về những điều ấy, ông đã giữ thái độ im lặng rất dài. Chỉ khi đêm diễn Huyền Trân khai mạc, ông đến xem và nhận ra Hưng thì mọi chuyện mới được giải bày. Người ta bảo: “Em không muốn có con với hân ta”.

Đêm đã rất khuya. Hưng không thể trả lời được. Hưng không biết viết gì về những ngõ khuất trong quá khứ, những thứ mà lẽ ra nên chôn vùi. “Con xin lỗi, cho con một thời gian nữa, được không?”. Ông bố nhìn Hưng, thở dài: “Tùy con. Em Phan cũng rất buồn”.

Hưng gặp Phan ở cửa. Phan mới đi chơi về. Giận nhau mà. Họ đi qua nhau. Lặng lẽ. Nhưng đó là một dấu chấm!

Cuối cùng thì Hưng phải thừa nhận mình là một kẻ yếu đuối. Khi Phan tỉnh dậy vào buổi sáng thì những cái tin đã đầy nhóc nhách trong máy rồi. Khi ấy Hưng đã ở trên máy bay. “Anh rất buồn. Nhưng anh sợ tiếng Việt biểu cảm quá, nó sẽ níu anh ở lại vì yêu em mất thôi. Những con chữ không dấu này dễ chịu hơn. Anh đi đây. Anh đã nạp sẵn cho mình những dự định. Để vượt qua.”

Hưng vào Nam. Bà mẹ tha thiết trong máy, tiếng nói như đang đi dần vào những ngõ cụt đầy tuyệt vọng. “Sao con không nói với cô. Hưng ơi, cô có nên nói với Phan sự thật này không?”. Người đàn ông tội nghiệp, người đàn bà bất hạnh. Họ đã tạo nên một sản phẩm hoàn hảo rồi để vuột vào tay người khác.

Ai đó nói, hình như ông nhà văn Đoàn Thạch Biền, rằng mẫu số chung của những mối tình đầu là chia tay. Hưng im lặng đặt máy. Tình đầu của Huyền Trân cũng thế, thật mà. Ông già tội nghiệp, ông đã nói gì trong cái đêm công diễn ấy nơi hàng ghế cuối? Ừ, phải, ông đã vĩnh biệt Huyền Trân hai mươi mấy năm.

Thị Trấn Bốc Cháy

Đã có những tháng năm dài, Nguyễn thường ngồi nhìn màn hình máy tính trong đêm, đánh lên đó những con chữ về đời mình rồi xóa đi một cách không thương tiếc. Không ngủ được. Ngồi nhìn vào bóng tối trong căn nhà trọ trên phố, nó cảm giác như mình đang tồn tại trong một cõi nào khác với mặt đất trần tục.

Cuối cùng thì cũng về đến nhà Nguyễn, cái thị trấn với con dốc cắt ngang phố như một cây thập tự. Gian nhà Nguyễn giờ được quây mặt tiền cho người ta mượn bán hàng khô, những gói bỏng nhuộm phẩm xanh đỏ khiến liên tưởng tới những bông trái cho ngày tết. Lũ trẻ con thập thò nhìn Nguyễn, mua những quả bóng bay đầy phẩm rồi thổi phì phẹt, lúc sau đã nhoe nhoét hai bên má màu xanh lẫn với màu hồng. Thị trấn có một dãy nhà chạy dọc bên đường cái, mùa đông bụi trôi về đỏ những ngọn bàng. Đất này không biết trồng gì, người ta thả hoang cho những bầy dê, bò chạy. Giống như cô gái điếm từng một thời xuân sắc, thị trấn của Nguyễn giờ nằm hiu hắt với những ngọn đồi góa chồng, nham nhở những hố sâu một thời từng mang đến sự hào nhoáng giàu có cho thị trấn. Những hố vàng và từng đoàn người tha nhau đến chui vào lòng đất, mong kiếm một cuộc đổi đời. Nguyễn bảo, giờ về nhà thấy buồn. Ngày trước, lúc tao còn bé, sầm uất lắm.

Lúc nào Nguyễn cũng nói về thị trấn ngày nó còn bé, nhưng đó vẫn là một mảnh đất xa mãi không ai tìm lại được. Ngay cả Nguyễn, bằng tất cả tình yêu thương chất chiu sau năm tháng khó nhọc, giờ thị trấn cũng đã như một miền cỏ hoang. Vậy mà ông già tao bỏ mạng ở đây. Thị trấn này biết bao người tự tử. Vàng mà. Vàng! Thật chả đáng.

Nguyễn nói rồi quay đi. Nghe như có tiếng gió rít qua tai. Nguyễn lúc nào cũng buồn. Suốt những buổi chiều ầu thơ Nguyễn ngồi nhìn ra đường, khóc trong bóng tối xuống dần. Nguyễn lớn lên với ông nội. Ông nội mất, nó bỏ ra thành phố. Đời Nguyễn buồn như chén rượu nhạt...

Chúng tôi leo đồi. Lâu ngày chạy xe thành phố nhiều, chân mỏi. Nguyễn chỉ, kia là mộ ông già, cỏ mọc tràn vào hoa. Hoa chết hết rồi. Thôi để ông già bạn bầu với cỏ dại. Tôi đứng lên đỉnh đồi, nhìn trời, thấy đất này cây này đẹp thật, mà sao người ta sống lầm lụi quá. Đi ngoài đường cũng ít ai ngẩng mặt lên. Nguyễn gọi tôi, mày qua chào ông già tao đi, mày là người bạn đầu tiên tao giới thiệu với ông già. Cuộc đời không cho Nguyễn nhiều tình người nên nó quý từng mụn bạn vật vãnh. Vật vãnh như tôi.

Nguyễn bảo, dạo sau này tao ít về quê, nhưng chẳng biết làm sao nữa. Về quê thì lại thấy đời chán thật. Mình là một đứa lạc loài... Đến lúc này tôi vẫn không cắt nghĩa được, Nguyễn đã sống được trong chừng ấy năm bởi điều gì. Nó bạc bẽo với chính bản thân mình. Bạt mạng. Như một con thú hoang cô đơn. Nguyễn không có gì liên quan đến tôi, kể cả từ hình thức đến tính cách. Chúng tôi chỉ có một điểm chung là những cái nhìn quá góc cạnh. Tôi và nó. Vì bị cô lập, vì cô độc mà hợp nhau lại như tìm một điểm tựa, một niềm tin trên con đường dài không có bạn bầu. Nguyễn luôn là một điều bí mật, bí mật cả trong từng việc làm của nó, khiến chẳng ai có thể hiểu một cách rành mạch. Nguyễn yêu nhiều, rồi tình tan nhanh. Kể cả đến bây giờ, tôi vẫn không ghép được khuôn mặt ấy, cái ngang tàng ấy của hiện tại vào những mảnh vụn quá khứ quá nhiều nước mắt. Tôi đã từng cho rằng, đang có một hội chứng hoang tưởng trong những người trẻ tuổi, hay thích gắn kết những chi tiết trong phim ảnh thành câu chuyện của đời mình. Trên những trang blog, rất nhiều cô cậu non tơ đã kể về rất sành đời, đã nói về quá khứ của mình rất đổi bi thương, nhưng thực chất họ mới bước qua tuổi mười lăm và chưa bao giờ biết đến mùi của những giọt mồ hôi khó nhọc. Tôi rất không muốn tin một đứa như nó lại sống một ầu thơ không ra gì. Nguyễn ít cười lòng. Nên những gì về nó giống như những giọt nước rơi lơ mơ trong những câu chuyện giữa những buổi uống rượu đêm buồn. Sau nhiều cuộc nhậu, chúng tôi coi nhau như huynh đệ. Huynh đệ rồi biết rõ cuộc đời nhau. Cuộc đời như những trang giấy nham nhở. Để rồi đến giờ tôi vẫn không biết Nguyễn sống vì những điều gì.

Đã có những tháng năm dài, Nguyễn thường ngồi nhìn màn hình máy tính trong đêm, đánh lên đó những con chữ về đời mình rồi xóa đi một cách không thương tiếc. Không ngủ được. Ngồi nhìn vào bóng tối trong căn nhà trọ trên phố, nó cảm giác như mình đang tồn tại trong một cõi nào khác với mặt đất trần tục. Rồi nó buộc phải lôi cái hộp thuốc trong túi xách, lấy ra một liều rồi vả hết vào mồm. Luôn là những liều an thần. Không ngủ được. Tao cũng không biết khi tao ba chục tuổi, tao còn nhớ được gì không. Nhưng mà không ngủ được, phải uống. Cảm giác như khi uống thuốc ngủ, Nguyễn tìm được mình trong giấc mơ dễ dàng hơn.

Chúng tôi xuôi đồi. Những cây hoa dại mùa đông nở những bông không hương. Buổi tối, chỉ có quán cơm duy nhất giữa thị trấn, chủ quán ngồi vêu chờ đám xe tải chạy đường dài. Chúng tôi ngồi ăn cơm với thịt nhím xào. Rượu không? Bà chủ hỏi, ngực trễ phoi cả một vườn lê già. Nguyễn cười, cho chai rượu ngô. Rượu ngô lâu ngày tôi không uống, từ ngày xa nhà, giờ bắt chợt lại thấy nhớ. Nguyễn nói, rượu ngô như chặn đơn cũ, người mới cầm thì chê thô, người đắp lâu lại thấy ấm ngào ngạt. Hóa ra chúng tôi cùng ra đi từ những xó rừng, cùng thích thứ rượu bần hàn mà thôi. Nhưng sao tôi khác Nguyễn, tôi đã không bạt mạng được như nó, tôi đã không tự quyết định được mọi chuyện của cuộc đời mình một cách rành mạch? Tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi đã yêu em, đã nhìn thấy em đi cùng Nguyễn, đã thấy những giấc mơ vụn dưới chân mình, mà tôi đã không thốt lên được lời nào. Tình yêu như một giấc mơ buồn thảm mà mãi sau này, khi mọi thứ đi qua rồi, tôi cũng thấy mình có lỗi.

Bà chủ quán dọn rượu rồi ngồi hóng chuyện. Đạo này thị trấn nhiều chuyện rừng rợn lắm. Thằng chồng con Huê mới nhảy lầu tự tử. Nợ nhiều quá, không trả nổi, đầu gấu nó lùng, trốn mãi sao được. Chiều đó qua nhà tôi uống rượu, rồi đêm đến nghe đánh bịp như quả mít rụng. Sáng sau người ta thấy nằm im lìm trước nhà. Sợ lắm. Đất này bạc bẽo mà. Bà chủ quán nói với Nguyễn. Nguyễn ngồi im uống rượu. Rồi đột nhiên Nguyễn hỏi, cô Huê giờ sao? Bà chủ quán bảo, thì vẫn vậy. Con đó số hồng nhan, mới hơn ba chục tuổi đầu mà góa bụa. Một mình sống thôi. Chẳng có con cái gì. Nó mới mở một sạp hàng nhỏ, bán miến rong với nắm hương cho người ta mua về xuôi. Nguyễn bảo, nhà cô ấy ở đâu? Bà chủ quán hỏi, tính đến thăm hả? Mày còn trẻ, còn trai tân, mắc mớ gì mà đến? Nguyễn bảo, kệ mẹ tôi, bà hỏi tò mò quá. Bà chủ quán bảo, đến chỗ nào có cái chùm chuông gió treo diếc tại hàng phố thì là nhà nó. Thanh niên đẹp trai vậy mà tính khí khó ưa. Nguyễn bảo, mày cứ ngồi đây, chờ tao. Rồi bỏ đi. Bà chủ quán được dịp nói chuyện về cô Huê.

Ngày trước cô Huê là mối họa của đàn bà thị trấn. Biết bao nhiêu gã đàn ông đến, săn tìm và người ta đồn cô đã ngủ với tất cả đàn ông thị trấn. Cô Huê đẹp. Tôi cất lời bà, bà có thấy ai ngủ với cô ấy chưa? Quỷ sứ! Cậu ăn mắm ăn muối đâu mà hỏi chuyện vớ vẩn vậy? Mà lạ lắm, đám tài xế xe tải hôm nào đi về cũng mang cho nó năm tiền, túi hoa quả. Họ bảo, có quà đón tay nó đi xa về gần may mắn. Nó là cái thần tài. Mà cậu là thế nào với cái thằng Nguyễn trời đánh? Là bạn. Bạn bè gì cái thằng này, ngày nhỏ nó đập không biết bao nhiêu người. Nhiều đứa mù mị vì ăn đòn của nó. Mà tôi thấy cậu hiền lành quá. Nó hiền mà nó ăn thịt bà được đấy - tiếng Nguyễn bất chợt vọng lại. Nguyễn đã về, rót rượu ra chén, uống một mình. Bà chủ quán hấp háy mắt, không giấu được nỗi tò mò. Con Huê sao? Sao là sao? Thì tôi hỏi xem nó như thế nào mà? Như thế nào thì liên quan gì đến nhà bà? Biến ngay! Biến thì biến, thanh niên gì khó tính như ông già. Nguyễn ném tiền lên bàn. Tan một bữa tối. Bữa tối vắng trong thị trấn vắng, ảm đạm.

Chúng tôi ngồi hút thuốc dưới gốc cây bàng cụt ngọn. Thi thoảng có chiếc xe tải chạy ầm ạch qua. Mùa đông lạnh như một nắm cơm khô. Nguyễn rít thuốc như tích tụ trong lồng ngực mình một bình khói. Rồi bảo, cô ấy đã không còn yêu tao nữa. Hóa ra bao nhiêu tháng bao nhiêu năm, bạt mạng cả cuộc đời nhưng Nguyễn vẫn không đổi thay được chính mình, không dứt bỏ được xứ này như dứt bỏ một thứ quá khứ buồn đau. Vì sao? – Tôi hỏi. Tao cũng không biết nữa. Tao đã đi qua đời con gái của cô ấy. Nhưng cũng chẳng trách được. Tao đối với cô ấy chẳng ra gì... Những ngày cũ kỹ ấy, hóa ra với Nguyễn không chỉ là những ngày tháng dần vụt. Nó còn có cả một tình yêu thâm lén và cuồng dại. Khi Nguyễn biết mình là người đàn ông đầu tiên của Huê, gần như Nguyễn đã ngất đi. Một tình yêu mà mãi sau này, Nguyễn vẫn không sao quên được. Không ai cho Nguyễn cái cảm giác ngây ngất ấy. Những người đàn bà đi qua đời Nguyễn đã gom góp từng ngày sự khinh miệt trên mặt nó. Để rồi hôm nay, khi tôi hiểu nó sống vì những điều gì thì điều ấy đã vỡ vụn mất rồi. Ngày Huê cưới chồng cũng là ngày Nguyễn bỏ thị trấn về thành phố. Huê lấy một người đàn ông làm chủ những chuyến xe hàng. Huê có yêu người đàn ông đó không? Đến bây giờ Nguyễn vẫn không trả lời được. Nhưng lòng người thiếu phụ ấy đã vĩnh viễn khép lại sau khi chồng cô mất. Nguyễn đã không còn lại gì với thị trấn, ngoài một tình yêu bị nhốt giấu trong lòng người như huyết mộ và một nắm xương tàn của cha.

Tao muốn về Hà Nội quá, Nguyễn bảo. Tôi gật đầu. Và khoác túi, bước ra ngoài, tìm một chiếc xe tải để vẫy xin đi nhờ. Nguyễn lụi cùi trong nhà rất lâu. Như thể ngắm nhìn ngôi

nhà thơ ấu lẩn trong bóng tối. Đến khi tiếng xe chạy tới, Nguyễn lao ra cùng tôi. Chúng tôi leo lên thùng xe chất đầy những bao thảo quả. Nguyễn bảo, thôi, coi như tạm biệt.

o o o

Một câu chuyện rất cũ. Hai năm rồi, phải, cũng phải đến hai năm rồi tôi mới chợt nhớ lại. Một ngày mùa đông nào đó trong cuộc đời mình, mình đi trên một hành trình không phải để cho mình mà cũng không vì điều gì cả. Tôi đi như một điểm tựa cho Nguyễn sau biết bao câu chuyện. Tôi sợ nó tự tử, chính xác là như vậy. Hai năm kể từ ngày đó, kể từ ngày Nguyễn lên máy bay vào Sài Gòn để bắt đầu một cuộc sống không cần thuốc ngủ để tẩy rửa, tôi cố tình không liên hệ với Nguyễn. Không phải vì những hiểu lầm trong một mối quan hệ tay ba như người ta thêu dệt về tôi sau này mà đơn giản để Nguyễn bắt đầu ở một nơi không có nước mắt. Cuộc sống của tôi sau hai năm cũng mang nhiều biến động. Một gia đình và một tình yêu. Tôi chỉ chợt nhớ lại Nguyễn khi một ngày rảnh việc xục xạo các blog để tìm ý tưởng cho một chương trình quảng cáo. Cái blog ấy không biết của ai, nhưng nó gọi lại cho tôi về cái thị trấn đầy hoài niệm ấy.

Mắt mùa thu

Những bông hoa nở từ phía thượng nguồn, trôi bâng khuâng theo dòng và cuốn cả hương thơm dịu dàng về. Tôi bảo bạn, tôi chưa biết, nhưng chắc chắn phải là một người yêu thương tôi. Bạn nhìn tôi và bảo, thời gian qua chúng ta chạy trốn nhiều sự thật, trong đó có tình yêu. Tôi nhìn sang những vạt đá dài phía bên kia. Mùa thu mang màu xanh biếc.

1. Đã bắt đầu mùa thu. Trên những mái nhà cũ, từng bầy chim tíu tít bay về, đậu rả những hạt thóc sót từ những bó rom nếp khô ông nội quăng lên chờ mùa đông bện chổi. Chúng líu ríu buổi sáng, ào bay đi vào buổi trưa và buổi chiều chui vào những chiếc tổ bé xíu trong những hốc dui mè. Chúng đi ngủ từ rất sớm và mỗi ban sáng, khi nghe hơi sương thoảng qua mặt đất mát lạnh, đã nghe tiếng chúng gọi bầy. Ông nội tỉnh giấc, cây gậy trúc khua lọc cọc và ánh đèn pin quét suốt lượt từ chuồng gà, gióng trâu rồi vào khuôn bếp. Rồi ông pha trà, hút thuốc lão gọi tôi dậy. Luôn là những mùa thu hiền lành trong ký ức của tôi.

Bắt đầu từ mùa thu của tuổi mười lăm. Bóng dáng bà nội trôi theo những hình nhân giấy qua phía bên kia đồi. Tôi đem áo ra suối giặt. Nước mùa thu trong veo như đôi mắt đứa con gái ngồi bàn đầu tiên trong lớp học. Tôi gọi nó là mắt mùa thu. Mắt mùa

thu nhìn thấy tôi đang giặt chiếc áo cuối cùng. Chiếc áo hàng ngày tôi hì hụi giặt trên người đến lớp. Mất mùa thu bão, con trai chẳng cần giặt quần áo, có cần để tôi giặt cho. Tôi nhìn mái tóc mượt như những vàng lá dài trên triền núi. Mái tóc loà xoà rơi cả xuống nước. Rồi hất mạnh lên. Mái tóc bay bay. Nước trắng cũng bay. Tôi bảo, tôi gọi bạn là mất mùa thu nhé. Nhà bạn ở phía bên kia sông? Bạn khẽ cười, chiếc áo trắng hoa nhài lung linh dưới nền sỏi cuội. Tự dưng tôi lại bảo bạn, tôi chẳng còn người phụ nữ nào trên đời để yêu thương. Bà tôi đã mất rồi. Tôi chỉ còn mỗi ông nội. Bạn bảo, tôi như con gió, tôi sẽ bay qua, rất nhanh. Tôi nắm tay bạn. Tay rất mềm. Mất mùa thu rút tay về. Bạn mang cặp sách lên vai, bước cắm cúi trên những mòm đá dài và lẫn dần vào những bóng cây bên bờ suối. Tôi mang chiếc áo cũ về phơi trên giậu, thấy bóng dáng bà nội đâu đó trong vườn. Tôi thì thầm với bà nội, mai này cháu thực sự lớn, cháu chỉ yêu cô ấy thôi.

Mùa thu ấy, ông nội xuống sức, cảm giác như ông già gấp đôi số tuổi của mình đang có và những mạch máu muốn co dần lại. Ông nội hút nhiều thuốc Lào, những gói nhỏ bà nội cuốn trong lô giấy xi măng trên gác bếp ông đã rút gần hết. Những quả bầu khô đựng đồ giống, hạt bí hạt bầu vẫn lúc lắc mỗi khi ông chạm đến, chờ bà một buổi tối trời đem dấm vào một góc vườn, một theo đất thừa ngoài bờ bãi. Ông nội nhìn những quả bầu cũ như cái gác bếp đầy bồ hóng, mắt khô kiệt nhưng mà buồn. Tôi chui vào cái phòng xép của mình, lôi cuốn sách ra đọc cái bài thơ lan man về những người đàn ông cả đời không xuống núi. Những người đàn ông sinh ra trên đường đi của mẹ đến những vùng đất mới, tiếng khóc vọng vót trong lòng điệu và thân mình vẫn vện dấu vết của những cuộc du canh. Họ lớn lên trong những buổi đi săn mình trần chân toé máu, tóc họ bết đầy than khói của những vạt rừng đang sắp biến thành đồi nương. Cuốn sách đâu đó, ông nội giấu biệt trong chiếc túi vải từ ngày nào. Chỉ tôi biết và tôi hiểu được, ông nội chưa một lần xuống núi, ông chỉ muốn đi ngược lên thượng nguồn con suối, đi ngược lên đỉnh núi có cây tùng dài mình và gió chót vót reo.

Mùa thu tuổi mười lăm đến và đi mang lại những dấu ấn buồn bã. Tôi và ông nội trải qua những đêm đầy khói thuốc và những hoài niệm phiền muộn. Những buổi chiều tôi hay ra suối, ngồi ngó mây trời, nghĩ vẩn vơ về một điều gì không rõ rệt. Mất mùa thu thường đến rất nhẹ, tiếng bước chân như thể chỉ lướt qua mặt đất. Tôi bảo bạn, nhà tôi bên này sông, cái mái rom nếp thấp nấp sau tàn cây bứa. Chắc là buổi chiều bạn chẳng bận lắm, hay là ghé qua đó chơi. Ông nội tôi thường hút vãi thuốc Lào. Ông nội cũng buồn. Bạn ngồi nghe trên phiến đá dài. Bạn bảo, có phải bạn muốn tôi đến thăm ông nội không? Tôi nói, ông nội tôi có những cuốn sách viết về những người đàn ông không bao giờ xuống núi. Bạn bảo, điều đó chẳng có ý nghĩa gì nhiều. Nhưng tôi sẽ

đến. Bạn lại giặt áo cho tôi. Chiếc áo đã sờn mỏng. Mùa thu qua đi bằng những buổi chiều của bạn ở nhà tôi. Tôi nói mình thật sự yêu thích những buổi chiều ấy.

2. Mùa thu thứ hai mươi đi ngang qua đời. Tôi đã thực sự trở thành người lớn. Tôi nhìn những đốm lửa hắt sáng từ những triền nương phía bên kia sông, thấy lòng chợt nhớ, chợt băng khuâng chút gì. Chúng tôi ngồi cạnh nhau trên những phiến đá dài. 5 năm trôi qua rồi còn gì. Ngày tháng cuống cuống trôi nơi phố hội làm người ta cảm thấy mình quá bé nhỏ và rượt đuổi những điều đôi khi là khá viễn vông. Bạn quay qua tôi bảo, Nguyên có được gì sau suốt những ngày qua? Tôi ngó lơ qua bên những triền hoa dại. Tôi chẳng có gì cả. Nhưng tôi biết mình vững vàng hơn. Lớp học ngày ấy tan theo mùa hoa, giờ mỗi đứa lưu lạc một góc trời, tịnh không một bóng nào ở lại quê nhà. Tôi và bạn, hai đứa chín chu và tử tế nhất lớp, cũng ngồi tại Hà Nội và trong đầu ngùn ngụt ý định chiếm giữ nó như mảnh đất của chính mình. Tôi nhìn lại mái nhà mình từ ánh mắt quay ngược. Mái nhà đầy chim sẻ, thu rồi, chúng đang cuống cuống mưu toan lột một cái tổ mới. Tôi biết chúng sẽ làm xong vào trước mùa đông.

Chúng tôi ngồi bên nhau cho đến khi mặt sông đỏ thẫm. Rất ít những câu chuyện cũ. Tình đầu vốn nhẹ như những chiếc lá rớt. Thực lòng thì không thể nói không buồn. Nhưng cuộc sống cuốn tròn mọi thứ lăn mạnh về phía trước. Và tạm lắng dần kỷ niệm. Về Hà Nội, bạn như một cơn gió, một chút hương lạ len lỏi giữa ngạt ngào mùi phố thị. Tôi chẳng giữ được bạn. Hôm bạn ngồi sau xe người khác, tôi không ngạc nhiên. Chỉ thấy mình đã mất đi một chút gì đó thân thương trong lòng. Tôi bực bõ ngồi trên thềm nhà hát lớn, ngó ra phố Tràng Tiền. Ngày đầu tôi và bạn đã ra đây, hồn nhiên ăn kem như những đứa trẻ. Bây giờ bạn không thể. Bạn không thích thế. Tôi biết. Nên im lặng cho bạn bỏ đi. Lâu lâu vào ngày sinh nhật, tôi cũng có ghé qua bạn, âm thầm đặt vào cái lọ rỗng nơi ký túc xá một cành hoa. Những đứa bạn trong phòng nhìn tôi, chúng nghĩ tới những trái tim si tình ngổ ngẩn đầy rẫy trong những bài hát thời trang trên đĩa CD. Bạn có tình yêu mới. Còn tôi thì mãi vẫn còn lại một ký ức. Ký ức âm thầm về trên mắt mùa thu.

Suốt những mùa thu sau, tôi lần tròn mọi thứ để về nhà ông nội, nhìn ra bờ sông đầy hoa dại. Và những ngày đó bạn không bao giờ về. Tôi ngược phía đỉnh đồi, bà nội đã nằm im lìm dưới bóng những tàng cây lớn. Tôi nằm cạnh bà, nghĩ rất nhiều về những mùa thu sau này, khi tôi ra trường. Tôi cũng nghĩ sẽ phải rời xa những ký ức xưa xa ấy. Tôi cần một buổi chiều tan sở làm, về nhà với người phụ nữ của mình, cuộc sống

ấy được gọi giản đơn là bình dị. Ông nội bảo, bà nội mày nhớ tao vì luôn luôn trong tâm trí tao chỉ có một mình bà mà thôi. Mai mốt mày có lấy ai, nhớ một điều vậy là đủ. Khi ấy tôi ngồi lơ mơ trong khói thuốc缭绕 của ông nội. Tôi không nghĩ gì nhiều về chuyện này. Ông nội cả đời không xuống núi, mắt ngó ngược nhìn trời, chân mãi miết đi tìm đầu con nước. Bà nội yêu tất cả những điều ấy của ông. Bà nội hạnh phúc. Còn ba tôi thì không, mẹ tôi cũng không. Có một phương trời khác đang mời gọi họ. Chẳng biết có hạnh phúc hơn. Nhưng rất khác. Và tôi, tôi đã ở vào một khoảng khá xa với cuộc sống của ông nội, vậy mà vẫn không nguôi nghĩ đến những kỷ niệm tuổi sông với mái tóc dài và mắt mùa thu.

3. Hai mươi tư tuổi, những mùa hoa vẫn cũ, chỉ có mỗi chúng tôi đã khác xưa. Chúng tôi ra trường, tìm về những cơ quan khác nhau tá túc. Mỗi đứa ở một đầu thành phố, tìm giọng nói, hơi thở của nhau qua những cuộc điện thoại. Bộn bề những công việc của nhân viên mới, mới thấy mình sao mà nhỏ bé, sao mà cần một người phía bên cạnh trong quán cà phê, nghe đủ những chuyện mệt mỏi và bực bội, ăn hết phần bánh sandwich bên cạnh và uống hết ly trà lọc phía đối diện. Hai mươi tư tuổi, mùa thu có còn ý nghĩa gì?

Tôi bỏ một chuyến đi dài để về nhà ông nội, nhìn lại cái mái râu cũ kỹ của bầy sẻ thu. Chúng buồn bã nhưng bình yên. Tôi ngồi ngó ra sông, thấy mái tóc dài, thấy mắt trong veo và muện phiên nhìn mình. Bạn bảo, Nguyên bỏ sở về nhà, có chuyện gì buồn đến thế sao? Tôi không nói gì, chỉ nhìn vào mặt suối, phía bên dưới sỏi cuội vẫn reo cười. Lại bảo, Nguyên bỏ về mà không thấy nói tiếng nào với Phan, như vậy mà được sao. Tôi nhìn bạn. Thời gian trôi đi nhanh thật. Chúng tôi đã không còn hồn nhiên. Tôi bảo, Nguyên chỉ muốn về, nhìn lại chính mình, dứt bỏ những chuyện cũ để làm một khởi đầu mới. Nguyên chẳng có một công việc tốt, một cuộc sống tốt? Nói thế nào nhỉ? Nhưng bao nhiêu năm qua, Nguyên chẳng có gì cả. Mọi chuyện tốt đẹp cứ lần lượt ra đi, biến biệt. Bạn nhìn tôi, thật ra Nguyên có quyền giận Phan. Nhưng với Phan, Nguyên là người quan trọng, cực kỳ quan trọng. Tôi nói tôi không giận. Nhưng nỗi buồn là của tôi. Nó đến và làm cho tôi không quên. Bạn bảo, có nhiều lúc Nguyên nghiệt ngã với mọi thứ. Nguyên bận rộn với quá nhiều thứ. Đôi khi Phan muốn có ai đó chở mình đi trên phố, chỉ thế thôi, vậy mà Nguyên thì không bao giờ. Tôi nói, tôi đã làm mọi thứ, chỉ để mình được sống đàng hoàng. Và đã đến lúc, tôi cần một cuộc sống cho riêng mình, với người phụ nữ mà mình sẽ cưới làm vợ. Một trong những cô gái bên cạnh Nguyên sao? Tôi cười, nhìn lại mặt suối, mùa thu trôi trong lòng nó một sức sống mong manh mà lâu bền. Những bông hoa nở từ phía thượng nguồn, trôi băng khuâng theo dòng và cuốn cả hương thơm dịu dàng về. Tôi bảo bạn,

tôi chưa biết, nhưng chắc chắn phải là một người yêu thương tôi. Bạn nhìn tôi và bảo, thời gian qua chúng ta chạy trốn nhiều sự thật, trong đó có tình yêu. Tôi nhìn sang những vạt đá dài phía bên kia. Mùa thu mang màu xanh biếc.

Giày Đỏ

Giày đỏ của tôi, em ở đâu trong thành phố tám triệu con người?

Cuối cùng thì tôi cũng trở lại Sài Gòn. Từ nơi này tôi đã mang về thành phố của mình biết bao ngày tháng buồn đau. Mẹ tôi từng nói, tôi sẽ chết nếu một ngày tôi không còn nhắn tin cho ai đó nữa. Với mẹ chỉ là một ai đó bất kỳ thôi. Nhưng với tôi đó là một phần tháng năm máu thịt của tôi lẫn vào với máu thịt ai đó ở cuộc đời này. Thế mà một ngày tôi đã không còn nhắn tin. Và tôi không chết. Mẹ thật vui khi biết mẹ sai lầm.

Tôi sống với mẹ trong một khu chung cư nát bươm như phim của Châu Tinh Trì. Biết bao nhiêu cuộc đời thò thụt ở đó, vậy mà vẫn cứ ổn cả. Tôi nhìn chung cư Mỹ Đình lung linh ngay bên cạnh mà cũng không buồn đau lòng để buông một đám ước mơ. Mẹ tôi nói tôi cảm tình con dê già, ham chơi mãi vui quên lo việc nhà. Tôi, một nhà báo quèn, viết báo có phần dễ dãi và ít chịu đi công tác, thích liên quan tới đám chân dài váy ngắn hơn là làm phóng sự điều tra. Thế nên lương đủ tiền cơm cho mẹ, còn nhuận bút đủ tiền cà phê hay lâu lâu nhảy múa karaoke. Tôi không có nhiều nhu cầu. Tôi chỉ tích góp tiền để mỗi năm đi Sài Gòn một lần. Để nhen nhóm một cảm giác bắt đầu lại và rồi vẫn thất trận trở về. Chúng ta đã đi hai con đường không giống nhau. Nhưng thử một lần quay lại, trọn vẹn hơn, được không?

Ba năm trước tôi nói với Phan, rằng chúng ta sẽ không còn liên quan đến cuộc đời nhau nữa. Đã hết những tin nhắn dài hàng cây số. Đã hết những cuộc điện thoại chỉ để khóc cho nhau nghe. Hết cả mọi trò đùa và những lần cãi vã. Chúng tôi là hai nhánh sông, nhánh nào cũng quyết liệt, muốn thắng nhanh trên con đường đến biển. Bỗng một ngày Phan xuất hiện trên blog. Đã có tới chín tin nhắn Phan gửi qua blog kèm một đường link người ta viết về tôi. Nhưng tôi đã không đọc nó. Tôi đang tung tăng trong một chuyến đi dài ở một nơi internet là câu chuyện ngụ ngôn. Chỉ đến khi mở ra thì những bức xúc dài ngày được nén thành ba chữ: Nguyên đây à? Tôi bật cười. Ừ, chân dung tôi đây, tởm nhỉ? Phan không tin. Không tin hỏi làm gì? Thì đọc, thì bức mình, thì khóc, thì hỏi vậy thôi... Tự dung, nhìn những con chữ ấy, nghe những nỗi buồn ấy, lại muốn ôm cái nỗi buồn ấy...

Thế nên lại lặn lội Sài Gòn. Để vào cái sân bay ấy, để nhìn lại cái lúc mà chúng tôi đã không còn thuộc về nhau nữa. Ngày ấy, tôi đã lên máy bay bằng đôi chân ngàn cân, mắt sụp xuống như muốn khóc. Đến mức máy bay chưa kịp hạ cánh tôi đã nhắm mắt nhắn số gọi cho Phan, chỉ để đùa một câu rất nhạt, báo với Phan rằng máy bay của Nguyên không hề bị rút xuống biển. Và đầu dây bên kia sẽ im lặng, rồi lẳng lặng sau đó phủ về Hà Nội một cái tin ngắn hơn mọi cái tin: Bình yên! Ngày ấy, chúng tôi

tưởng đắp được tường thành giữa Sài Gòn. Tôi mang biết bao nhiêu ảo vọng tốt đẹp vào lòng người. Tôi đã muốn dắt ai đó để họ bước đi không cần nghĩ sỏi lẫn vào kẽ chân. Nhưng tôi đã không làm được.

Phan lặn lội một mình, khẳng định và kiếm sống một mình trong cái thành phố nồng nặc mùi khói và những cơn mưa ngớt ngắt có thể làm người ta ngã gục. Tôi đã không kìm giữ được lòng khi nghĩ rằng, vì chân bạn dài, vì đôi môi dày gợi cảm của bạn mà bạn được ông thư ký tòa soạn ưng bụng dùng bài. Tôi thua và ghen tuông. Con tự ái như một cơn bão cuốn tình yêu của chúng tôi vào một vũng sương mù. Tôi đã trở lại thành phố của mình, vun trồng những cái cây khô khan trên ban công nhà mình và đã không còn nhấn tin nữa. Tôi đã lang thang qua vài chuyện yêu đương tầm phào, như những cơn say nắng. Đã qua cả những đêm lang thang trên phố chỉ để không phải về nhà và giải thích lý do đôi mắt đỏ ngầu với mẹ. Và những tin nhắn đã soạn chất đầy trong điện thoại, rồi một buổi chiều bão trời thì đem xóa một cách không tiếc thương. Ngày ấy tôi sến hơn bây giờ.

Nhưng tôi cũng thấy mình trong sạch hơn bây giờ. Giờ thì tôi rời Hà Nội trong trạng thái gần như mất hết lòng tin vào loài người. Mọi thứ đã vỡ vụn. Mẹ dặn tôi có thể người ta hại mình nhưng mình không bao giờ được phép hại ai. Mẹ tin có Phật, Phật ngàn mắt chở che cho con dề già ngây thơ của mẹ. Nên khi tôi gần như mất hết, cả những công việc tốt, cả những người mà tôi từng nghĩ là bạn, cả những tình hoa trong sáng ngày trước cũng bị mài mòn vì cuộc đời nhạt nhẽo, tôi lại níu vào cái nỗi buồn ấy. Tôi chán tôi vì tôi đã thêm một lần để cho Phan phải khóc. Tôi bảo, tôi sẽ vào Sài Gòn, để nếu ai kia cần một cánh tay chìa ra cho mà khóc thì sẽ không phải đi kiếm, hay ít nhất là đi viết phóng sự sẽ có tôi đi cùng khỏi lo bị giang hồ vọt. Ai kia bật cười trong điện thoại. Bạn thuộc tính tôi hơn cả mẹ, bạn còn nhớ từng số phòng khách sạn mà tôi từng ở trọ mỗi năm tôi lang bạt ở xứ nóng đổ mồ hôi chân này. Nhớ cả những chiếc quần nhỏ nhãn hiệu CK và mùi aftersave mà bạn cùng tôi mua vội ở siêu thị tôi không nhớ tên trên đường Cổng Quỳnh. Sài Gòn chỉ là cái nóng đến mức nắm mốc cũng không sống được, cái nóng chăm sóc người ta từ cửa sân bay cho đến từng con phố, nếu như tôi không còn ôm được nỗi buồn của mình trong đôi tay hai mươi tám tuổi bắt đầu biết đến sự già nua.

Không có ai đón đợi tôi cả. Kể cả bạn. Suy cho cùng thì bạn đã sống một cuộc đời khác và sự trở lại của tôi chỉ khiến cuộc sống ấy náo động thêm lên và tôi chẳng có bằng chứng nào cho việc nó sẽ tốt hơn ngày hôm qua. Tôi bắt đầu thấy mình hơi giống gã trai vô tích sự tin mãi vào một câu chuyện tình buồn. Nhưng tôi đã đi rồi. Và nhìn xuống vực mây kia, cái vực mây màu hồng phấn bên ngoài những cánh bay, hãy thử ôm trọn lấy tôi khi chiếc máy bay này rơi xem sao. Rất có thể đó là một khoảnh khắc đáng giá hơn nhiều lần triệu triệu khoảnh khắc mà chúng ta đang làm lụi trôi qua. Nếu tôi không còn nỗi buồn đau ấy, giờ này tôi còn lại gì?

Giày đỏ của tôi, em ở đâu trong thành phố tám triệu con người?

Phan đã bỏ trốn tôi khỏi thành phố này, bỏ trốn cái phòng khách sạn trên phố Bùi Thị Xuân do chính tay bạn đặt, bỏ trốn cả những giấc mơ mà tôi trót nhen nhóm sau cuộc điện thoại tươi vui. Tôi gọi điện đến tòa soạn, người ta nói bạn đã nộp đơn xin nghỉ việc từ đầu tháng, bạn muốn tìm một tòa soạn mới cho mình. Tôi gọi đến những sợi dây mà tôi mơ hồ nghĩ là có liên quan, người ta nói đã từ lâu lắm, chỉ gặp nhau qua Yahoo Messenger. Phải chăng tôi đã không còn là điều gì đó, chẳng hạn như một nỗi nhớ, để bạn đến đắp thêm chút kỷ niệm cho nỗi nhớ ấy của một năm sau?

Anh bạn casting tôi quen đã dẫn tôi đi tìm bạn. Những con phố hơi nóng bốc lên như đang muốn bốc cháy. Tôi đang nghĩ đến bộ dạng thô tháo xộc xệch của mình ngày trở về ở sân bay. Và ước thà nó là lần trước, tôi vẫn còn có thể gọi cho bạn lúc máy bay hạ cánh để chờ nhận được một tin nhắn bình yên. Giờ là không gì cả. Tôi rỗng.

Nửa đêm. Tôi ngồi vạ vật ở quán nhậu lẻ đường. Anh bạn casting nhậu xin mỗi một đã kiếm một bên đáp, có thể là một cô gái nào đó mà anh lưu trong máy điện thoại khi làm casting. Anh quan niệm chuyện tình dục như một nhu cầu. Tôi già nua và lỗi thời, sao tôi vẫn cứ níu giữ rằng đó là một thứ thiêng liêng. Tôi vẫn nghĩ tôi trọn vẹn với bạn, ở một căn phòng thơm sạch và tôi muốn biết cảm giác đầu tiên của tôi và của bạn. Cảm giác ấy có thể nào lại chỉ là một nhu cầu? Nhưng giấc mơ ấy lắm nhảm quá, khi tôi là một kẻ xa lạ ngồi giữa một đám qua lại ồn ào. Tôi muốn gục xuống. Tôi nghĩ rằng mình đã gục xuống.

Năm giờ sáng. Tôi nhắn tin vội vã cho anh bạn casting. Cứu tao ngay. Tao đang ở một nơi kỳ lạ. Anh bạn casting giờ đó có thể đang gục mặt ngủ quên trên một rừng cỏ xanh nào đó mà đã không nhận ra lời kêu cứu của bạn mình. Đầu tôi hơi đau. Và cánh tay hơi mỏi. Tôi lơ mơ nhận ra tình thế của mình. Hình như tôi đã không mặc gì trên người. Hình như tôi đã đi qua một vùng nắng hạn để đổ ập mình vào một cơn mưa. Và dường như tôi đã đánh rơi những giọt tình yêu trong một vùng đất ngảm hoang dại. Tôi đã lảm nhảm suốt đêm cái câu người ta chỉ nên nói một lần trong đời: Anh yêu em. Tôi đang ở trong khách sạn của mình. Trần tròng với những bản khoản không dứt về đôi tay mệt mỏi. Trên nệm giường, một vệt bình minh bầm đỏ. Một vệt như vết cứa.

Tôi lao vào toilet. Trên kệ gương, đã có sẵn chiếc bàn chải nệm kem đánh răng dành cho tôi. Tôi biết thế là giấc mơ hoang dại đầu tiên của đời mình đã không còn nữa.

Tôi đã không thể gặp lại bạn nhỏ một lần nào nữa. Bạn nhỏ đã bỏ lại tôi với một tin nhắn duy nhất. Phan sẽ đẹp hơn nhiều nếu chỉ đến cùng Nguyên trong những giấc mơ.

Lúc tôi về tới Nội Bài, tôi đã không còn nghĩ đến một cuộc điện thoại nữa. Bỗng anh bạn casting hồ hởi gọi tới. Tao đã tìm thấy Phan ở Parkson. Nói không muốn gặp mày vì mới gây lộn với bạn trai. Bằng chứng có thật là vẫn còn vết xước trên má. Tôi bật cười, lấy tay xoa cái cằm lởm chởm râu của mình. Từ bấy, tôi biết những giấc mơ của mình đã không còn bình yên...

Tháng 5-2007

Trái tim kiều hãnh

Tôi cứ thầm ước mỗi chuyến bay sẽ mang đến cho mình cơ hội gặp thêm một người bạn trẻ trung ngực nở phập phồng sau áo mỏng. Nhưng lần nào đi cũng gặp trẻ nít hay những ông bệ vệ chưa lên máy bay đã mệt nhọc thở và ngủ phì phào mùi bia. Lần này thì tôi ngồi giữa hai bà già. Bay trong cảm giác nhột nhột sợ một cái vung tay, một cái ngoẹo đầu của mình làm người khác bong gân, đau khớp cả tuần thì thật khó mà... bay được. Những “chim trời” chứ không phải “gà nhà”, máy bay chứ không phải xe hơi, không thể tùy tiện ngồi chỗ nào cũng được. Một chiếc ghế trong cái khoang này tính bằng bạc triệu. Nên tôi ngồi im, nghe đi nghe lại cái bài *Thiên đường gọi tên* trong Ipod. Nghe muốn nổ óc. Đang bay đây, nhưng mà không phải thiên đường.

Từ khi ông nội ốm, nằm liệt giường, đêm đêm rên rầm vì những vết mẻ của xương, tôi luôn nghĩ người già như một cây bông ngô, chỉ cần gió lay mạnh là có thể mẻ gãy. Bà già bên phải cứ ngó đầu sát cửa kính máy bay, hỏi vô tư, cho cái kính này lên nó thoáng chút được không chú? Bà già bên trái tay đeo chiếc nhẫn mặt ngọc, ngực đeo tràng hạt, rõ ràng nhà giàu chăm lễ Phật, nói thùng thảng, cái bà này dờ hơi quá, bay mấy trăm cây số một giờ mà để gió cho thoáng có mà tan xác. Bà già bên trái kính hải, phải không chú? Tôi biết mình đang đối diện với vấn đề khó nuốt rồi đây. Sẽ là một ngàn câu hỏi lần đầu tiên trong đời. Tôi không thích đối diện với những người già và vấn đề của họ. Tôi sợ khi phải nghĩ đến một ngày nào đó của mình như thế. Chú đi làm hay đi chơi? Cái giọng nửa Bắc nửa Nam của bà già bên trái làm tôi buộc phải rút headphone ra khỏi tai. Nhìn bà cứ vừa xa lạ vừa thân quen. Tôi luôn cảm giác đã gặp bà ở đâu đó. Cháu đi công tác về. Chú cũng đi máy bay lần đầu tiên hử? Bà già bên phải lại với qua, bà này lẩn thẩn, thanh niên người ta bây giờ đi mây về gió, đâu có lấm cộm như chị em mình. Bà già bên trái nhe răng cười, hàm răng rụng gần hết, cái hàm đầy lợi cứ ngọng nghịu như trẻ nhỏ. Chuyến này là chuyến đầu tiên thím đi máy bay chú ạ. Đêm qua, thằng em nó gọi điện ở mãi Hưng Yên vào Cần Thơ, nói bà mẹ thím sắp mất, nằm thoi thóp rồi, chờ thím về thôi. Nên vội vàng đi mua vé máy bay, chứ rảnh rang thì thím đi xe đò. Đi xe đò cũng hay lắm, gió mát, đi khắp cả đất nước. Rõ ràng bà không còn sợ cảm giác mình sắp mất mẹ. Có vẻ ở vào cái tuổi đi đứng lập cập, nói cười run run, cái chết lại được coi là một sự giải thoát thì phải. Tôi nhìn bà, da đồi mồi, những nốt đen tuổi già lốm đốm làm khuôn mặt xám vì nắng vì gió giống như một tấm bản đồ cũ nhàu. Thế chú làm công việc gì? Cháu làm nhà báo. Nhà báo hử? Ngày xưa thằng cu nhà thím... Bà già nói lung chùng, rồi mất hướng tìm ra ngoài cánh bay. Ngoài ấy, giữa chiều tà, những vệt mây khổng lồ như những bông hoa cúc lớn cuộn lấy chiếc máy bay bé nhỏ. Bà già bé xiu ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bay, hành trang chẳng có gì, có mỗi chiếc

túi xách xinh xinh như mấy cô mấy bà đi chợ huyện. Hành trình ngàn cây hóa ra với bà cũng nhẹ. Thật không biết lúc này bà nghĩ gì, có mơ hồ nghĩ đến mẹ, hay bà nghĩ về thằng con trai. Cái thằng con trai đó, theo những phim truyền hình VN mà tôi hay xem vào chiều chủ nhật, cứ khi nhân vật chính ngưng nói, mắt hướng xa xăm, giọng ằng ằng nghèn nghẹn, máy quay zoom sát vào đôi mắt đục lờ, buồn bã... thì hoặc là cái thằng con đó cực tốt nhưng chẳng may tai nạn đập gãy ước mơ, hoặc là nó huy hoàng thiếu nhi nhưng thanh niên tàn tạ vì nghiện ngập. Đại loại là như vậy. Nên tôi rất muốn biết bà già kia nói gì về thằng con. Thằng cu nhà thím nó làm sao? Bà già nhần mặt ngọc quay qua hỏi. À thì chẳng làm sao. Nó chỉ mê làm nhà báo thế thôi. Bà già nói qua quýt. Rồi lại quay đi. Rõ là một câu chuyện lằng xẹt. Rồi bà già lại gọi, này chú, nghe nói người ta bay đi nước ngoài toàn là bay qua biển, lỡ mà nó rơi xuống biển thì mình chẳng chết đuối ư? Bà già nhần mặt ngọc lại bĩu môi, rõ là chập cheng quá cái bà kia, đang đi trên máy bay mà toàn nói chuyện gở, ghê quá, máy bay nó mà rơi thì xuống đâu bà cũng biến thành một nắm cát, chả còn tí máu huyết xương cốt gì đâu mà lo. Bà già bé nhỏ quay qua nhìn bà nhần mặt ngọc, vẻ không ung bụng nhưng thấy rõ sự yếu thế của mình. Không đáp trả bà già mặt ngọc, bà khẽ bấu vào tay tôi, thế hử chú? Tôi lại rơi vào trạng thái bối rối. Con trai thím tên Phát đúng không? Trời, sao chú biết? Chú quen với nó hử? Cái bà già này, tôi bật cười, nội cái miệt đồng Nam bộ thôi cũng có cả triệu người tên Phát. Phàm ai cũng lo chuyện làm ăn, gửi cả sự tham lam của mình vào cái tên con là Phát. Tôi nói với bà, cháu có biết một anh tên Phát, chẳng biết có phải con bác không. Ngày xưa anh ấy học cùng lớp báo chí với cháu, nổi tiếng cả trường vì có mình anh ấy nói tiếng miền Nam. Vậy á hả? Chắc không phải con thím rồi. Con thím nó đẹp trai lắm, cao thước bảy thước tám, mặt nó đẹp hơn Kim Tiểu Long, mà nó ca vọng cổ sáu câu cũng mùi lắm chú. Tôi nói đùa, cái anh Phát cháu quen cũng đẹp trai cỡ đó đó bác. Nhưng có biết hát vọng cổ không? Bà già nhìn chăm chăm, giọng như dần lên. Tôi định nói rằng có. Người miệt dưới, ai sinh ra lại không biết ca mấy câu vọng cổ, người xứ lạ tới đó ở vài năm cũng xuống xề mùi mẫn như thường. Bà già nhìn tôi có vẻ tuyệt vọng. Tôi buông một câu không biết đúng hay sai, anh này chỉ giỏi chơi bóng đá chứ không biết ca vọng cổ thím ơi. Nghe rõ tiếng thở phào của bà già qua hai cánh mũi phập phồng. Bà già nhần mặt ngọc đã thêm thiếp, như chứng minh rằng cuộc chuyện của cái bà già nhà quê chân dính phèn kia là lắm nhảm và gây buồn ngủ. Bà già ngồi như lún sâu trong lòng ghế. Thằng Phát nhà thím ngày xưa nó học giỏi lắm. Nó tính đi học làm nhà báo. Ngày đó nó học giỏi, mấy chị nhà báo về viết bài ca ngợi, thím cũng được lên báo cùng nó đó. Mà rồi nhà nghèo... Nói rồi thấy bà lục trong cái túi một tấm giấy nhỏ ép nhựa. Một bài báo. Hình bà và một thanh niên trẻ, cười rạng rỡ. Bây giờ báo chí thích viết chuyện cổ tích, những câu chuyện về nghị lực phi thường trong cuộc sống con người. Bài báo đó là một câu chuyện cổ tích và tôi đang ngồi bên cạnh một nhân vật của thế giới thần tiên. Chắc bà muốn mang bài báo đó về quê cho bà con họ hàng đọc. Bao năm biệt xứ, từ đầu này về lại đầu kia của dải chữ S, khi đi son rồi, khi về làm mẹ thần đồng, kể như cũng là

một thứ chiến công. Tôi nhìn kỹ khuôn mặt chàng trai. Một cái gì đó quen thuộc. Nói chính xác là một khuôn mặt rất dễ lẫn, như thể đã gặp ở đâu đó nhưng lại như chưa từng quen. Mỗi ngày chúng ta nhìn thấy cả trăm khuôn mặt vậy mà lắm khi không thấy nổi một gương mặt nhang nhác thân quen. Nhưng rồi trí nhớ đã thức giấc. Anh Phát giờ làm gì hả thím? Ờ thì làm ba cái thứ lật vật thôi. Lật vật là sao? Thì là ba cái chuyện nhăng nhít vậy mà. Ủa mà chú hỏi chi vậy? Chú đâu quen nó đâu... Thì tôi đâu quen Phát đâu. Nhưng tôi biết, thậm chí khi đọc tập kết luận điều tra bên cảnh sát cho mượn, tôi còn biết Phát đã làm những gì trong hành trình trốn chạy khỏi sự thật đời mình. Và tôi sợ khi tôi gọi tên bà già, bà sẽ ngất đi. Vì lúc đó tôi giống một con ma hiện hồn trên máy bay, tự dung xa lạ mà biết cả tên mẹ lẫn tên con. Cuộc đời lạ lùng, đôi khi cứ neo quẩn những thứ không liên quan lại, đôi khi làm mọi chuyện rối tung mà chẳng vì mục đích gì cả... Thím có hay đọc báo không? Thím hử, ngày trước hay đọc báo, thằng Phát viết bài được đăng báo đó chú, cuối tháng được ra bưu điện lãnh tiền, nó về mua quá trời quà cho thím. Nó mua cái áo này đó, tốt không, gần chục năm mà vẫn đẹp vẫn mới. Từ ngày nó đi làm xa, thím cũng chẳng mua báo. Đọc báo sao bằng nghe ca vọng cổ. Hồi mấy năm trước, nó có gửi thư về, nó nói nó đã qua Mỹ rồi, đi máy bay qua biển, đẹp lắm. Thím chẳng thích nó qua đó, nghe nói qua đó toàn làm móng chân móng tay cho đàn bà con gái, sơn phết như vẽ mặt tuồng, ớn ớn... Tôi nhìn lại chiếc áo của bà già. Một chiếc áo tím hoa cà, chẳng độc đáo gì, nhưng tôi đồ rằng bà cũng giống mẹ tôi, chiếc áo mới trong đáy hòm gỗ mỗi năm có lễ trọng mới đem ra mặc, nếp áo chưa vuốt thẳng, sức nức mùi băng phiến. Trong thâm tâm người đàn bà này, hẳn nhiên Phát là một ngọn đuốc sống rực rỡ. Và tôi thờ phào, thật may là chẳng bao giờ bà đọc báo... Tự dung tôi cứ liên miên nghĩ về Phát. Chàng trai đầy mộng đẹp, vậy mà phút chốc chạy vụt qua một cõi ảo vọng. Đời người ta lúc nào cũng như lên dốc vậy, những con dốc lớn nhỏ, ai cũng muốn leo được những đỉnh dốc cao mà quên mất rằng khi lên đến đỉnh sẽ là một mặt xuống thăm thẳm chẳng kém khi trèo lên. Tấm hình lưu trong hồ sơ cảnh sát cũng chính là tấm hình được cắt ra từ trên báo. Trên đó, Phát vẫn cười rạng rỡ. Tôi nhớ rất rõ rằng khi tôi đọc hết gần 100 trang hồ sơ về vụ án của Phát, tôi đã bị ám ảnh nặng nề bởi những lời khai đôi khi trần trụi và thành thật đến mức làm người khác hoảng sợ. Phát đó, một mối tình cùng dẫu, những mưu toan tiền bạc, những mơ ước đến thành phố không bao giờ tắt ánh sáng ở bên kia đại dương. Phát đó, bóng tối đã phủ lên đôi mắt tinh anh ấy từ lúc nào nhỉ? Phát đó, phải chi tôi không đọc những chi tiết về anh, tôi đã chẳng bận tâm thêm đến bà già ngu ngơ không liên quan đầy những câu chuyện tầm phào như thế... Cô tiếp viên kéo xe thức ăn qua chỗ chúng tôi, mời chào mua đồ ăn trên máy bay. Bà già bảo, mình phải cảm ơn cái máy bay này, nó không cho mình ăn, nó giảm cho mình tới hai trăm ngàn chú ạ. Thím bỏ bữa ăn máy bay, thím mang tiền về quê, làm được hẵn mâm cỗ mời họ hàng. Tôi bật cười. Nếu bà biết được sự thật rằng tôi đã sẵn được chuyến đi này với giá vé chỉ vài trăm ngàn ở trên mạng, nghĩa là rẻ như đi xe đò từ Hà Nội vào Sài Gòn, chắc bà sẽ lăn đùng ngã ngửa ra mà đòi tôi dạy cách truy cập mạng

Internet để mua vé online. Tôi bảo bà già, thím uống nước ngọt không, con mua cho. Bà già lắc đầu, nước ngọt uống vào bụng réo như cửa biển, gas nổ lọc xọc trong dạ dày thấy ớn. Tôi nhìn đồng hồ, sẽ còn chừng 40 phút bay. Tôi mua thêm cho bà một chai nước suối. Bà già cảm động lắm, mắt rung rung, rồi bà tu nước như vục mình vào chiếc gáo dừa trong vại nước trước sân thân thuộc. Vuốt miệng, bà quay qua, trời đất, sao cái nước suối này nó ngọt như nước mưa vậy chú? Mà sao chú tốt với thím quá vậy chú? Tôi muốn nói với bà, tôi thực tình không tốt mà chỉ vì một thói quen, khi ăn mà có kẻ nhìn mình bên cạnh là cảm thấy nhột nhạt, là thấy không yên ổn. Tôi mua cho bà chai nước là tôi mua cho tôi sự an lòng mà thôi. Chứ tới Hà Nội thì chú về phố nào? Cháu về đường Trường Chinh. Thím về Nguyễn An Ninh. Nguyễn An Ninh ở đâu hử chú? Bà già đeo tràng hạt đã thức dậy từ lúc nào, miệng ngáp ngáp, với sang như một thói quen, cháu đi cùng đường với bà ấy, cho bà ấy đi xe về cùng, lơ ngơ như nai toi thế kia, biết tìm sao ra đường, lại bị cái lũ xe ôm nó lừa cho hết sạch tiền rồi bơ vơ đấy. Taxi hết 200.000, chú trả 150.000, bà ấy 50.000, đằng nào chú chẳng phải thuê một cái xe, có phải không? Tôi quay qua bà già, bác cứ đi cùng cháu, cháu xuống trước, nhưng sẽ bảo taxi đưa bác về tận nhà. Nhưng đó là nhà bác hả? Bà già lắc đầu, không, là nhà đứa em, nó chết từ mỏng thất rồi, chỉ còn đám cháu chất thôi. Thím ở đó qua đêm rồi mai bắt xe đò về Hưng Yên sớm. Vậy chú cho thím đi về cùng xe có được không? Tôi đồng ý. Bà già đeo tràng hạt cũng có vẻ an lòng. Người già có vẻ dễ đồng cảm với nhau chỉ vì một điều bé nhỏ. Bà già đeo tràng hạt đã có sẵn một chiếc xe hơi của anh con rể tổng giám đốc đợi ở sân bay rồi. Tôi tự đứng ngồi giữa hai bà già với hai thế giới. Tôi không thích nghịch cảnh, ghét nhất những sự treo ngoe ở đời. Tôi càng ghét sự so sánh. Thế mà tôi cứ phải liên quan đến những thứ mệt óc này hoài. Tuổi già như ban chiều, mà sao có chiều mây sáng đẹp mà có chiều vẩn vũ mưa đông...

Chuyến bay hạ cánh trễ tại Nội Bài 30 phút. Cô tiếp viên nói trước khi chào tạm biệt, nhiệt độ bên ngoài là 19 độ C. Ngày tôi đi Sài Gòn trời đã tan những cơn gió lạnh, bất giác ngày về lại bị gió đón đợi hun hút giữa phi trường. Tôi dặn bà già, thím cứ đứng đợi con ở cửa, đừng có lên cái taxi nào, con lấy hành lý xong rồi thím cùng con đi. Mỗi lần bay về đêm, đi trên chuyến xe về lại thành phố, tôi luôn cảm giác đó là một giấc mơ buồn thảm, vì đó là một con đường quá dài, vắng vẻ và dường như chẳng còn gì đón đợi ta ở cái thành phố mười giờ tối đã tàn lụi gần hết những ánh đèn. Đưa bà già về nhà, có khi tôi lại không mất ngủ vì thói cả nghĩ và hết lo sợ sự bất an. Tôi ôm bịch trái cây ra cửa, nghĩ bụng, có lẽ chia cho bà già một chút. Trái cây bạn bè gửi ra cho Bòn Bòn, Bòn Bòn còn nhỏ xíu, nào đã biết ăn gì, chia cho bà như một sự thơm thảo. Bà già đang đứng trước cửa, đôi mắt âu lo giống như người ta đứng giữa một biển người mà không tìm được điều gì thân thuộc. Bác Vĩnh, cháu sẽ chia cho bác một ít trái cây - tôi nói như đang trong một cơn mộng du. Bất giác bà già rung mình, có thể trời quá lạnh mà bà ở xứ nóng lâu ngày. Rồi bà chạy rất nhanh lên chiếc xe buýt miễn phí của hãng hàng không đã rất đông người. Bác Vĩnh, sao bác lại... Tôi vẫn không ngừng được nghĩ suy về Phát - người đàn ông xa lạ mà tôi chưa từng

gặp mặt. Suy nghĩ của những kẻ tạm gọi là viết lách như tôi, nhiều khi bị lẫn lộn và đi hoang ngang dọc những con đường không liên quan đến mình. Cho đến tận lúc này, không hiểu sao tôi cứ nghĩ rằng cả đời mình đi học chỉ mong biết được nhiều. Nhưng bà già này lại học được cách không biết gì để lòng mình bình yên, để lòng mình hi vọng, để trái tim người mẹ vẫn kiêu hãnh hát yêu con... Tôi đã gọi tên bà già ấy. Nhưng chắc bà chẳng nhận ra đâu, bà chỉ tiếc năm chục ngàn tiền taxi về Hà Nội cùng tôi thôi. Chắc là thế thôi. Bởi vì bà chỉ là người đàn bà không quen mà tự xưng tôi biết tên. Tôi đi xe về Hà Nội. Một mình tôi với con đường quá dài...